

Noëlle Châtelet

Bài học cuối cùng



NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ



Noëlle Châtelet

*Bài học
cuối cùng*



NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ



Bài Học Cuối Cùng

Noelle Chatelet

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[LỜI GIỚI THIỆU](#)
[Bài học cuối cùng](#)

LỜI GIỚI THIỆU

Nhà văn Noëlle Châtelet, năm nay sáu mươi tuổi, là tác giả trên mười cuốn sách gồm tiểu luận, truyện ngắn, tiểu thuyết, đã được dịch ra hàng chục thứ tiếng. Bà giảng dạy ở trường Đại học và từng đoạt giải Goncourt về truyện ngắn.

Bài học cuối cùng, xuất bản năm 2004, như một bức thư người con gái viết cho mẹ - bức thư mà bà mẹ sẽ không bao giờ đọc – kể về cái chết do bà tự định đoạt và chuẩn bị tỉ mỉ, chu đáo, cho bản thân, cho các con. Noëlle Châtelet thổ lộ với mẹ những điều chưa bao giờ dám nói, trong mấy tháng trời “đếm ngược thời gian”, trừ dần mỗi ngày, mỗi đêm, kể từ kể từ khoảnh khắc bà mẹ thông báo, sau khi thối tắt 92 ngọn nến sinh nhật, rằng bà đã đi trọn con đường, và đã chọn thời điểm gài từ cuộc sống trước khi quá muộn, trước khi sự suy thoái, sự “rệu rã” về thể chất và tâm lý ngăn cản con người ra đi một cách đường hoàng, có phẩm cách.

Bà mẹ ấy là Mireille Jospin, một phụ nữ hết sức đặc biệt, sinh năm 1910, tự tìm đến cái chết ngày 5 tháng 12 năm 2002. Mẹ của bốn người con, làm nghề nữ hộ sinh từ năm 20 tuổi, Mireille Jospin có tâm hồn hào hiệp và tính cách mạnh mẽ khác thường, trong công việc cũng như trong đời sống riêng. Suốt đời bà say mê hoạt động chuyên môn, theo dõi mọi tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nghiệp vụ, và nồng nhiệt đấu tranh vì một xã hội không bạo lực, một thiên nhiên được bảo vệ, nơi con người có thể sống hài hòa. Bà tham gia đỡ đầu tổ chức đòi cho con người quyền được chết trong sự đường hoàng, có phẩm giá. Tám mươi sáu tuổi bà vẫn sang châu Phi đỡ đẻ, đào tạo nữ hộ sinh; tháng 3 năm 2001, ở tuổi chín mươi mốt, bà công khai ủng hộ cuộc đình công toàn quốc của các nữ đồng nghiệp, trong khi Lionel Jospin con trai thứ ba của bà, người anh liền kề Noëlle, đang làm thủ tướng nước Pháp. “Cái nghề đẹp nhất thế gian lại bị đái ngộ tẻ đến thế, tôi thấy điều này không thể chấp nhận được”, bà đã tuyên bố như vậy và nhấn mạnh rằng con trai mình “được sinh tại nhà và hiểu rất rõ những người nữ hộ sinh là thế nào”. Và Noëlle Châtelet nghĩ rằng hành động tự chọn cái chết, lúc chết, không tách rời nghề nữ hộ sinh của mẹ. Từng giúp đỡ bao sự ra đời, bà biết rõ thời điểm thích đáng nhất cho một sự ra đời, hẳn bà hiểu và cảm nhận đúng hơn ai hết thời điểm phù hợp để ra khỏi cuộc đời. Bà không trốn chạy sự sống mà trốn chạy sự già nua thái quá, trốn chạy trạng thái tàn tạ, suy sụp, mất tự chủ tự lập, mất tự do của mình và của người. *“Đôi khi cần phải yêu cuộc sống tha thiết lắm mà để ứng chọn cái chết. Lựa chọn cái chết có khi lại là ca tụng sự sống”*.

Bài học cuối cùng bà mẹ dạy cho con gái là tập quen dần với quyết định của mẹ, chấp nhận và thắp từng mẹ trong quyết định ấy và từng bước, từng bước, người con trải qua các trạng thái chấp nhận, phản kháng, sợ hãi, lo âu khắc khoải, khước từ, như trải qua những đợt trị liệu tâm hồn để được miễn dịch trước tính bạo liệt của cái chết. Giúp cho bài học cuối cùng, tàn khốc, có thể được tiếp nhận, là hồi ức về một bài học tối sơ, bài học khởi thủy cho mọi bài học khác, qua tấm ảnh thời thơ bé được mẹ tặng lại, ghi hình đứa trẻ trong vòng tay mẹ, bám víu vào mẹ, tấm ảnh gắn liền với lời khuyến khích: “Nào, còn đừng sợ”. Lời nói này sẽ dẫn dắt và kiến tạo mọi thành tố của truyện kể: Con đừng sợ cái chưa từng biết; đừng sợ là chính mình; đừng sợ cuộc sống, đừng sợ cái chết! Đừng sợ cái chết của người mà con yêu nhất trên đời. Và bà mẹ với lòng can đảm lạ lùng, với tình yêu dịu dàng mê mẩn, đã tập được cho con dần dần thuần hóa cái chết. *“Mẹ dạy con về cái chết như mẹ đã từng dạy con ăn, dạy con viết, sửa chữa cho con, chần chừ con, sẵn sàng lao đến giúp con, mau mắn nâng đỡ con”*. Vài giờ trước khi ra đi, bà còn âu yếm nhắc nhở “Con đừng sợ”, như ngàn lần nhắc nhở đứa con gái út, vốn gắn bó tha thiết với mẹ, từ thuở ấu thơ đã bị niềm kinh hãi mất mẹ ám ảnh.

Trả lời phỏng vấn trong buổi giới thiệu tác phẩm^[1], Noëlle Châtelet nói rằng giờ đây bà thấy điều mẹ bà đã thực hiện – một điều dường như tuyệt đối bất khả thi – là một sự kỳ diệu. Tin rằng hành vi của mình chính đáng, làm cho các con cảm nhận được tính chính đáng ấy, “chính bà đã thắp từng tôi, chứ không phải ngược lại. Bà dạy tôi về cái chết của bà, với niềm quan tâm, thái độ kiên quyết, sự đòi hỏi mà từ xưa tới nay tôi vẫn thấy ở bà. Bà đã dạy tôi một bà mẹ và một người con gái phải già biệt nhau như thế nào. Suốt quá trình trải nghiệm tình thế kỳ lạ và khốc liệt, người phụ nữ xấp xỉ tuổi sáu mươi có cảm giác mình “không ngừng ở

dưới cái nhìn ân cần của mẹ, tay trong tay cùng mẹ”. Sức mạnh toàn năng của mẹ vẫn là chỗ dựa. “Mẹ đã hứa với con rằng sau này mọi điều sẽ ổn, con sẽ bình an” “. Và mấy từ ngắn ngủi “bởi đúng như vậy” khiến người đọc nghĩ rằng có thể người con đã thắng được nỗi đau, có thể việc viết ra cuốn sách - một việc được bà mẹ tin cậy và đồng tình - là một sự hóa giải nỗi đau.

Tác phẩm viết về cái chết. thực ra là một tác phẩm về tình y cu, là câu chuyện của một bà mẹ cùng cô con gái yêu thương nhau vô hạn, phải học cách lừa nhau. và chúng ta không rõ ai can đảm hơn ai - người quyết định ra đi hay người kể lại câu chuyện? Có nước mắt, có kinh hoàng, dằn vặt, đón đau, song không hề tuyệt vọng và bị lụy, có những cuộc trò chuyện bình thường xen lẫn tiếng cười, tiếng cười “kim cương” hoá giải nước mắt. Giọng điệu tâm sự, thân tình và tôn kính, trong một đối thoại hồi cố giữa con và mẹ mà người đọc nghe trực tiếp, cách viết uyển chuyển và cô đọng, ngôn từ giản dị và chặt chẽ, khiến câu chuyện riêng tư mang một vẻ đẹp âm thầm đến thất lòng.

Tháng Tư năm 2005, trong cuộc tranh luận tại Quốc hội nước Pháp về quyền được yêu cầu và được tạo cái chết êm dịu cho những người vô phương cứu chữa, nhiều đại biểu nhắc đến *Bài học cuối cùng* và viện dẫn Noëlle Châtelet: “Giá như ở vào thời điểm khác trong một xã hội đã lớn lên do suy tư về cái chết theo cách khác, thì con có thể ở bên mẹ, sát cạnh mẹ thực sự chứ không chỉ trong ý nghĩ. Con sẽ được cầm tay mẹ và đặt lên trán mẹ nụ hôn vĩnh biệt”. Bản thân Noëlle Châtelet nói rằng tác phẩm của bà không đấu tranh cho hành vi tự kết thúc cuộc sống, bà không bảo “đó là cách tối ưu để già từ con cái”, trong cả cuốn sách, tiếng “tự sát” mà bà không thích - chỉ được sử dụng duy nhất một lần, và liền sau đó là cái cười “như điên”, cái cười “có lẽ là một cách để đừng khóc”. Bà cũng không coi việc viết cuốn sách là một sự để tang, bởi nhờ mẹ bà, sự để tang đã được tiến hành và “hoàn tất” trước đó, bà viết “để chuyển giao bài học ngoại lệ và hiếm có của một người phụ nữ cũng thật là ngoại lệ và hiếm có, sao cho bài học đó giúp được những người khác, bởi tất cả chúng ta đều là những kẻ cô cút ở dạng tiềm năng” [2].

Lê Hồng Sâm

Bài học cuối cùng

“Vây sẽ là ngày 17 tháng Mười”.

Bằng chính câu này. rất đơn giản, bảy từ giản dị này, mẹ báo trước cái chết của mẹ cho chúng con như vậy.

Câu máy chém là cái câu ngắn gọn này. Dao máy chém. Bảy từ làm bằng thép sắc bén được nhẵn nài mài giũa, từ nhiều năm nay.

Mẹ đã bình tĩnh. điềm đạm thốt ra nó. Để nó ít gây đau đớn nhất, để nó có vẻ tự nhiên, như người ta thông báo thời điểm của một chuyến đi để nó có thể lọt tai những đứa con của mẹ, về nguyên tắc chúng đã được chuẩn bị để nghe thấy nó, từ nhiều năm nay.

Câu này, con không sẵn sàng, tuyệt nhiên không sẵn sàng. để nghe thấy nó thực sự. con hiểu điều ấy ngay lập tức.

Từ lưỡi dao bảy từ. con chỉ cảm thấy có sự lạnh lẽo. Không gì khác ngoài sự lạnh lẽo. Không nổi đau. Chỉ lạnh lẽo. Máu cũng không: máu đã đóng băng, trừ phi nó rút tuột hết khỏi người con, cho đến giọt sống cuối cùng.

Con đã nghĩ: sự lạnh lẽo của cái chết, nó ắt phải là điều đó. Con đã nghĩ: mình sẽ không hồi lại được.

Người ta có ấm lại chẳng từ một sự lạnh lẽo đến như thế? Có phải sự lạnh lẽo của cái chết, chỉ những người chết là cảm nhận được, còn những kẻ sống thì không?

Con đã sai: giờ đây con ấm nóng. Nóng và sống động. Ấm nóng trở lại. Con đã hồi phục từ sự lạnh lẽo của cái chết được báo trước, từ bảy từ bằng thép...

Để làm được điều ấy con phải quay lại trường học, nhưng không phải bất kì trường học nào.

Thời điểm ngày 17 tháng Mười đã ghi tên con, một cách ép buộc, vào trường học của cái chết, cái chết của mẹ.

Luôn bình tĩnh, và cũng khẳng khẳng một mực, chính mẹ đã chỉ cho con cái ghế mà con phải ngồi.

Bản thân con chắc là chẳng bao giờ tự đi đến đó. Con không muốn bước vào ngôi trường này. Con không muốn học, không muốn biết.

Ban đầu, con chống đối. Ban đầu, con phản kháng. Giáng những cú đá, cú đấm chống lại sự không kháng của mẹ, sự điềm tĩnh của mẹ. Và rồi con ngồi xuống chiếc ghế mà mẹ đã chỉ cho con.

Thua cuộc, con mở vở, cuộn vở với cái nhãn ghi họ tên mẹ bằng những chữ đen. Con mong chẳng đứa trẻ nào có một buổi khai trường như thế...

Dẫu sao, về ngày tháng, mẹ cũng đã dàn xếp.

Mẹ thừa nhận rằng thời điểm cụ thể sẽ khiến hành động của mẹ thêm bạo liệt.

Thời điểm được yêu cầu là đừng cụ thể.

Được. Điều ấy có thể sẽ không là ngày 17 tháng Mười nữa, nhưng điều ấy sẽ là có thể. Sớm thôi. Rất sớm thôi. Một hi vọng điên rồ đi xuyên qua con, phi thực tế như hi vọng thường thế: có thể sẽ, sớm thôi, rất sớm thôi, chắc thế nhưng không còn thời điểm máy chém nữa. Cái chết của mẹ đột nhiên giống như bất kì cái chết nào. Một nguy cơ bình thường, với một bà già rất cao tuổi, bình thường, người biết rằng chuyến đến nơi rồi. Không còn thời điểm nữa không còn chết chóc nữa ư? Rốt, cuộc, cái chết gần như, gần như bình thường. Bị tạm hoãn, hơi trừu tượng. Nhất là, không còn hành lang nữa, hành lang của những vô phương cứu vãn, cho đến ngày 17 tháng Mười.

Ngày 17 tháng Mười... Mẹ bảo mẹ đã bắn khoả giữa ngày 17 với ngày 16. Ngày 16 tháng Mười, ngày sinh của con, ngày đầu tiên của cuộc đời con: “Dù sao, mẹ sẽ không làm thế đối với

con!". Cảm ơn mẹ. Cảm ơn vì sự lưu tâm. Thế nên mẹ đã chọn ngày hôm sau để không chấm dứt cuộc đời mẹ vào ngày đầu tiên của cuộc đời con. Sinh nhật vui vẻ, con gái yêu của mẹ, ngày mai mẹ sẽ chết. Ngày mai, mẹ sẽ tự tử. Từ nay này, mẹ trông thấy mọi thứ, ngày hội, những cây nến.

Cảm ơn mẹ. Đá vào. đâm vào bánh ga tô.

Nhưng không còn ngày 17 tháng Mười nữa. Con đã thoát được nó.

Giận đỏ mặt, nhưng con cũng đỏ mặt một chút vì thẹn thùng. Con ân hận vì mình đã tức giận như thế khi, ít phút sau, chỉ có mẹ con mình với nhau giây lát trong căn phòng, nơi chúng con đã phải bế mẹ vào, mẹ nhớ lại đi. Mẹ đã xúc động quá mạnh trước sự kháng cự của chúng con, bởi vì chúng con không muốn cái chết được định ngày, chúng con không muốn ngày 17 tháng Mười.

Con đã vuốt vàng trán mẹ, mái tóc trắng, khuôn mặt bàng hoàng vì mệt. mỗi, vì thất vọng của mẹ.

Mọi việc không diễn ra như mẹ mong ước.

Cặp mắt của mẹ khép lại. Mẹ nhợt nhạt đến nỗi bỗng nhiên, không cố gắng, mà con thấy mẹ như tượng người qua đời nằm sóng sượt. Con có thể hình dung ra mẹ lúc chết. Cử như thế cái chết đã hiện hữu trong mẹ, như thể nó đã ủng hộ mẹ, như người thân, như bè bạn, khi mà chúng con... Khi mà con vừa nói yêu mẹ, vừa vuốt vàng trán mẹ, mái tóc của mẹ... Con, đưa con gái của mẹ, cho đến lúc này, rất tin tưởng vào tình yêu của mình... Con thấy cái chết giàu yêu thương hơn con. Vâng, đúng là thế, giàu yêu thương hơn.

Chắc là vào khoảnh khắc ấy, mọi sự đã chao đảo, mọi sự đã được định đoạt trước cả lúc mẹ nói với con, trong giây lát sùng sờ, vẫn còn khó hiểu này, con cảm thấy như mình bị bắt quả tang mắc lỗi, lỗi tình yêu. Đến mức ghen tị, phải ghen với cái chết, cái chết bạn của mẹ.

Vậy là con đã khiến mẹ thất vọng, và ngưng ngừng, con ngồi trên giường mẹ. Mẹ cảm thấy điều đó không? Mắt mẹ mở ra. Hai giọt lệ mòn mỏi thấm ướt làn da mẹ trong suốt dường như những giọt cuối cùng của một suốt nguồn đang cạn kiệt và biết như vậy. Suối nguồn và mẹ, sức lực cả hai cạn kiệt, nước mắt cả hai cạn kiệt.

Không nhìn con, mẹ đã thốt lên những từ này. còn cạn kiệt hơn cả nước mắt: "Các con không hiểu mẹ. Bây giờ cần phải giúp đỡ mẹ".

Tối hôm ấy, mẹ không nói với con điều gì khác. Không điều gì khác, nhưng thế là đủ rồi. Con không còn sự lựa chọn. Ngay trước khi mẹ thốt ra những từ ấy, con đã hiểu điều này: quyết định của mẹ không thể thay đổi được. Cái quyết định bằng thép, được mài dũa với sự bền bỉ nhẫn nại, biết bao nhiêu bền bỉ nhẫn nại để rơi xuống cổ chúng con, ngày mẹ sẽ tuyên bố điều đó, có chúng con hoặc không có chúng con. Có con hoặc không có con.

Không còn sự lựa chọn: đối với con, điều ấy sẽ có thể là cùng với. Như thế nào ư? Con không biết, nhưng có thể sẽ là cùng với.

"Cùng với", điều đó nghĩa là con đành ngồi vào chiếc ghế mà mẹ đã cho cho con. Chấp nhận mở ra, một cách miễn cưỡng, quyển vở có cái nhãn ghi họ tên mẹ bằng những chữ đen, hãy còn run rẩy vì phản kháng nhưng vì kinh hãi nhiều hơn, bởi vì từ nay trở đi, con biết điều này: việc đếm ngược đã thực sự bắt đầu...

*

**

Nỗi sợ hãi xuyên thấm vào con, hữu cơ, ra nước, nhưng nhất là chưa từng biết. Chỉ có nó sẽ còn tạo có cho những cử chỉ phản kháng mong manh khác mà con biết thật vô ích, để khỏi nói là đáng thương hại.

"Con hi vọng không bao giờ bắt con trai con phải chịu một điều tàn nhẫn như thế!". Đây là kiểu câu nói tối hậu mà thoát tiên con cho phép mình thốt ra với mẹ.

"Thoạt tiên"... Sử dụng cách diễn tả nào khác đây? Từ nào khác để nói rằng, với câu "Vây sẽ

là ngày 17 tháng Mười", một thời là chưa từng thấy trong câu chuyện chung của mẹ con mình đã đến?

Ba tháng. Ba tháng tròn, đan dệt bằng sự kỳ dị, mà hôm nay con gìn giữ như những tháng ngày quan trọng nhất trong câu chuyện của chúng ta, mà mẹ gần như hiểu hết, tuy không hoàn toàn, bởi vì con đã không nói hết với mẹ. Con đã làm học trò ngoan ở trường học về cái chết, cái chết của mẹ. Một học trò hết lòng chăm chỉ đến phát buồn nôn đôi khi. Con đã không nói hết với mẹ...

Những bột phát của phản kháng, mẹ đã để chúng được biểu lộ mà không định làm dịu chúng. Tất nhiên mẹ thấy chúng không tránh khỏi, hay ít ra là chính đáng.

Thoạt tiên, mẹ chứng kiến sự phản kháng của con, thâm lặng, với vẻ dịu dàng, không bức bối. Mẹ chờ cho gió lặng, và gió thường dịu đi, bao giờ cũng vậy.

Những mưu toan nổi giận của con không làm mẹ lo sợ. Mẹ có thể liệu rằng chúng sẽ có vị trí trong khung cảnh. Như người ta nói, đó là điều tối thiểu nhất, phải không? Và rồi, bản thân con, con đã kiềm chế nó, sự giận dữ, để nó không chiếm toàn bộ vị trí, để nó không thành nặng nề đến mức làm chúng ta cảm lạnh, cắt đứt tại đó cuộc hội thoại hết sức thiết yếu đối với hai ta, vào lúc này trong câu chuyện của mẹ con ta.

Hơn nữa, con đã chẳng chấp nhận từ lâu đó sao, chấp nhận căn nguyên sự ra đi của mẹ, do mẹ lựa chọn, chỉ do mình mẹ và khi mẹ cầu mong nó?

Thậm chí, con đã chẳng hứa sẽ ở cạnh mẹ đó sao khi thời khắc ấy đến, hứa một cách trịnh trọng?

Điều khiến chúng ta lo lắng hơn nữa, mẹ và con, đó là nỗi sợ hãi của con, nỗi sợ hãi hữu cơ ấy, gần với bản chất của con hơn cả sự giận dữ rất nhiều.

Nỗi sợ hãi của con làm khó cho mẹ, vì việc đếm ngược.

Con sẽ làm gì đây với việc đếm ngược này? Chúng ta sẽ làm gì đây về việc đếm ngược này?

Việc đếm ngược... Tất nhiên, chúng con không bị sự đe dọa của một thời điểm cụ thể nữa, nhưng nó vẫn cứ là điều sắp xảy ra. Nếu ngày mẹ lựa chọn bị đẩy lùi, thì nó sẽ là vài tuần, một tháng, hoặc có thể hai tháng, không lâu hơn mấy. Sớm thôi, rất sớm thôi.

Đối với con, thời gian đột nhiên thay đổi chất liệu. Thời gian không còn tự do đếm nữa. Nó bị đếm lùi.

Phải trừ bớt, trừ lửng ngày, từng đêm qua do Khẩu trừ ngày hôm nay. dân na)' trên lịch. nhìn chúng lần lượt rơi xuống, như chừng ấy bước chân đi về phía cái chết đã định của mẹ.

Thời khắc đến từ phép trừ trên chiếc đồng hồ cuộc đời mẹ.

Vì phép trừ, con không muốn tiến bước nữa. Tệ hơn, con đi lui, trong kinh hãi.

Nỗi kinh hãi của con làm con kinh hãi bởi vì nó sẽ lớn dần, chắc chắn là thế, qua mỗi tiếng gõ của con lắc, mỗi cử động của đồng hồ. Nó sẽ lớn dần đến tận đâu, đến tận mức độ hãi hùng nào?

Lật qua, giở đi giở lại cuốn sổ ghi hàng ngày trở nên không dùng được. Cái chết của mẹ dĩ nhiên có mặt trong đó. Vàng, nhưng ở đâu? Ngày nào? Thuộc tháng nào?

Con thấy nó khắp nơi. Nó tự tắt giảm vận tốc. Mẹ không ngừng chết đi, không ngừng rơi xuống cùng với những tờ giấy trong cuốn sổ ghi hàng ngày của con, mãi không thôi.

Con đếm lùi, vô tri vô thức, không suy trước nghĩ sau.

Hành lang của những kẻ vô phương cứu vãn. Hành lang của cái chết. Con ở đó. Bị kết án chịu quyết định của mẹ, với cảm giác lúc đó mình vô phương cứu vãn bội phần hơn mẹ, người đã lựa chọn điều đó, hoàn toàn có ý thức và thanh thản.

Quý cuối cùng trong cuốn sổ ghi năm 2002 đã sòn do bị giở đi giở lại, bị tra hỏi đến điên dại, trong những dòng, giữa các dòng. Mắt con đã mòn mỏi vì uống công tra vấn nó. Chỉ riêng ngày mất được báo trước của mẹ sẽ kéo dài ba tháng. Để dự cảm một cái chết mà chỉ có mẹ là nhà tiên tri do là người tạo tác.

Bây giờ con lại tiếc vì không còn biết nữa. Giờ đây con thấy sự bấp bênh không rõ của ngày tháng cũng hết sức khủng khiếp, bởi vì kì hạn là chắc chắn, hành động của mẹ là không tránh khỏi trong tính nhân tiền của nó.

Một hôm, không chịu được nữa, con đột nhiên thấy mình hỏi mẹ. Ra bộ thư thái, vẻ ung dung, con đã hỏi mẹ về thời điểm mới. “Mẹ cứ tưởng rằng con không muốn biết nó!”

Con đã phản đối. Con không biết nữa! Con muốn. Con không muốn! Con hoang mang, đau đứt một.

Nỗi đau xé lòng của con làm mẹ xúc động. Mẹ hiểu. Mẹ hiểu tình thế tiến thoái lưỡng nan.

Bởi vì tình thế tiến thoái lưỡng nan ấy, chính mẹ đã từng trải qua nó, chính mẹ đã trải nghiệm trước khi thốt ra câu nói trước những đứa con tụ họp lại của mẹ.

Nói với chúng con chẳng? Không nói với chúng con chẳng? Câu hỏi đã làm mẹ đau đứt ruột, cả mẹ nữa.

“Mẹ tưởng các con đã được chuẩn bị để nghe nó...”. Phải, thực vậy, mẹ có quyền tưởng chúng con đã được chuẩn bị. Con tưởng rằng mình như thế, bản thân con, kẻ đã hứa, một cách trịnh trọng, có mặt ở cuộc hẹn, sẽ trải qua thời khắc ấy, cùng với mẹ, trừ khi... chúng ta có bao giờ như thế? Có bao giờ chúng ta được chuẩn bị để nghe thấy từ miệng người mẹ của chính mình, cái ngày được lựa chọn cho cái chết của bà, dấu rằng cái chết ấy đã được chấp nhận, về nguyên tắc, từ rất lâu rồi? Không, mẹ ạ. Thế là đòi hỏi quá lắm. Quá lắm.

"Phải. Chắc hẳn thế. Chắc hẳn con có lí. Có lẽ mẹ không nên... Không nên để các con tham dự sát gần như thế...".

Nỗi buồn ngập chìm mất mẹ.

Xưa nay con vẫn không chịu nổi nỗi buồn trong mắt mẹ. Từ khi con là đứa con gái bé bỏng, con đã vây dờn nó, xua nó ra, đã thất vọng, vì không làm được gì, nếu thấy nó tới, lúc mẹ gọi nhớ về bà ngoại, đứng ra, gọi nhớ tuổi thơ của mẹ vắng bà. Mẹ của mẹ. mất quá sớm.

Lại một lần nữa, con thấy mình có lỗi vì không giữ lời hứa, như vào tối hôm thông báo, cái thông báo dành cho những đứa con. Có lỗi vì một thiếu sót phần nào liên quan tới con. Lần này, con có là một chút gì đó gây nên nỗi buồn trong mắt mẹ phải không?

“Mẹ cảm thấy cô đơn, phải vậy không?”.

Trước khi trả lời con, mẹ đã kéo dài thời gian. Thời gian cần thiết cho cả hai, cho mẹ để nói, cho con để nghe: “Phải, mẹ thấy hơi cô đơn. Nhưng không sao đâu. Con đừng lo”.

Chắc con đã rùng mình bởi vì sự lạnh lẽo của nỗi cô đơn, tuy không phải sự lạnh lẽo của cái chết, song nó cũng buốt thấu xương, khi cái chết đang ở cuối hành lang.

Nỗi cô đơn có thể của mẹ, đúng vào thời điểm đếm ngược ấy, làm con lạnh cóng.

Con nghĩ: Con không muốn mẹ cảm thấy cô đơn. Nhưng con không có dũng khí để thốt thành lời. Chỉ nỗi sợ hãi giữ con lại, và con cho là nỗi sợ hãi rằng mình sợ, còn nhiều hơn.

Việc con nghĩ những từ ấy chắc đã đủ cho mẹ rồi. Đây không phải lần đầu tiên mẹ lắng nghe con nghĩ, mẹ nghe thấy những điều không nói nên lời.

Mãi về sau, con mới hiểu tại sao và làm thế nào mẹ đã mỉm cười. mẹ đã mỉm cười với con...

*

**

Vài ngày sau, mẹ đưa cho con bức ảnh, chọn trong số hàng trăm tấm ảnh khác. Mẹ có nhớ chẳng? Những bức ảnh, mẹ không có sức, không có can đảm để lựa chọn chúng. Các con sẽ làm điều đó về sau... Nhưng mẹ đã tìm thấy bức này. Đây này!”.

“Về sau”... điều đó muốn nói “sau này”... “Về sau”, đó là chiếc đồng hồ ngưng chạy.

Con cầm bức ảnh nhỏ cứng queo mẹ đưa cho, ánh mắt mẹ vui, gần như tình nghịch...

Đúng là mẹ và con ở đó, trong khu vườn của chúng ta bên bờ biển. Mẹ có búi tóc trễ, còn con những búp tóc xoan bé con.

Đến lượt con, con vui vì những thứ làm mẹ vui: hoàn cảnh, tư thế của chúng ta. Khác thường thế nhưng lại rất bình thường, cái tư thế... Tư thế một người mẹ đang bồng con. Mấy tuổi đây? Một tuổi... Người mẹ bế đứa bé ở phía trên đám cỏ để cho nó đi tè gấp, tè buổi sáng hoặc buổi tối, nhưng là gấp

Ai đã bắt chọt được chúng ta như vậy nhỉ, trong cử chỉ thân thiết giữa mẹ và con gái này? Mẹ không nhớ điều đó, không sao. Bức ảnh vẫn còn, chính là bức ảnh này, trong số hàng trăm những bức khác, mà mẹ muốn cho con.

Đó không phải là một điều ngẫu nhiên nếu như mẹ muốn thế. Tất nhiên, bức ảnh này có một ý nghĩa, bởi một thứ đều mang ý nghĩa thời gian đếm ngược. Từ ngữ, dù cử chỉ vô thưởng vô phạt nhất đều đáng kể trong việc đếm ngược thời gian.

Ý nghĩa, ngay lúc đó con không nắm bắt hết. Chỉ vài ngày sau, khi nhìn bức ảnh theo cách khác, một mình đối diện với bức ảnh, con mới khám phá ra ẩn giấu, bí ẩn.

Ngay lúc đó, con chỉ thấy một người mẹ và một đứa con gái đang thực hiện riêng rẽ, ấy thế mà lại cùng nhau, trong một cử chỉ chung, gần như mang tính biểu trưng bất kể sự giản đơn của nó, một nghĩa vụ tự nhiên khiến họ không thể tách rời nhau.

Ngay lúc đó, con cũng thấy sự lồng ghép đồng tình đồng lõa hai cơ thể khớp vào nhau của mẹ con ta. Nhưng điều gây ấn tượng mạnh nhất, điều mà bức ảnh nói lên nhiều nhất, đó là nhờ vào tư thế, đối thoại độc nhất giữa mẹ và con, về những điều thuộc cuộc sống, đã đặc biệt bắt đầu.

Đó là phần nhìn thấy của bức ảnh. Vả chăng thế đã là nhiều lắm rồi, phần có thể nhìn thấy được...

Còn về phần ẩn giấu, sẽ phải nhiều nỗi kinh sợ, nhiều bước giật lùi để nó đến được với nhận thức.

Con có đặc biệt hoang mang bối rối hay không khi mà bức ảnh tự bộc lộ hoàn toàn?

Lần này, dù thế nào đi nữa, con đã thấy điều gì đó khác trong bức ảnh mà chỉ có thứ cảm giác tìm lại được mới cho phép nhìn thấy. Ma lực của những cuộc hội ngộ. Con sống lại cảnh tượng. Tư thế xa xưa, cơ thể con, không đổi, trùng thành với cái nó đã sống, cho con nhìn thấy ...

Con cảm nhận được cánh tay mẹ đỡ con. Con neo đậu trên đó giống như chiếc đu tuyệt đối thăng bằng.

“Mẹ đỡ con nhé?

- Ừ, mẹ đỡ con đây!”.

Bên trên con, có hơi thở từ miệng mẹ khích lệ con, bầu ngực mẹ tì êm vào mái đầu búp xoăn của con

Phía dưới, những cây cỏ cao chạm nhẹ vào đôi míng trần của con. Thiên nhiên nguy hiểm, Có cái chưa từng biết.

“Nào, đi đi, con đừng sợ!”

Con đừng sợ...

Đó là điều con nghe thấy rành rọt. Với giọng nói bao giờ cũng thế của mẹ.

Chỉ có điều là lúc đó con nghe lời ấy trong trạng thái hoang mang bối rối. Lời mẹ truyền dạy con gái đến với con theo một cách khác. Nó tác động theo cách khác. Câu “Con đừng sợ nói với mọi nỗi sợ, các nỗi sợ của con gái.

Đừng sợ đi tè bên trên những ngọn cỏ cao. Đừng sợ cái chết của mẹ con. Là tương tự nhau. Cùng một mệnh lệnh cho những điều thuộc về tư thế, cho những điều thuộc về thiên nhiên. Mẹ bảo con “Con đừng sợ” bởi điều này và điều kia được học một cách nhẹ nhàng, không đau đớn, khi có ai đó giữ bạn, giữ chặt bạn, bên trên những ngọn cỏ, bên trên điều chưa từng biết. Mẹ, mẹ của con, mẹ giữ con. Con sẽ thấy. Con có thể tin tưởng vào sức mạnh hai cánh tay mẹ. Mẹ sẽ dạy cho con. Mẹ sẽ dạy cho con về cái chết, cái chết của mẹ, giống như mẹ dạy con lần đầu tiên

việc đi tè gian nan trong khu vườn bên bờ biển. Là giống nhau, con sẽ thấy. Nào, vào lớp thôi, mở vở ra. Tới tận trang cuối, nếu con muốn, chúng ta sẽ lật giở các trang, cùng nhau.

Phải chăng con đã mơ thấy cảnh này khi con thăm lại nó? Không thể thể được. Con biết cái sở thích thuyết giải không nguôi cạn của con, cái khuynh hướng đem ý nghĩa vào trong tín hiệu nhỏ nhất nhất, muốn có tín hiệu trong biểu hiện nhỏ nhất nhất của hiện thực, nhưng mẹ cũng biết những điều ấy, mẹ đã đưa cho con bức ảnh này, chọn trong số hàng trăm cái khác, và chắc chắn là mẹ tin tưởng ở con để tìm hiểu tấm ảnh cho đến mảnh nghĩa cuối cùng, mẫu nghĩa cuối cùng...

Bức ảnh được đặt trên bàn trang điểm trong phòng ngủ của con, đựng trong hộp trang sức. Nó vẫn ở đó. Chúng con luôn trò chuyện với nhau, trước và sau khi mẹ ra đi. Trước, là để lặp lại tư thế tuổi thơ, để tin chắc rằng mẹ vẫn bế con, mẹ bế chặt con bên trên điều chưa từng biết. Sau, là để cảm ơn mẹ bằng một nụ hôn trên đầu ngón tay.

Cảnh tượng này có phải mơ hay không? Đây là sự khác biệt? Đáng kể duy nhất là sức mạnh con rút ra từ đó, niềm an tâm tỏa ra từ mẹ, từ khu vườn trên bờ biển, chiếc đu, cân bằng tuyệt vời, từ hai thân thể lồng ghép của chúng ta, bài học đầu tiên cho con ngồi xổm trên cuộc đời, trên cái chưa từng biết, trong tư thế một đứa con gái.

Khi mô tả với mẹ cảnh tượng như con thăm lại, mơ hay là không mơ, con có được bằng chứng tối hậu - nếu cần bằng chứng - rằng ý nghĩa mà con muốn đặt vào bức ảnh là ý nghĩa duy nhất có thể. Điều tin chắc này đến với con từ bản thân việc viết, việc ấy cũng có tư thế của nó.

Con hiểu ra, sững sờ, rằng cảnh này gần gũi biết bao với cảnh mà trong cuốn sách gần đây của con, *Chúc đầu xuống*, con đã gọi là “cảnh cái chết của mẹ”. Chúng như mô phỏng nhau, tuân theo cùng một nhịp điệu, cùng những hình ảnh rơi vào hư không, cùng nỗi sợ cái chưa từng biết, và nhất là cùng một tư thế các nhân vật, người này hết mình bảo vệ người kia để giúp cho tự nhiên hoàn thành sứ mệnh của mình, người nọ nâng đỡ người kia trong việc chấp nhận những điều của cuộc sống, những điều thuộc về cái chết. Trong cuốn tiểu thuyết, Paul, cậu con trai, là người giúp mẹ cậu đến với cái chết. Trong bức ảnh, mẹ là người dẫn bước con vào cuộc đời của người phụ nữ.

Con hết sức ngạc nhiên về phát hiện này tuy nó tự lý giải, có sự gắn kết riêng của nó. Trong đối thoại xưa nay của chúng ta, việc viết cũng có chỗ của nó. Mẹ đã đi theo cùng nó, giống như những suy tư gạn hỏi thăm kín của con, từ những dòng đầu tiên viết tay, với biết bao tò mò cũng như lúng túng trước cái gì đó của con, hơi bí ẩn, mà mẹ chẳng muốn bị loại ra khỏi nó vì bất cứ một thứ gì trên thế giới và cái đó đặt chúng ta gần nhau khăng khít. Không có những cuộc đàm thoại riêng tư của chúng ta về việc viết, và chẳng mẹ cũng không nhượng bộ khi đàm thoại, thì chúng ta có lẽ sẽ tách rời nhau, mối liên hệ neo giữ chúng ta với nhau có lẽ sẽ tuột ra, không nối lại ở nơi khác, bởi nơi khác ít quan trọng với con hơn.

Cảnh người mẹ chết... Mẹ đi chia sẻ cùng con cảnh ấy, nếu con có thể nói như thế. Mẹ đã trải nghiệm sự ra đời cảnh ấy như thế trong một cảm hứng chung khiến con hiện vẫn còn bàng hoàng thảng thốt.

Đó là cách đây hai mùa hè, mẹ trở lại căn nhà ở miền Nam trong vài ngày. Mẹ muốn ngắm nhà máy xây dựng lên từ đồng đồ nát, mẹ muốn đi thăm bên trong nó cùng chúng con, U. và con, để sau này tưởng tượng ra chúng con, theo chúng con vào đó bằng tâm tưởng. Đó là cách đây hai năm, và như thường lệ, mẹ chẳng cần rào trước đón sau gì hết: “Mẹ sẽ không trở lại ngôi nhà này nữa. Đây là lần cuối cùng mẹ thăm nó, chính vì vậy mẹ muốn sống ở đây một lúc bên cạnh các con”.

Đúng vậy. Mẹ không trở lại đó.

Câu nói phát ra để được nghe, với hai lớp nghĩa của từ.

Chào mừng nơi tinh khôi này dựng lên từ đôi bàn tay chúng con bằng một lời xin chào - tạm biệt là khao khát của mẹ mà chất thép của nó, dù mẹ dịu dàng âu yếm, vẫn được mài sắc để gây đau.

Chúng con chưa ở trong quá trình thời gian đếm ngược, nhưng dù sao cũng ở trong tình

thần, càng ngày càng rõ, về sự ra đi của mẹ. Vì thế, với câu nói văng vẳng bên tai, con nhớ lại đã sống những ngày hè ấy như những ngày cuối cùng ở nơi này, có mẹ hiện diện.

Tổng duyệt hay chung duyệt, trong trang phục diễn? Cũng gần như vậy, vâng. Một vài ngày để cảm nhận mỗi cảm xúc trong phép trừ sắp tới trên đồng hồ mùa hè, tất cả những mùa hè sắp tới, không có mẹ. Để sống những giờ như thế duy nhất bởi chúng sẽ không còn nữa. Để vắt kiệt chúng cho đến giọt cuối cùng của vui và buồn hòa trộn, cho tới khi chúng thành nhọt nhọt.

Đó là lần đầu tiên, vào mấy ngày chúng ta sống cùng nhau, con cảm nhận được sự mệt mỏi cực độ của mẹ. Câu nói "Mẹ mệt" được thốt ra với vẻ buồn bã vô cùng đã mang một ý nghĩa mới, nào nùng. Đúng, mệt, mẹ đang mệt, thật sự, không nghi ngờ gì nữa - con là chứng nhân bất lực và tuyệt vọng - là đủ để khẳng định rằng mẹ sẽ không trở lại ngôi nhà này nữa và để con cùng chia sẻ tính xác thực của điều này. Mẹ sẽ không trở lại nữa.

Đó là khi con viết về Paul, người ái nam ái nữ, về cái chết của bà mẹ, của mẹ anh ta. Đó là ngẫu nhiên, mẹ sẽ nói với con như vậy, nếu vào thời điểm mẹ với con đang viết đến phần đó trong câu chuyện của Paul, nếu mẹ anh ta sắp chết vào đúng lúc con xếp đặt để mẹ ở trong căn phòng phía dưới phòng của con.

Con không mấy tin vào ngẫu nhiên, vả chăng mẹ cũng thế, đúng không? Hay chiếc giường của chúng ta, chiếc của mẹ ở tầng trệt, chiếc của con ở tầng gác, cái nọ cũng trên cái kia, gần như là chồng lên nhau, hơi lồng vào nhau theo cách của chúng, con cảm nhận mọi cử động của mẹ ở bên dưới con. Con dò xét sự chậm chạp, cái mong manh yếu ớt của cử chỉ. Con cảm thấy sự kiệt sức của mẹ dâng lên tới tận con, lặng lẽ, bởi mẹ không muốn làm phiền con, vì biết con, ở trên, đang viết lách.

Những từ ngữ đến với con, những từ ngữ của cái chết, con rất tin rằng chúng lên từ căn phòng lặng lẽ nơi mẹ đang nằm dài để đọc, quấn mình trong chiếc khăn choàng lớn bằng len bởi mẹ thấy hơi lạnh, mẹ bảo thế, lạnh, giữa mùa hè... *"Một chiếc giường của người hấp hối không giống bất cứ một chiếc giường nào khác. Đó là một bức tường nhỏ trông thẳng xuống cái chết"*. Mẹ của Paul lúc sắp mất càng ngày càng giống mẹ. Khuôn mặt của hai người lẫn vào nhau. Lát giây sau là mẹ đang qua đời trong cánh tay của Paul...

"- Con thế nào con tra i?"

- Con ... con tới ...

- Mẹ, mẹ đi đây, con biết không?

- Vâng, con đến đây vì điều đó".

Con, con không phải là Paul. Không phải một chút nào, con là con gái, một đứa con gái thực sự, nhưng liệu có phải con, con cũng sẽ đến vì điều đó? Có phải con sẽ ở đó khi mà mẹ nhảy từ bức tường nhỏ? Liệu con sẽ trườn mình, trên tấm ga trải giường, giống như Paul, *"dưới làm ra trải giường thấm ướt mối lo âu cuối cùng của mẹ"*, hay không?

Đó là những từ ngữ ghi giữa hai căn phòng khi nỗi mệt mỏi cực điểm nơi mẹ dâng lên tới tận con, tới chiếc giường lấy từ nơi đó con nói chuyện với mẹ hôm nay, chính xác trong cùng một tư thế, ở bên trên căn phòng "của mẹ".

Đôi khi mẹ đã trú trong những cuốn sách của con, nhưng đó là chuyện khác. Nếu không có mối đe dọa về chuyến đi sắp tới của mẹ, không có cái lạnh ngự trị trong mẹ giữa mùa hè, không có sự trang trọng, chẳng thể gạt bỏ, đi liền với các cử chỉ và lời nói và nhất là nỗi mệt mỏi không thể phủ nhận mà con đã phải hiện ra sự mê mông vô hạn thì chẳng bao giờ mẹ truyền cảm hứng cho bàn tay con một cách bí ẩn đến như vậy.

Con cần phải kể cho mẹ nghe sự giao cảm kỳ lạ này nơi bắt nguồn của những từ ngữ, như là con đã khiến mẹ chết đi trong đôi cánh tay yêu thương và hơi điên khùng của một đứa con vừa là trai vừa là gái, người không muốn, không muốn chút nào rằng mẹ bị sây sạt vì những gờ sắc ở bức tường nhỏ của cái chết khi phải nhảy xuống...

Chúng ta gặp lại nhiều dưới bóng cây liễu để dùng món cà chua buổi trưa. "Mẹ biết không, mẹ, con nói với mẹ, sáng nay con đã viết về cái chết của người mẹ một nhân vật của con... Và... con đã nghĩ rất nhiều về mẹ, khi con viết về nó..."

Mẹ đã ngược nhìn con bằng ánh nhìn mà tron một cuốn sách cũng không đủ để mô tả hết, cái nhìn đó rực sáng, ngay thẳng có những thỉnh không biến thiên, dưới cái nhìn đó con đã lớn lên: “Tốt lắm, con yêu”, mẹ trả lời.

“Tốt lắm”. Điều con đã hoàn thành tốt lắm. Mẹ khen ngợi con.

Mẹ khen ngợi con đã để mẹ chết dung dị như vậy, một cách tự nhiên, thông qua người mẹ của Paul. Tốt lắm con yêu dấu. Đó đúng là điều phải làm. Cái chết của mẹ hẳn không khó tưởng tượng hơn cái chết của một nhân vật tiểu thuyết. Tốt lắm, con gái, đang tổng duyệt hay chung duyệt một màn kịch sắp diễn ra, bởi đã đến lúc diễn, con thấy đấy, vì sự mệt mỏi cực độ của mẹ mà nó cũng làm con phiền muộn, mẹ biết điều đó...

Hình ảnh đầu tiên, hơn cả một điểm tốt, dành cho đứa học trò nhỏ, tập sự ở ngôi trường của cái chết, trước cả việc đếm ngược cuối cùng.

Mẹ tự hào về đứa con gái trong khi thưởng thức món cà chua, dưới bóng cây liễu. Bằng có rõ ràng về thái độ sẵn sàng học hỏi của con đã khiến mẹ cười rất vui. Chính điều đó, chính xác như vậy, là điều mà mẹ trông đợi ở con: sự tách ra, sự gián cách giống như sự gián cách mà việc viết yêu cầu. Còn con, trái với mọi chờ đợi, con rất mong muốn niềm tự hào của mẹ. Niềm vui của mẹ đã lây sang con như trước một kỳ tích, kỳ tích làm mẹ chết bằng văn chương mà tiếng cười là phần thưởng, tiếng cười chia sẻ.

Con nghĩ: Tiếng cười giống nước mắt như hai giọt nước - song không có những giọt nước - khi người ta cùng cười về một điều nào đó đáng lẽ phải làm ta khóc.

Con cầu nguyện các thánh thần cho tiếng cười của chúng ta vượt lên trên những giọt nước mắt khi mà, từ bức tường nhỏ, mẹ sẽ thách thức cái chết, hy vọng rằng sức mạnh lấy từ tiếng cười cũng sẽ chuộc được cả điều bất nhã này.

*

* *

Đúng là từ “bất nhã” con thấy có lẽ phù hợp nhất để nói lên cảm giác ở con trước những nỗ lực của mẹ để bình thường hóa cái chết của chính mình. Cảm giác này đã là đề tài của một cuộc tranh luận giữa chúng ta, một cuộc thảo luận mà con vẫn còn theo đuổi với bản thân mình, cho dù khóa học đã kết thúc và cuốn vở có tên mẹ đã khép lại, trang cuối cùng đã giờ.

Bài học có tiêu đề “Bình thường hóa cái chết”, con đã không muốn học bài đó. Con bỏ qua. Con đã chứng lại ở thời điểm đó của việc học hành. Mẹ không đạt được việc làm con chấp nhận tiêu đề, càng không chấp nhận nội dung.

Tài năng sự phạm của mẹ không có tác dụng với tính ngoan cường của con: không, cái chết, ngay cả khi nó như mẹ nói là “trong trật tự của sự vật” (với sự nài nỉ đến mức rốt cuộc con tự hỏi phải chăng là mẹ muốn thuyết phục chính bản thân mẹ), không, cái chết, nhất là cái chết của mẹ, không phải là một điều nhỏ bé.

Trong mắt con, việc cái chết nằm trong trật tự của sự vật cũng không bình thường hóa nó được. Thậm chí con khẳng định rằng: ngược lại.

Biết bao những buổi chiều, đặc biệt là ban đầu (sau cùng, chúng ta đã chú ý hơn để tiết kiệm tinh lực, để sử dụng tinh lực theo cách khác), chúng ta tranh luận với nhau về những trang hết sức đáng bàn cãi của cuốn vở mà con không chịu ký nhận!

Về đúng điểm này, rút cục mẹ cùng như con chẳng chấp thuận một điều gì. Hơn nữa, nhân danh tính bình thường, mà mẹ đã quyết định với vẻ biết bao nhẹ nhàng, thời điểm ngày 17 tháng Mười. Nhân danh sự bình thường, nó được thông báo như thời điểm của một chuyến đi, của một dự định trong số những dự định khác, để ghi vào cuốn lịch hàng ngày của chúng con, bốn cuốn lịch của bốn đứa con, có để ý đến thời gian biểu của chúng và những nghĩa vụ tương ứng, mà mẹ biết đến chi tiết để ân cần theo sát chúng với ánh mắt chăm chú và ầu yếm của người mẹ, ghi chép trên cuốn lịch hàng ngày của mẹ những kỳ hạn của mỗi đứa, những sự kiện đặc biệt cần thiết phải có từ phía người mẹ một sự ầu yếm và quan tâm trở lại đến đứa này hay đứa kia.

Ngày 17 tháng Mười đã được chọn - mẹ đã muốn định rõ nó - để “làm phiền ít nhất có thể”.

Cái chết của mẹ không được thay đổi gì cho cuộc sống thường ngày của chúng con hay thật ít thôi... Không được gây ra những đảo lộn trong cuộc sống của chúng con... Nó phải nằm trong dòng chảy bình thường của sự vật. Tất nhiên là, cái ngày đó, sẽ khác với những ngày khác, có trang trọng đôi chút nhưng chỉ thế thôi, hơi giống một ngày kỷ niệm. Chính là thế đó, một ngày kỷ niệm.

Mẹ thấy ra đi mà không làm phiền những đứa con của mình là điều tôi thiếu. Quyền nào cho phép người mẹ quấy rầy những đứa con vì cái chết của mình ở tuổi chín mươi hai, tôi hỏi các bạn?

Bà ra đi vì đã đến lúc phải đi, có thể thôi! Là như vậy, con yêu dấu. Đó là trật tự tự nhiên!

Con nổi giận khi mẹ lại bắt đầu điệp khúc ấy với một thứ pha trộn khó theo được của chủ nghĩa khắc kỷ, của thuyết định mệnh, và nhiệt tâm đạo đức...

“Nhưng mẹ ơi, liệu mẹ có hiểu những điều mà mẹ nói với con đó không?” .

Có, có, mẹ hiểu. Mong muốn bình thường hóa này nằm trong một suy tư rộng hơn, một tầm nhìn đạo lý và có thứ tự về thế giới, một triết lý về cuộc sống mà sự tồn tại của một bà già chỉ giữ phần nhỏ nhoi.

Chẳng hạn mẹ ký gọi bác sĩ, hay ký cả lạm dụng thuốc men, bởi mẹ nghĩ, một người quá già nếu chưa ra đi, phải ở lại đó một cách rón rén, giấu giếm, đã đôi chút làm như người chết trước khi sớm thành người chết thực sự, đừng đem sự hiện diện dai dẳng của mình làm rầy những ai sông động hơn mình. Đó là vấn đề đạo đức, để khỏi nói là vấn đề lương tri.

Bởi vậy mẹ cũng rất ngưỡng mộ truyền thống cổ xưa của một số bộ tộc da đỏ ở đó người ta thấy rằng, khi biết mình đã đến tuổi có thể trở thành gánh nặng cho người thân, bà tổ mẫu liền ra đi chết kín đáo trong rừng sâu, khi những bông tuyết đầu tiên bắt đầu rơi.

Khó khăn, với những nguyên tắc, đó là tính thích đáng của chúng đối với bản thân mình. Con cũng vậy, về nguyên tắc, con thấy gương mặt của bà tổ da đỏ tuyệt, đẹp nhưng tàn nhẫn, tàn nhẫn quá! Con muốn ủ ấm mẹ, suốt mùa đông, trong căn lều của chúng ta. Giá là con thì con chẳng muốn có thêm một bông tuyết nào nữa trên mái tóc tuyết trắng của mẹ.

Tám gương của bà tổ da đỏ, hẳn mẹ đã nghĩ tới nó khi mẹ đi Mali cách đây sáu năm. Lúc ấy mẹ tám mươi sáu tuổi. Mẹ tới nơi thăm sơn cùng cốc, nhưng không hoàn toàn rón rén, không lén lút. Đó là người nữ hộ sinh, cũng là người phụ nữ hiền minh[3], ra đi để thực hiện, ở nơi ấy, những thao tác của quá trình sinh nở được rèn tập, và không bao giờ quên, mẹ tự hào nói, với ý nghĩ - và có thể là đôi chút thêm muốn - được ở lại đó, ở chốn rừng rú, để không bao giờ trở về, để khuất dạng vào buổi sớm mai giống cụ già da đỏ, không ngoảnh lại.

Việc có thể không quay trở lại, mẹ giải quyết nó thẳng băng, không phải không hài hước, bằng một yêu cầu ngoạn mục tới mức nó đang, và sẽ lưu truyền như chuyện thần kỳ. Mẹ đã đưa ra ước muốn táo bạo, hay chí ít là mới mẻ, là được làm vật hiến tế cho cá sấu của sông Niger, hay bất cứ con sông nào khác, như vậy sẽ thúc đẩy vòng tuần hoàn của tự nhiên “trong trường hợp cuộc sống của mẹ dừng lại ở chốn ấy”. Trước mắt con là bản yêu cầu viết tay của mẹ, bằng nét chữ mảnh dẻ, nắn nót, giống như mẹ trên trang giấy để thể hiện chính xác nhất lời lẽ và suy nghĩ. Điều tốt bậc là mẹ làm được cho bốn người con chấp thuận bản yêu cầu ấy.

Bối rối, con ký vào văn kiện kỳ lạ ấy mà không phút nào tin vào nó. Lầm rôi: phải tin vào mẹ. Giờ dạy con lường được điều ấy quá rõ. Mẹ sẽ đạt mục đích bởi mẹ đã ép được một bác sĩ ở Bamako cung hứa như chúng con, ông ta, vì lo lắng cho vết thương nặng ở chân mẹ, đã đi suốt năm giờ đồng hồ tới ngôi làng mẹ ở và đã bị mắng mỏ, la rầy thậm tệ vì lòng nhiệt tình không đúng chỗ. Cái gì? Mất hàng mấy giờ qua rừng rậm heo hút để chữa trị cho một bà già tám mươi sáu tuổi, trong lúc hàng chục phụ nữ ở làng đang uống công chờ đợi, hàng tuần nay rồi, *ông* bác sĩ, ông có thấy điều dạ hợp lý hay không?

Cuối cùng, tự mẹ từ bỏ chuyện cá sấu, vì theo lời khuyên của U., mẹ đã kiểm tra thấy khu vực xung quanh có ít sông. Bữa tiệc của lũ cá sấu, điều này gây nhiều rầy rà cho những con người. Vì thế mẹ chỉ còn cách hiến tặng cơ thể cho trường y của địa phương, vì, từ hàng chục năm nay, ở Paris, mẹ đã quyết định làm việc này, ý nguyện chắc chắn khiến hình ảnh về cái chết của mẹ

ít chất thơ, dù con có thấu hiểu ra hành vi ấy...

Mẹ biết không, con đang mỉm cười khi viết những dòng này. Con mỉm cười với cái phần trong mẹ, nó khiến mẹ thành duy nhất, không chỉ bởi mẹ là mẹ của con, người mẹ duy nhất của con, mà bởi năng khiếu pha trò không sánh nổi, để khỏi phải nói là năng khiếu làm điều tào tào kỳ cục, nó làm con ngẩn người, không phải: nó làm con loá mắt, vì chuyện kỳ dị mẹ có thể làm là không tính toán, không giả tạo. Nó chỉ mang tính tự nhiên. Mẹ tự nhiên mà khiến người ta sững sốt và đặc biệt vào những lúc mọi người ít chờ đợi nhất. Con không biết mẹ cứu vớt tố chất kỳ dị ấy khỏi nền giáo dục chu đáo tỉ mỉ, khỏi ý thức khác nghiệt về bốn phần, khỏi ý thức đạo đức cuồng nhiệt của mẹ như thế nào, nhưng quả thực là nó hiện hữu, nó vượt lên trên lý tính của mẹ, tới mức đôi khi con không ngăn nổi mình nghĩ rằng tố chất ấy có một vai trò trong một quan hệ của mẹ với cái chết với cái chết của chính mẹ, điều này hiển nhiên không loại trừ chiều kích triết lý trong giao ước của mẹ về kết thúc cuộc sống.

Tính độc đáo này, thuộc về bản chất, dường như không thể suy giảm, như thế nó thoát ra khỏi mẹ, vượt lên mẹ, khiến mẹ trở nên quý giá hơn, hấp dẫn hơn trong mắt con.

Thế là con quay trở lại tính khiếm nhã và nhất là ý muốn, bằng mọi giá, bình thường hóa những sự vật thuộc về cái chết của mẹ. Tính kỳ dị không lạ lẫm với ý muốn này. Nó nuôi dưỡng ý muốn này bằng sự thái quá của mình. Đối với con, ý muốn khẳng khẳng và rất ít tầm thường đòi tầm thường hóa này có vẻ ngông cuồng.

Con nhớ đã nhận xét với mẹ về điều đó, đã đoán ra nghịch lý này. Mẹ đã không phản đối, dù mẹ thấy con cả nghĩ quá... Lúc ấy con đã phải nói với mẹ rằng quá cả nghĩ giúp con không nghĩ về điều đó. Điều đó, hành vi của mẹ - con không thể đặt tên cho nó, và nhất là cái tên tự sát, thật gớm ghiếc để nói lên, để nghĩ tới và thật xa với hình ảnh mẹ muốn tạo ra về quyết định của mẹ. Rằng nói về ý nghĩa của hành vi cho phép trừu tượng hóa nói Rồi con bùng lên:

Không, mẹ sẽ không bắt con phải thừa nhận ý nghĩ, nó cũng hấp dẫn đấy, rằng cái chết của mẹ lướt qua con như một bức màn đen của một ngày? Không, ngày mẹ mất sẽ không thể là, không được là một ngày kỉ niệm không hơn không kém, bởi ngày mẹ mất đi có thể phần nào là cái chết của con, dù mẹ có làm gì đi chăng nữa!

Con đòi được có nỗi đau, được có niềm tuyệt vọng. Con, con gái của mẹ, con có quyền đau khổ! Nỗi đau đớn này, nó thuộc về con, về con, chỉ riêng con thôi! Đó là tự do được đau khổ của con!

Mẹ, mẹ của con, mẹ không muốn như thế, để che chở cho con, tất nhiên, khỏi chính con và cũng để bảo vệ mẹ khỏi chính mẹ - chỉ sau này con mới hiểu ra - mẹ chẳng thể làm gì được! Chẳng thể làm gì để chống lại cái đó: Mẹ không có quyền ngăn cản nỗi đau của đứa con bị tước mất mẹ một cách phũ phàng!

Mỗi người có vai trò của mình. Mỗi người có sự chọn lựa riêng. Đối với mẹ đó là chọn lựa cái chết. Đối với con đó là chọn lựa lời than khóc chính đáng.

Và con đã nói quá lên - một xu hướng tự nhiên - con tự tuyên bố trước, và mãi mãi, là mình không thể nguôi ngoai vừa nói vừa vùng vằng rất nhiều, giọng nói chát chúa, từ ngữ gay gắt, trước khi con nhận ra... mẹ đang cười.

Không phô trương, một cách nhân từ, âu yếm, nhưng mẹ cười!

Chắc con phải ghét mẹ trong nửa giây, không, cả một giây, thời gian để đi xuống từ đỉnh của âm vực cao, từ chóp núi phần nộ, cho đến lúc con cảm thấy bàn tay mẹ trên tay con và tiếng cười tươi trẻ của mẹ làm nản lòng những giọt nước mắt côicút của con.

Vẫn tiếng cười... Vậy thì phải chăng, tiếng cười ấy bằng phép màu của nó, sẽ đi cùng mẹ con mình trong suốt cuộc hành trình với cái chết của mẹ? Phải chăng đối với mẹ con mình đã là liều thuốc hóa giải lý tưởng cho bi kịch?

Con đã ôm choàng lấy mẹ. Con muốn tiếng cười của mẹ ngấm vào con, tràn vào trong con, muốn được thấm đẫm bằng quyền lực tối thượng của nó.

Khi ôm chặt mẹ, con có cảm giác, cảm giác đã từng trải qua, mẹ gầy nhỏ hơn lần trước. Con đã nghĩ: Thật kì lạ khi bạn từng là đứa con bé bỏng của một bà mẹ đã chi phối bạn bằng tất cả

sức mạnh của bà, nay cảm thấy bà hết sức yếu ớt, sắp lịm đi, ấy thế nhưng toàn bộ sức mạnh của tiếng cười cứu nguy mà con đang mút ngấu nghiêng lại vẫn từ mẹ mà ra...

Sau tiếng cười nghỉ ngơi ấy, con lại tấn công những lập luận của mẹ, hay, đơn giản là, mẹ con mình đã nói về chuyện khác...

Chẳng bất thường hay sao khi mẹ con mình có thể bàn về chuyện khác, như thể không có gì xảy ra, như thể mẹ con mình còn ở phía trước cả quãng đời - cả quãng đời của mẹ - để trò chuyện?

Bởi sự lén lút, rón rén, có giới hạn của chúng. Mẹ không cảm thấy bị cấm tham gia, theo cách của mẹ vào cảnh náo nhiệt của thế gian (trong thế gian ấy, mẹ vẫn dần thân tới cùng, những ai gần gũi với mẹ đều biết điều này), xác định lập trường, tìm hiểu, óc phê phán nhuệ mẫn, hăng hái, đi từ chuyện này sang chuyện kia, từ một biến cố chính trị tới một nhận xét về màu sắc của tóc con, từ một hành động trái pháp luật mang tính đạo đức tới một phân tích sắc sảo về trái tim phụ nữ của hai mẹ con mình.

Con không biết liệu trong những cuộc đàm thoại nồng nhiệt này, những chia sẻ của mẹ với con gái, của con gái với mẹ, của một sự tự do tuyệt diệu, mẹ có thể không còn nghĩ rằng những khoảnh khắc này được đếm, khi giờ đây thời điểm, thời điểm mới đang ở trong tâm tư mẹ. Con không hỏi mẹ. Con sẽ bảo là có và không.

Có, bởi vì không có gì thay đổi trong thái độ trong những câu chuyện, mỗi quan tâm của mẹ đối với các sự việc. Mẹ vẫn là mẹ, bất di bất dịch vẫn là mẹ, khi gạn hỏi, khi trêu đùa, khi buồn bã, khi động lòng, khi bất bình, khi mừng vui, khi trầm ẩn, thế nhưng lại không, bởi nếu con chú ý lắng nghe, nếu con chú ý quan sát thì một lời nhận xét hay một cử chỉ nhắc nhở con việc mẹ sắp ra đi, như để mẹ xác định rằng sự ra đi của mẹ được khắc sâu trong kí ức con. rằng con vẫn lưu tâm tới nó ở chân trời của ý thức.

Đôi ba lần - tháng đầu tiên của ba tháng bất thường ấy - con đã phản đối sự nài nỉ mà con thấy là độc đoán:

“Mẹ hãy nghe này. Con không quên. Đừng hành hạ con như vậy. Con muốn trải qua những giờ phút được chia sẻ cùng mẹ, không có sự nhắc nhở ám ảnh này. Mẹ làm hỏng tất cả bằng những lời bóng gió! Tại sao, tại sao mẹ lại làm thế?”.

Lời đáp hồn nhiên của mẹ khiến con câm lặng, chùng hững: “Nhưng, con yêu ơi, đó không hề do tàn nhẫn, không một chút nào! Mẹ làm thế để con tập quen, để con quen với ý nghĩ mẹ sẽ chết. Con biết đấy, cái chết phải được thuần hóa!...”.

Cái chết tự nguyện của mẹ mình được thuần hóa ư? Người ta có thể nghĩ gì về một lời cãi như thế, nếu không nghĩ rằng chuyện không ổn trong đầu óc của mẹ hay không ổn trong đầu con, hoặc hơn nữa, chuyện không ổn không còn ổn, không ổn một chút nào, trong hai đầu óc lồng ghép của hai chúng ta? Điều tệ hại nhất là đi kèm với câu trả lời, hoàn toàn không hiểu nổi, không nghe nổi này, là một ánh nhìn nơi có thể thấy được toàn bộ tình yêu thương âu yếm hiện thân thành người mẹ...

*

**

Con cúi đầu trên trang giấy. Con cặm cụi. Người ta cặm cụi ở tuổi lên tám. Sau giờ học, vào mỗi buổi tối của những năm tháng hạnh phúc ấy, ở một góc bệnh xá của mẹ, con làm bài tập buổi tối, bên cạnh mẹ.

Con cố không để dây mực lên cái bọc trắng tinh của mẹ - mẹ đặt tên như vậy cho cái bàn cao lát gạch vuông nơi mẹ xếp chai lọ -, bởi mẹ cho phép con miễn sao con đừng làm lộn xộn.

Con là chú chuột nhắt tò mò trong đám diễu hành bất tận của bọn con trai, những thiếu niên ngang ngạnh giạt vào trung tâm được gọi là “cải tạo” mà bố cai quản và ở đó mẹ giúp bố, sử dụng rất nhiều cùn sắt trùng và những lời an ủi.

Khi sự việc trở nên tẻ nhạt hơn thì mẹ bảo con ra ngoài một lát, và phía sau cánh cửa con giậm chân vì tò mò và sốt ruột, nhưng thường là con tham dự vào nghi thức chăm sóc. Con không bỏ lỡ một chi tiết nào.

Chắc là ở nơi này con học được rằng nổi đầu thể xác và tâm hồn tạo nên một bề đôi thật kỳ lạ. Nhờ có mẹ mà sau này con đã biến hóa, từ tác phẩm này tới tác phẩm khác, những hài hòa và lỗi điệu của bề đôi ấy.

Việc băng bó một khuỷu tay hay đầu gối nghĩa lý gì ở bên những lời lẽ đi kèm. Con cũng đã sớm hiểu ra điều ấy.

Sức thanh toàn năng của mẹ khiến con kinh phục khi chiếc áo blu trắng của mẹ, trắng như bụi lát dưới cuốn vở bài tập của con, xoay lượn quanh những đứa bé bị trầy xước đang nổi loạn, chúng đi ra khỏi đôi tay mẹ với tâm hồn và thể xác được băng bó rịt thuốc và nụ cười nở trên môi.

Để chiến thắng được bao dằn vặt khổ não mà con thấy dường như không thể vượt qua nổi ở những đứa trẻ như mồ côi mà mẹ thay thế cho mẹ chúng, con đã tin mẹ là vô địch. Từ niềm tin mẹ là vô địch, con đã tin mẹ là bất tử. Một đức tin quá sai lầm. Đức tin ấy là một thói quen quá nguy hiểm.

Hắn mẹ không quên buổi tối đặc biệt ấy, khi công việc chăm sóc cuối cùng đã xong và bài tập của con được hoàn thành, mẹ con mình rời khu bệnh xá để về nhà, đi qua công viên, khi màn đêm đang buông xuống, dưới những cây to bị gió lay động. Những điều được nói ra khi đó (mẹ con mình rất hay nhắc tới cảnh này) tham dự vào tuyển tập chung của hai mẹ con, vào sự đồng tình đồng mưu lồng ghép nhưng lần này trong một tư thế khác: tư thế của một người mẹ và đứa con, ghì xiết nhau cất bước, người này ôm chặt người kia, dưới cơn gió tháng Mười một và bu trời đe dọa.

Với mẹ, người vô địch, người bất tử, con đã bày tỏ tình yêu thương nhiệt thành của đứa con gái vừa mãn nguyện vừa lo âu, gió thổi quá mạnh, bầu trời quá nặng nề: “Mẹ ơi, mẹ biết không, hôm nay ở trường, con đã nói với (tiếp sau là tên của cô bạn, cô bạn thân nhất lúc bấy giờ), con đã nói là con tôn thờ mẹ. Thế mẹ có biết bạn ấy trả lời thế nào không ạ?

- Không, Bạn ,ấy trả lời thế nào hả con?

- Bạn ấy nói: Người ta chỉ tôn thờ Chúa thôi!”.

Con nghe thấy tiếng mẹ cười. Con nghe thấy câu trả lời vui vẻ của mẹ trong khi mẹ ghì chặt hơn nữa cơ thể hai mẹ con đang bị cuốn đi trong cơn lốc.

“- Bạn con có lý đôi chút đấy. Mẹ chỉ cần con yêu mẹ thôi, con yêu ạ.

- Vâng, có chứ ạ, con muốn tôn thờ mẹ cơ!” - con lớn tiếng khẳng định, giữ cho riêng mình phần cuối của câu nói, nó sẽ đeo đuổi con rất lâu và âm thầm như một tấm bùa, bởi những tiếng cuối cùng vẫn được giấu kín: “Như thế mẹ sẽ không bao giờ chết!” - con cấm mình thốt ra những lời này. Nói ra những lời ấy là báng bổ.

Kê từ khoảnh khắc đó, con trao cho chúng một quyền lực kỳ diệu, huyền bí, như chỉ một bé gái biết làm như vậy, một bé gái mà lời báng bổ vừa thu hút vừa làm ghê rợn, một hiệu năng thần bí nó buộc con im lặng.

Dưới con mắt mê tín của con, quả thực, sự tôn thờ và tính bất tử chỉ là một. Con không thể tách chúng rời ra, cũng như không thể tách mẹ ra khỏi con, ôm chặt nhau, ghì xiết nhau dưới hàng cây to của công viên xao động vì gió tháng Mười một... Dù sao đi nữa, cô bạn thân thời đó và mẹ, cả hai đã linh cảm một triệu chứng trầm trọng ở con, có lẽ không chữa trị nổi: tình yếu của con mang tính sùng bái và nỗi sợ hãi mất mẹ trở nên ám ảnh.

Sự yếu đuối và sức mạnh của con trước cái chết được thông báo của mẹ sẽ đến một cách lạ lùng từ nỗi ám ảnh này. Không thể tưởng tượng được hành trình sóng gió mà nó buộc con phải thực hiện để thắng được cả tín ngưỡng, cả điều báng bổ con trẻ, nhưng không vì thế mà phản bội điều này lẫn điều kia. Ta không phản bội đứa bé mà ta đã từng là nó, có phải không mẹ?

“Mẹ sẽ không bao giờ chết”... Ước vọng của đứa trẻ quá giàu yêu thương đã ngự trị trong con đến mức bây giờ lời thách thức với cái chết của mẹ để lại một khoảng trống dịu dàng hơn là đắng cay, mà con đã không khóa lấp bởi nó không thể nào khóa lấp. Một khoảng trống thanh thản, kỳ diệu, không phải: thanh bình kỳ diệu, mà con muốn kể, trước tiên kể cho mẹ, người đã khiến điều đó thành có thể.

Hơn một tháng trôi qua kể từ khi việc đếm ngược thời gian bắt đầu với nhịp độ mà nghịch lý thay là con chỉ kiểm soát được khi còn ở bên mẹ, khi mẹ hiện diện. Điều bí ẩn. Con còn chưa thừa nhận mẹ có thể vừa là người gây cho con nỗi đau lại vừa là người duy nhất có thể xoa dịu nó, làm thế nào mẹ có thể vừa là nguyên nhân vừa là thuốc chữa cái đau con tưởng như không cách gì băng bó được. Con không muốn nhìn thấy chiếc áo blu trắng, thể mà nó đang bay lượn ngày đêm quanh tâm trí con, tâm trí bị con lắc đồng hồ gây hoảng hốt, bởi vì nỗi khiếp sợ làm con mù quáng.

Sau này con mới hiểu ra. Sau này, con mới nhìn thấy nó. Con mới nghe thấy những từ ngữ vừa làm vết thương kín miệng đồng thời vừa rạch mở nó và con hiểu ra tại sao mẹ đã tự tay rạch mở nó bằng nhát dao máy chém.

*

* *

Máy chém! Cái từ đáng khiếp sợ làm sao! Chắc hẳn một điều gì đó đã thay đổi trong trí óc học sinh của con bởi cái từ đó không còn phù hợp nữa, không phù hợp một chút nào nữa từ khi những trang trong cuốn vở ghi họ tên mẹ bằng chữ đen lật giở trên bàn học của con.

Máy chém! Một từ quá đậm máu! Nó biến mẹ thành một đao phủ mà mẹ vốn không thể, Một con người tàn ác mà mẹ vốn không thể.

Khi thời hạn tới, bằng bảy từ sắt thép, mà con chỉ nhìn thấy lưỡi dao sắc nhọn, chắc hẳn con quên rằng mình đã làm rất nhiều rồi để tự chuẩn bị cho điều ấy.

Cải lạnh xuyên thấu người con, làm máu huyết con đông cứng, đã khiến con quên đi cả sự chấp thuận của con, trừ khi một cảm giác hổ thẹn đau buồn làm con nhớ lại được. Giống như một chứng mất đi nhớ. Một chứng lãng trí bởi “lưỡi máy chém” thô bạo.

Chắc con đã thay đổi bởi, bất chấp thời gian đếm ngược, đôi lúc mọi việc trở lại trí nhớ con một cách ung dung hơn, được trấn tĩnh, giống như xưa kia, con đã từng trải nghiệm chúng, rất lâu trước, trước lời thông báo. Con lại nhớ ra được là con đã đồng ý, hoàn toàn, là con đã luôn tán đồng quyết định được chấm dứt sự sống của mẹ khi mẹ xét thấy thời khắc đã tới, chấp nhận mẹ được làm chủ cái chết của mình, đối với mẹ đó là khoảnh khắc trọng yếu, của đời mẹ, cuộc đời người phụ nữ tự do của mẹ.

Lựa chọn này, được trù liệu, được nghiền ngẫm lâu dài, mẹ đã tư duy nó, đã suy nghĩ nó thấu đáo về phương diện triết học. Nó trở thành một yêu cầu của trí tuệ, hơn thế nữa: một cam kết, một hành động tranh đấu, ban đầu cùng tiến hành với cha, rồi sau khi cha ra đi tiến hành một mình, và còn quyết tâm hơn. Ngoài ra, bằng lòng hăng say vững chắc, không suy suyển, mẹ sẽ đỡ đầu đến cùng hiệp hội ủng hộ cuộc chiến vì nó.

Tất cả điều đó, vâng con nhớ rõ. Con đã hội nhập tiến trình tinh thần và trí tuệ của nó. Con chia sẻ tính hợp pháp, logic không nao núng của nó.

Quyền được chết một cách đường hoàng đã trở thành nghĩa vụ đối với mẹ, và con đã tán thành nguyên tắc của nghĩa vụ này. Con ngưỡng mộ tính thích đáng của nó tới mức nghĩ đến việc này cho bản thân, nếu một ngày nào đó, cả con nữa, con cũng cảm thấy mình đối mặt với một kiểu có thể có của tính không đường hoàng.

Tất cả nằm trong định nghĩa về sự không đường hoàng. Sự không đường hoàng bắt đầu ở đâu? Theo những tiêu chí nào? Tới những giới hạn nào của điều không thể chịu đựng?

Con tranh luận nhiều về những vấn đề này, con vùng vằng chống cự nhiều, trước hết và nhất là, với mẹ, và với một số ít ỏi những người được chia sẻ điều bí mật và dõi theo, quan tâm, và hơi sợ hãi con nghĩ thế, những khổ não của thời gian đếm ngược.

Lạ lùng thay, chính lúc quyết định của mẹ bị phản đối thì con lao tới giúp mẹ không do dự. Con tranh cãi, con bênh vực quyền của mẹ, con say mê ca ngợi sức mạnh tâm hồn mẹ, lòng dũng cảm của mẹ, rồi khi đã giành được chiến thắng - ít ra con cảm thấy thế - thì con lại rơi vào một nỗi ngờ vực đáng sợ. Thế là, con quay trở lại tìm kiếm sức mạnh ở nguồn gốc của nỗi lo âu ấy, ở mẹ, nguyên nhân của nỗi lo âu, sức mạnh để bênh vực mẹ một lần nữa, bởi chỉ có niềm tin chắc chắn của mẹ mới củng cố niềm tin chắc chắn nơi con:

“- Mẹ ơi, mẹ có chắc là tới lúc rồi không?

- Đúng vậy, con ạ, mẹ chắc chắn. Mẹ biết điều đó. Mẹ cảm thấy điều đó. Chỉ có mẹ mới cảm thấy nó, biết được nó”.

Chỉ mình mẹ thôi ư? Rò ràng chú mình mẹ! Vì ngoài mẹ ra còn ai khác có thể thẩm định chúng, những giới hạn trứ danh của điều không thể chịu đựng, bởi không một sức mạnh siêu nhiên nào, ngoài lương tâm của riêng mẹ, xui khiến được suy nghĩ và hành động của mẹ? Còn ai khác có thể tự cho mình được quyền bài bác hay phản đối xác tín thẩm kín về tính đường hoàng hay không đường hoàng của mẹ đây? Các con của mẹ ư? Nhân danh tình yêu ư? Không, không, ngay cả chúng cũng không được!

Thực tế chúng con đã biết gì về cơ thể người mẹ, lúc này hết sức rệu rã, tàn tạ, biết gì về tri óc ấy, giờ đây hết sức mệt mỏi? Rất đơn giản, chúng con không phải là mẹ. Sự hòa quyền đã hết rồi. Chúng con đã được sinh ra. Chúng con là những người khác. Còn về tình yêu nó không trợ giúp gì được để lấp khoảng cách kỳ quái từ đứa con tới mẹ, trừ khi gò ép nó, vặn vẹo nó, bắt nó chấp nhận điều không thể chấp nhận: sự chia ly tuyệt đối.

Nhân danh tình yêu, sau nhiều vặn vẹo, nhiều gò ép, con cảm thấy quyền của con, quyền của đứa con muốn mẹ vẫn ở gần con, đi ngược lại bản thân tình yêu. Nghịch lý này là nghịch lý không lối thoát chăng?

Mẹ, mẹ biết rằng một hôm con đã trải qua nghịch lý này, bất hạnh thay con đã đổi mặt nó. Con là người phụ nữ còn trẻ, lại là người vợ trẻ con đã phải trải qua điều đó cùng với người đang ra đi, người đang dứt khỏi con mãi mãi sau sự hòa quyền của tình yêu.

F. cũng đã từng thông báo cái chết của anh cho con, van xin con, vì tình yêu, hãy để anh ra đi...

“Nhưng việc này không giống như việc của mẹ! F. bị ốm, đang hấp hối! Anh không còn chịu đựng nổi sự đau đớn. Anh cầu xin quyền được giải thoát khỏi mấy ngày còn lại của đời mình!”.

Mẹ không trả lời. Đôi mắt mẹ trả lời. Chúng bảo có chứ, có chứ, việc của mẹ hơi giống thế, cho dù không hoàn toàn giống thế. Con nghe thấy đôi mắt mẹ nói gì. Chúng nói thời khắc ra đi đã tới và, để hiện ra điều đó, con còn phải hoàn thành, bằng cùng một cử chỉ, bằng hoàng quay chông, sự hòa quyền là tách rời - hòa quyền với người kia chỉ là một để nắm bắt người ấy từ bên trong, tách rời để chấp nhận thành hai, rồi rón rén rút lui, cho tới lúc đứt lìa, xé rách, xé rời ra.

Xé rời ra. Nói “Vâng, bây giờ anh có thể chết” với người mà ta những muốn níu giữ. Nói “vâng” với người yêu dấu muốn ra đi, ngay cả khi người ấy chịu đau đớn, cơ thể bị bệnh tật gặm nhấm làm người ấy đau. Xé rời ra, liệu có cần ném trái lại điều đó với mẹ, người mà sinh mệnh không lâm nguy, người vẫn có thể sống nữa? Con vẫn còn muốn níu giữ mẹ. Con kinh sợ, hơn tất cả, sự xé rời ra, xé rách. Con không tưởng tượng được việc ấy có thể thực hiện mà không có sự bạo liệt tột đỉnh. Ở đây, con cũng lại nhầm lẫn. Con quên mất rằng mẹ cũng là nữ hộ sinh...

*

**

Thứ tư ngày 16 tháng Mười. Sinh nhật, ngày đầu tiên trong cuộc đời con. Con đã không nói với mẹ tất cả.

Sinh nhật. người ta không thức giấc giống như ngày bình thường. Sinh nhật chất chứa quá nhiều cảm xúc.

Một điều gì khác có những hậu quả khó lường được thêm vào trạng thái của phút giây - hạnh phúc hay bất hạnh ấy: ý thức mạnh mẽ về thời gian và, thường đi kèm nhận thức ấy, trong tích tắc, ký ức về mọi lần sinh nhật trước đây, trước sinh nhật này, trong một suy tưởng đơn nhất và duy nhất hòa trộn tất cả các lần sinh nhật và khiến mẹ con mình đắm ra hoài niệm đôi khi, thường xuyên, luôn luôn.

Hôm sinh nhật, vừa mở mắt ra, con nghĩ ngay tới mẹ, người đã nhào nặn con thành con gái, tới tư thế đầu tiên của mọi tư thế sau này từ mẹ sang con gái, từ con gái sang mẹ, tới cuộc trò

chuyện đầu tiên của nhe con mình.

Ngày 16 tháng 10 năm 2002, khi mở mắt, bóng dáng cái chết ập xuống con.

Khi con mở mắt, con chẳng thấy vẻ đẹp rực sáng của mùa thu, chẳng thấy vẻ kiêu diễm tinh khiết từ những bông huệ đưa người yêu tặng. Chỉ là sắc đen của tên mẹ trên cuốn vở con đang lật giở, khẳng khẳng ngoan cổ.

Cùng tới với tập thư từ vào buổi sáng và dường như chỉ là một: thiệp chúc mừng sinh nhật của mẹ và lá thư của A., con của con - nó cũng không quên - ở phía bờ bên kia của Đại Tây Dương, khiến những giọt nước mắt chảy nhiều hơn.

Người thứ nhất trò chuyện với con gái, người thứ hai với mẹ, cùng một nhiệt tình yêu thương thuần khiết. Là người mẹ, con cảm thấy được thỏa nguyện, là con gái con cảm thấy bị bỏ rơi.

Buổi sáng hôm ấy, không thể dung hòa cả hai, không thể nhận thấy mối liên hệ kết hợp chúng theo "trật tự của sự vật", trật tự mà mẹ hết sức quan tâm. Không thể tưởng tượng nổi chấp nhận việc người con gái mờ khuất đi để chỉ còn là người mẹ mà thôi, sớm thôi, sẽ rất sớm thôi.

Nếu nghĩ như vậy là chấp nhận sinh và tử không thể tách rời. Mẹ ơi, mẹ thì biết điều đó, tất nhiên là thế, còn con lúc ấy vẫn còn chưa biết hẳn.

Buổi sáng hôm ấy, chắc chắn con đã khóc cho cái chết của mình đồng thời với cái chết của mẹ.

Cùng với hai lá thư được gửi vào buổi sáng, con phải đọc từng dòng trong cuốn vở có họ tên mẹ bởi mỗi dòng đều giải thích nghĩa của chúng, nối chúng lại với nhau trong bài học mang tiêu đề "Sinh nhật".

Bài học của ngày 16 tháng Mười năm 2002, con không thể bỏ qua, không thể chứng lại ở đó. Nếu không có nó, con sẽ không thể hiểu các trang tiếp. Con sẽ dừng lại hẳn, giữa lúc đang học tập, sẽ không thể tiến thêm và càng không thể quay trở lại, ở giữa khúc cạn, và mất hết, giờ đây con tin chắc như vậy.

Nếu không có hôm sinh nhật, con sẽ không theo kịp được mẹ. Con sẽ không đi theo mẹ tới cùng, ở đó con và mẹ chúng ta gần như có cuộc hẹn hò, và ở đó, con chẳng ngờ mà lại có cuộc hẹn hò với chính mình bởi đó là hẹn gặp với sự ra đời và cái chết của con hòa lẫn. Nếu không có hôm sinh nhật, con sẽ để mẹ ra đi một mình, như bà cụ già người da đỏ dưới những bông tuyết đầu tiên, và hôm nay khi nói chuyện với mẹ, con sẽ không là người mà con đã trở thành, nhờ mẹ.

Trong quá trình đếm ngược, cũng là quá trình trừ dần thời gian, con đang ở chính giữa, nơi bản lề và cân bằng mà cuốn vở được mở ra đóng lại, chỉ xê xích có một trang, miễn là người ta muốn lật giở nó hay không.

Sinh nhật dài bất tận và thật khó khăn để lật trang vở sẽ quyết định tất cả: quyết định cho cuốn vở vẫn mở hay nó sẽ khép lại! Con đã không nói với mẹ mọi điều...

Điều tệ nhất là khoảnh khắc con sinh ra vào giữa ngày, bởi nghi thức mà, vốn dĩ từ xưa (người ta nói "từ xưa" khi ta không còn nhớ rõ lắm kỷ niệm xa xôi nhất có từ khi nào, chính vì kỷ niệm ấy xa xôi), vậy là nghi thức vốn dĩ từ xưa, vẫn đi kèm với khoảnh khắc ấy dù mẹ và con, chúng ta có ở đâu.

Đúng vào giây phút con chào đời, điện thoại reo. Đó là mẹ. Mẹ không nói một tiếng nào. Không một câu nào. Mẹ không bảo rằng đây là mẹ. Không, chỉ có điều là, sau một khoảng lặng khác thường dường như dài hàng thế kỷ đối với con, mẹ bắt chước tiếng oe oe của đứa trẻ chào đời. Còn con, con cười lên khi nghe tiếng ấy, khi nghe tiếng mẹ. Con lắng nghe mình ra đời bởi đó chính là con, qua giọng của mẹ, đang chào đời, với mỗi sinh nhật, lại thêm một tuổi...

Từ đâu mà sáng kiến này lại đến với mẹ? Đó là bà mẹ hay là người nữ hộ sinh, với đôi tai tràn ngập tiếng khóc của trẻ sơ sinh đã nghĩ ra điều đó?

Dù thế nào chăng nữa, năm tiếp năm, con sẽ không được thực sự sinh ra nếu không có tiếng

oe oe, nếu không có tiếng khóc ấy, tiếng khóc con gái, được vang vọng đến vô cùng vô tận nhờ cơ thể người mẹ, cơ thể ấy, cùng với con, trải nghiệm lại kỳ sinh nở, không thấy đối không mệt mỏi.

Điều đó nói lên rằng ngày 16 tháng Mười ấy con chờ đợi mẹ biết bao. Con trông mong biết bao và trông mong như thế nào tiếng khóc của con lúc chào đời mà con biết sẽ là tiếng cuối cùng.

Đến giờ đã định, con ngồi gần điện thoại được đặt trên bàn giữa những đóa hoa, nhiều thêm, tăng thêm, kể từ ban sáng như chùng ấy bàn tay bè bạn đang vươn ra để chúc mừng con. Con sẵn sàng.

Con sẵn sàng. Nhưng, đến giờ dự định, điện thoại vẫn lặng im.

Chưa bao giờ có chuyện là đến giờ đã định mà mẹ không gọi cho con, mà con không nghe thì tiếng khóc sơ sinh của mình.

Điện thoại phải reo, nhưng lại không reo, gây tiếng ồn trong tâm trí người đang hoài công chờ đợi.

Hạn định ngày 17 tháng Mười, hạn định đầu tiên được thông báo về cái chết báo trước, con cũng không quên ngày ấy. Vì nó đã ám ảnh khoảnh khắc thức giấc bệnh hoạn của con nên giờ đây nó lẫn khuất trong sự thỉnh lặng ồn ào và lộn xộn của đầu óc con, mái đầu đang hướng về chiếc điện thoại nằm giữa đám hoa của bạn bè, chúng bất lực không thể nâng đỡ con.

Tại vì nó, hạn định tử thần đầu tiên 17 tháng Mười mà con đã ngỡ mẹ mất rồi.

Buổi tổng diễn hay chung diễn trong trang phục sân khấu đây? Mẹ mất rồi. Chỉ cái chết của mẹ mới có thể lý giải sự vắng mặt của mẹ vào giờ đã định.

Con đã cảm thấy lạnh giá. Cái lạnh giá của đứa trẻ sinh ra từ thỉnh lặng, từ một khóe miệng câm nín không còn thốt ra tiếng khóc, tiếng oe oe chào mừng.

Thế rồi, thời khắc trôi đi đưa con rời xa giờ đã định, con trở về với thực tại. Con bình tâm lại, đủ để ấm người lên, để gạt bỏ sự im lặng không thể tưởng tượng, không thể hiểu nổi này.

Mẹ không thể quên được. Điều đó không thể có, nhất là vào ngày hôm nay. Vậy thì cái gì? Tại sao mẹ làm con thần thờ mong mỏi? Tại sao mẹ không có mặt trong cuộc hò hẹn chào đời?...

Bất chợt, tất cả trở nên sáng rõ. Mắt con đã mở ra.

Con tưởng tượng thấy mẹ, con thấy mẹ đang sống, lần này rõ ràng đang sống, ở gần máy điện thoại, trong căn nhà của mẹ. Mẹ đang đợi chờ. Mẹ đang đợi con bớt mong chờ đi. Mẹ đợi con không còn ngóng chờ nữa. Không còn nữa, đúng vậy: mẹ đợi con học cách không còn đợi cuộc gọi nghi thức ấy, chính vào năm nay, năm cuối cùng này, chính vì mẹ vẫn còn ở đó, còn ở đó để dạy con bài học ấy, để giúp con đi qua, cùng với mẹ, có mẹ hiện diện, đi từ sự hiện diện tới sự vắng bóng.

Ngay lúc ấy con không hình dung sự việc rõ như thế - đến hôm nay chúng mới có vẻ rõ ràng đối với con, dưới ánh sáng của nhiều cảnh khác con từng trải qua cùng mẹ, sau cảnh đó -, nhưng con trực cảm được chúng.

Chắc hẳn, cũng bên chiếc điện thoại, mẹ đang đợi con trấn tĩnh (việc con đã làm), đợi con gạt bỏ điều không thể tưởng tượng (việc con đã làm), đợi con sưởi ấm người khỏi cái giá lạnh của sự vắng bóng (việc con đã làm) để không thấy con bàng hoàng quá nhiều. Quả nhiều cả với mẹ nữa.

Mẹ che chở cả hai mẹ con mình khỏi một sự xúc động thái quá có lẽ sẽ làm tan nát mẹ con ta, con tin thế. Tiếng khóc con trẻ, phát ra từ mẹ, tiếng oe oe, ai biết được liệu tiếng khóc ấy có bật ra từ cổ họng nghẹn ngào của mẹ? Còn con, ai biết liệu con có cười lên được về khoảnh khắc đùa vui và trang trọng ấy, khoảnh khắc mẹ con mình sống lại lần cuối cùng cái tư thế đầu tiên?

Mẹ đã có lý khi tránh cho hai mẹ con. Đã làm đúng, khi muốn ngăn không cho giống khóc sơ sinh trở thành những giọt nước mắt, tiếng oe oe chào đời thành tiếng nức nở.

Sau đó, mười lăm phút sau giờ đã định, mẹ gọi điện:

“- Mẹ ạ!

- Ừ mẹ đây, con yêu.

- Mẹ không quên con!

- Không, không đâu! Tất nhiên mẹ không quên con rồi!... Nhưng mẹ ngơ ngợ về giờ cụ thể, con hiểu chứ?

- Vâng. Con hiểu. (Vâng, con hiểu lời nói dối thảo hiền)

- Thế sinh nhật năm nay ra sao. Mẹ hi vọng con được cưng chiều!

- Mẹ ơi , hay nghe con nói!... Con không thể bảo sinh nhật năm nay là sinh nhật vui nhất được...”.

Khi nói đến những từ này, giọng con lạc đi. Con cảm thấy nó sắp vỡ lan ra...

Mẹ ngắt lời con:

“Cần nhất, là con đừng khóc”

Giống câu nói “Con đừng sợ” và với cùng một giọng điệu, chỉ riêng của mẹ mà thôi, quả quyết tốt đỉnh và âu yếm tốt đỉnh, câu “Con đừng khóc” giống như mọi câu “Con đừng khóc” mà con từng được nghe mẹ nói ra.

Giống câu “Con đừng sợ”, câu “Con đừng khóc” dành cho mọi dòng nước mắt của con, nước mắt người con gái và nước mắt người vợ, nước mắt phù phiếm và nước mắt nghiêm trang, có thể người ngoài và không thể người ngoài. Thế nhưng, một lần nữa, giống như buổi tối thông báo khi con bắt gặp những giọt nước mắt ướt nhòe trên khuôn mặt thất thần của mẹ, giờ đây, hơn cả con, chính mẹ, là người con thấy dường như bị hiểm nguy nhất, yếu đuối nhất. Con đã nghĩ: Mẹ muốn nén những giọt nước mắt của chính mẹ khi cấm con khóc. Câu nói quả quyết và âu yếm “Đừng khóc” được dành cho chính mẹ.

Ngay lập tức và một cách bản năng, con bình tĩnh trở lại, nhanh chóng, theo mức độ cho phép của nỗi xúc động và niềm ngạc nhiên. Điều đó kéo dài quá vài giây nhưng con cảm thấy rõ: trạng thái cân bằng bị đe dọa. Mẹ nao núng. Và nếu đôi cánh tay mẹ nơi con bám chặt bị rã rời?

Thời gian con lo lắng về điều này, thời gian con tìm ra cách đánh đổ, mẹ cũng đã bình tâm trở lại. Nhưng chúng ta đã cảm thấy nó, cây đu của hai mẹ con mình chòng chành chao đảo, có phải không mẹ?

Thế là con bèn khoe với mẹ những bông hoa, những bông huệ và hồng mừng ngày con ra đời. Thế là con kể với mẹ bưu thiếp của mẹ và bức thư của A., tới cùng một lúc và dường như chỉ là một, đã khiến con, vừa là bà mẹ vừa là cô con gái, được thỏa nguyện đến nhường nào, con thấy đẹp đến nhường nào hình ảnh tượng trưng hiển nhiên của chúng, theo trật tự của sự vật, một trật tự mẹ từng tham dự, nhiều hơn bất cứ người mẹ nào bởi là nữ bộ sinh, mẹ có mặt khi A., đứa con của con mẹ sinh ra đời.

Khi mẹ con mình gác máy, sau một chuyện gì đó vui vẻ mà con không nhớ nữa, trở lại trong con là những hình ảnh trọng yếu của thời điểm ơn phước khi A. chào đời, là cảm xúc của con khi sự ra đời của con trai con không thể tách rời sự ra đời của chính con, mà nó vừa nối tiếp đồng thời vừa lập lại, bởi vì mẹ ở đó, hiện diện trong phòng hộ sinh, đặc biệt để thuyết phục con về điều ấy, mẹ là bằng chứng sống của phép luyện đan ấy, là phụ nữ gấp hai lần, hơn nữa còn hiển mình[4].

Khi ấy mẹ không nói với con là mẹ có thể lánh đi dễ dàng hơn, nhờ vào kỳ công này của tạo hóa (người ta không nói những điều như thế khi người ta chào mừng sự sống), nhưng con chắc chắn mẹ đã nghĩ như thế. Chắc hẳn mẹ nghĩ sự ra đời của đứa trẻ này (tất nhiên cũng như sự ra đời của những đứa cháu khác trước nó) sẽ khiến việc mẹ rút lui được chính đáng hơn, việc mẹ rút lui cũng tự nhiên như đứa con của con mẹ xuất hiện.

Mẹ con mình rất hay cùng suy nghĩ mà không nói ra - đặc biệt trong những thời điểm quan trọng - tới mức con không khỏi thoáng nhận thấy, khi tiếng khóc đầu tiên của A. vang lên, cùng lúc ấy mẹ đã chết đi một ít.

Con tự hỏi đối với con phải chăng mẹ đã bắt đầu chết đi thực sự trong tiếng khóc này của sự sống nó đang dội lại tiếng khóc của con, đồng vọng sự chào đời của con.

Con nói “thực sự” với nghĩa của “thực tế”, vì con đã khiến mẹ chết đi biết bao lần! Tuổi thơ con đầy ắp những cái chết huyền ảo bắt nguồn từ lòng sùng bái gắn liền với nỗi sợ bị mất mẹ...

Vậy là con gác máy, và con cảm thấy nhẹ nhõm, như sau khi vượt được một thử thách theo nghĩa kép của từ, về nỗi đau và về kỳ thi.

Cuối cùng con đã hiểu rằng, cùng với mẹ, con vừa trải qua lần sinh nhật đầu tiên không có mẹ. Con đã không khóc.

Phải chăng trang bán lẻ của cuốn vở mang tên mẹ viết bằng mực đen vừa lật sang phía đúng? Con cho là thế, bởi vì con đã nhận thấy những trang tiếp theo. Từ giờ trở đi con không thể đi giật lùi được nữa, không thể từ chối tiến lên. Con đã lội qua vùng nước cạn. Vùng nước cạn của chối bỏ, của nỗi dấy. Con chịu thua. Con không bị khuất phục, không đầu. Mẹ đã thuyết phục con. Không phải về sức mạnh của mẹ, con không hồ nghi gì điều đó mà về sức mạnh của con. Con đã không khóc. Đột nhiên phần còn lại, tất cả phần còn lại của các thử thách, của bài thi, đối với con có vẻ như bớt gay go nan giải.

Mẹ đúng là người độc nhất, duy nhất có thể cho con trải qua bài thi ấy bởi lẽ mẹ bế con, mẹ luôn luôn bế chặt con, ở phía bên trên điều chưa biết. Con vừa sinh ra không kêu không khóc, và con sống.

Đứa trẻ chết ngay khi sinh chỉ là một điều hão huyền, một thực thể bước thẳng ra từ nỗi kinh hoàng.

Tất nhiên, con đã sợ, con sẽ còn sợ, nhưng không tới mức chết vì sợ nữa. Cái chết được thông báo trước của mẹ không phải, không thể có nghĩa là cái chết của con. Đó là điều mà con vừa hiểu ra từ bài học của mẹ mang tiêu đề “Sinh nhật” ở chính giữa cuốn vở, ở chính giữa quá trình đếm ngược.

Hôm nay khi quyển vở đã gấp lại, bằng động tác cuối cùng của con lắc trên chiếc đồng hồ thời gian, mẹ sẽ mỉm cười, con chắc chắn thế về những dòng chữ tiếp theo... Mẹ sẽ thích, con chắc chắn thế, cách con đảo ngược hình ảnh kỷ niệm sự ra đời và ra đi, như con đã vận cổ biểu tượng.

Lại chuyện tư thế. Tư thế thật hiệu nghiệm để khiến con hiểu ra, hiểu được chính bản thân con. Những người chết cũng có tư thế của họ, mẹ thiết không?

Con đã kể với mẹ, về F., rằng thật đặc biệt biết bao tư thế của anh, người đã qua đời, ở gần bên con, người đang sống, cái cách của anh để vẫn còn đi cùng con. Thường xuyên nhất là con cảm thấy anh đứng đằng sau con, anh hơi nghiêng mình bên trên vai phải con, như thể anh muốn xem con đang làm gì, xem con đang bận rộn với việc gì. Ấn tượng rõ ràng, tới mức, đôi khi, con có thể cảm thấy hơi thở của anh trên gáy con, hơi thở này anh đã thiếu hụt biết bao, đối với anh, để sống được. Và dẫu dằng, rít dệu dằng. Anh không bao giờ thôi đứng như thế, với thái độ ân cần và âu yếm ấy.

Con không biết đâu sẽ là vị trí của mẹ khi mẹ ra đi. Vị trí nào mẹ sẽ chọn để ở gần con, sát gần nhất, hay đúng hơn vị trí nào con sẽ dành cho mẹ để được ở dưới ánh nhìn của mẹ. Con đã hình dung ra một tư thế hơi lồng vào nhau, chắc chắn thế, bởi tấm ảnh trong khu vườn gần bờ biển, bởi tất cả những cái ôm hôn của mẹ con mình, những lồng ghép mẹ - con của chúng ta.

Con còn làm tốt hơn. Mẹ đã làm tốt hơn. Mẹ đến chiếm vị trí của con. Mẹ đã cuộn tròn lại trong con. Ít ra là con tưởng tượng như vậy với cách thức rất hữu cơ, cũng hữu cơ như nỗi sợ hãi của con, con đã nhập mẹ vào con theo cách ấy, khi mẹ vừa ra đi, vừa mới rời bỏ cõi đời.

Sự phản hồi công bình của sự vật... Từ giờ trở đi chính con sẽ bằng mẹ, như trẻ thơ. Thế đấy tư thế chết của mẹ, tư thế mà con đã chọn cho mẹ vì sự sống. Người ta chẳng thể gần gũi hơn nữa, có phải không mẹ?

Con ước lượng được tính kỳ dị trong lời lẽ của con, cả sự ngây ngô nữa. Con, con gái mẹ, con nói với mẹ rằng con đang mang mẹ như chính mẹ đã từng mang con, với mọi niềm tin hạnh

phúc rằng con sẽ không mất mẹ. Chúng ta sẽ luôn là một, không bao giờ là hai nửa, cuối cùng được ở trong sự hòa quyền mà chẳng bị tách rời, bởi vì con sẽ không bao giờ sinh ra mẹ. Mẹ mãi mãi ở trong con. Nữ hộ sinh sẽ tán thưởng...

*

**

Mẹ ý thức được điều này chẳng? Mẹ đã tăng những dấu hiệu lên. Bằng việc đối chiếu những thông tin, được đưa ra ở chỗ này chỗ khác, bây giờ con có thể xác định thời điểm có lẽ diễn ra hành vi của mẹ: trong hai tuần đầu của tháng Mười hai.

Ý nghĩ khảo duyệt cuốn lịch lại đến trong con. Trong sổ ghi hàng ngày, gọng kìm đang xiết lại. Nó đang xiết lại trên cổ con.

Hình ảnh về án tử hình cũng đã quay lại, nhưng không còn giống lúc ban đầu. Con tìm ra những mưu mẹo để làm dịu đi sự gọi nhớ về nó, để nó thành có thể chấp nhận được.

Mẹ giúp con nói về cái chết của mẹ. Không bình thường hóa việc nó đang đến gần bởi lẽ con vẫn luôn chối bỏ điều đó, mẹ đã động đến nó dần dà, gián dị và không hề bị lụy thống thiết. Con có cảm giác cô y tá, trong chiếc áo blu trắng đang xoay lượn quanh tâm hồn phơi ra trần trụi của con, tìm cách tiêm chủng cho nó để chống lại nỗi đau đớn, tìm cách miễn dịch cho nó để nó được chuẩn bị tốt hơn cho điều sẽ đến với nó.

Đôi khi, bản thân con rất ngạc nhiên về thành công trong việc chăm sóc của mẹ. Chính bản thân con đột nhiên bắt gặp mình nhắc nhớ lại thời hạn. Ngay lập tức, mẹ lén vào chỗ hổng mà con đã mở ra, lòng nhẹ nhõm vì chỗ hổng ấy do con mở, và mẹ tận dụng những khoảnh khắc chấp thuận này để dẫn dắt con đi xa hơn nữa trong sự thông đồng. Hai mẹ con mình thường cười kể cả vì điều đó, và, một lần nữa, khi tiếng cười đã tắt, con không còn biết làm sao mà mình đã có thể cười được.

Nhân đây con nhớ mẹ đã thích thú giai thoại mà Fa., đứa cháu gái của con là nhà tâm lý học, kể lại, ở phòng khám Fa. đã tiếp một thằng bé được bố mẹ nó gửi đến, họ rất lo lắng khi nghe đứa trẻ ủng hộ án tử hình[5] và công khai đòi thừa nhận là điều này tuyệt đối cần thiết. Khi gạn hỏi thằng nhóc mà người ta lo lắng thấy thật tàn bạo ở tuổi ấy, Fa. cuối cùng đã hiểu ra. Đứa bé đi khóc nức nở khi ra sức phản đối: “Nhưng đau buồn về cái chết là điều tốt chứ. Đau buồn khi ai đó chết là bình thường mà!”.

Thiên tài của tuổi thơ đã biến hình phạt thành nỗi đau!

Vì hình phạt phải gánh chịu, con đã chẳng đòi được có nỗi đau buồn đấy ư?

Nhưng mẹ, mẹ nói, mẹ không muốn hình phạt cũng không muốn nỗi đau. Mẹ muốn hình phạt không phải là một sự trừng phạt mà hoàn toàn ngược lại, muốn nó là một món quà, và chính vì lý do đó, muốn tránh cho chúng con nỗi đau buồn. “Mẹ không muốn các con buồn!”. Bởi thế mẹ mong muốn, cho mẹ và cho các con của mẹ, sự ra đi tự nguyện này như một bằng chứng cuối cùng của tình yêu.

Việc chúng con có muốn hay không muốn món quà này không nằm trong chương trình. Mẹ dành nó cho chúng con, thế thôi. Trong tâm hồn mẹ, trong ý thức của mẹ. Điều đó chẳng phải là quyền năng vô hạn của người mẹ và bằng chứng tối hậu rằng mẹ vẫn còn là quyền năng ấy đó sao.

Món quà, món quà cuối cùng của người mẹ, mẹ muốn nó lộng lẫy, vinh diệu. Đối với mẹ, đó chỉ có thể là cái chết của chính mình. Bây giờ.

“- Bây giờ ư? Mẹ có chắc là bây giờ không?

- Có con yêu ạ. Mẹ chắc chắn. Mẹ biết điều đó, chỉ mình mẹ có thể cảm nhận điều đó, biết điều đó. Chính là bây giờ. Sau đó, sẽ quá muộn...”

Cái “Bây giờ”, con buộc phải thừa nhận nó. Cũng buộc phải chịu nghịch lý của món quà.

Để thừa nhận cái “bây giờ”, con phải thôi nhìn mẹ bằng đôi mắt của chính con. Con cố gắng nhìn mẹ bằng đôi mắt của mẹ. Đôi mắt của con, mẹ nói, quá rộng lượng, quá bao dung. Chúng không muốn nhìn thấy cái mà mẹ thấy: sự tàn tạ, “rệu rã”, đạt tới đỉnh điểm, tới điểm không

thể quay trở lại.

Ôi! Sự rệu rã! Nó sẽ dày vò mẹ? Bao nhiêu năm mẹ sẽ cho con tham dự vào hiện thực đáng buồn của nó. Và chẳng, con thấy chia sẻ điều đó với mẹ là bình thường, bởi vì mẹ con mình đã cùng nhau biến đổi và đã không ngừng nhìn nhau thay đổi như chuyện đôi khi có ở phụ nữ nhưng ở chúng ta còn ân cần siêng năng hơn, bởi lẽ mẹ là mẹ của con và con là con gái của mẹ, là sự nối tiếp, là phiên bản khác...

Vậy là từ nhiều năm, sự tàn tạ dày vò mẹ. Không nhân nhượng với bản thân mình mẹ đã giám sát bước tiến triển của nó. Mẹ đã thăm ghi mỗi dấu hiệu của sự vận động tàn nhẫn ấy: “Thời gian gần đây mẹ đã yếu đi nhiều”, mẹ khẳng định, một cách đều đặn chính xác, lấy chúng con làm nhân chứng cho một sai sót về cái gì đó, của cơ thể hay của trí óc.

Mẹ ghi lại từng sự phản trắc nhỏ nhất của chúng. Mẹ đều đặn liệt kê những thoái hóa đang tăng dần. Bà y tá kỹ tính ghi chú, kiểm kê chúng, một cách khách quan, về mặt y học.

Bực mình, nói ngược lại chẳng để làm gì. Mọi điều phản đối đều bị gạt đi ngay lập tức: “Nào, xem nào, đừng cố làm mẹ yên lòng. Mẹ biết rõ là mẹ đang thoái hóa!”.

Sự nghiêm khắc của mẹ khi tự phán xét không liên quan, như người ta có thể tưởng vậy, tới sự thỏa mãn hay một dạng khoái trá. Đó không phải là một sự làm bộ.

Chắc hẳn mẹ phải một cách hoàn toàn minh mẫn xem các khả năng thể chất và tinh thần của mình đang ở tình trạng nào, phải tiến hành một bản kê biểu nho nhỏ thường xuyên về các vị trí, tương ứng với một giới hạn rất riêng tư, rất thầm kín, mà mẹ đã định rõ cho mình và mẹ từ chối đi qua giới hạn ấy.

Có một ranh giới giữa phẩm giá và thiếu phẩm giá mà chỉ mình mẹ biết điểm phân định cuối cùng, trong tâm hồn mẹ, chỉ mình mẹ biết vạch đường chính xác không nên vượt quá trong ý thức mẹ.

Tất cả điều đó là sự kiêu ngạo chẳng? Con thấy từ “tự hào” có vẻ phù hợp hơn với hình ảnh mà mẹ hình dung về phẩm giá hay thiếu phẩm giá, bởi từ ấy không có sự kênh kiệu, khinh thường hợp với lòng kiêu ngạo.

Cách đây mười năm, mẹ tưởng đã đạt tới giới hạn đó, đã vượt qua vạch định mệnh, nhưng rồi không, mẹ đã từ bỏ, mẹ tự cho mình quyền được đi xa hơn, một lần nữa tin tưởng vào cơ thể mẹ, trí óc mẹ, cho một quãng sống dồi dư, phụ thân. Một loại hợp đồng, bất cứ lúc nào, có thể bị cắt đứt, bị chấm dứt.

Mối đe dọa thường trực, hiện diện khắp nơi của bản hợp đồng đã đeo đuổi Con. Con đã trải nghiệm nó như một sự tra tấn, một liều thuốc độc ngấm dần. Đôi lúc con trách mẹ vì một lo âu ngấm ngầm, nỗi lo lắng dày vò mà con phải chịu đựng. Chúng làm mẹ đau lòng. Mẹ chẳng muốn sự tra tấn cũng chẳng muốn thuốc độc...

Khi con đi vắng nhiều tuần, chúng ta đã thỏa thuận một mật mã, đúng hơn là một câu nói theo nghi thức, không có nó con sẽ không đi. Trên bậc cửa, sau khi ôm xiết mẹ, con đã nhìn mẹ đắm đắm. Chính xác hơn, mắt con gạn hỏi mẹ. Chúng muốn chắc chắn rằng... Còn mẹ, đọc được câu hỏi trong ánh nhìn của con, mẹ nói lên cái câu giải nguy cho con: “Con có thể yên tâm mà đi, không phải bây giờ đâu”.

Trong vài giây, nhờ vào câu nói ấy, đứa trẻ trong con lại tin rằng mẹ bất tử. Con cần đến niềm tin ấy để dứt mình ra và lao xuống bậc cầu thang, nhẹ nhõm, và lời ban phước là điều hứa mà con thấy dường như có giá trị vĩnh cửu.

Nhưng hôm nay là hết rồi. Không còn án treo. Không có giảm án cũng không có thời hạn ân xá. Hết rồi quãng sống dồi dư, phụ thân, bởi vì cơ thể mẹ, trí óc mẹ đã báo trước cho mẹ: hợp đồng thực sự chấm dứt, hết, hạn.

Mẹ chỉ cho con những bằng chứng về sự phản trắc mới của cơ thể và trí óc mẹ. Mẹ miêu tả cho con, một cách chi tiết, những hậu quả do thói phản phúc của chúng gây ra, không tức giận, như trước một sự tiệt tất phải đến với mẹ vào một ngày nào đó, một sự việc được chờ đợi, hoàn toàn có trật tự, theo trật tự.

Là người theo thuyết định mệnh, mẹ quan sát ở mình sự hao mòn của bộ máy con người.

“Con xem, việc đó, mẹ không thể làm được nữa, còn cái này, con thấy không, nó không ổn nữa, hoàn toàn không”. Lời kể lể về cái mà mẹ gọi là “những khốn khổ” của mẹ làm con bàng hoàng. Nó làm chính con tức giận. Con là người đã tự cho phép mình cái thú xa xỉ tôn vinh tuổi già, ca tụng vẻ đẹp của nó, không phải không làm ra bộ thiên thần thoát tục, con cảm thấy bị tổn thương, chửi chàn ăn năn bởi vì con vất vả ra sức tìm lại trong vòng tay gầy guộc của mẹ cây đu mạnh mẽ, cân bằng hoàn hảo, đã nâng giữ con ngồi xổm trên cỏ trong khu vườn gần bờ biển, tìm lại trong chiếc lưng còng oằn xuống, hình dáng kiêu hãnh con đã ôm xiết dưới tán cây chống lại gió tháng Mười một.

Nỗi đau đớn của cơ thể yếu đuối này, bị hàng ngàn tật bệnh gặm nhấm, sự hao mòn của cơ thể yếu thương này, bị thời gian hành hạ, khiến con tuyệt vọng, tra tấn con cũng ngang với quyết định của mẹ và cái lạnh ngắt của chất thép trên cổ con.

Tuổi già, tuổi già thực sự, con có nó trước mặt con và con thấy nó đáng ghét. Chính nó và tai họa của nó đã buộc mẹ phải từ bỏ, phải chấm dứt hợp đồng, nó đã làm cho “bây giờ” đúng là bây giờ.

Thế đấy, chúng ta đã ở ranh giới, chỉ riêng mẹ nhìn thấy được, nơi những bước chân của mẹ phải dừng lại, nơi mẹ sẽ đặt xuống hành lý cuộc đời mẹ, một cuộc đời viên mãn, phong phú, mà mẹ cảm thấy mãn nguyện, biết ơn.

Đúng là bây giờ, vâng, bởi sự hao mòn, rệu rã, mà mẹ sẽ không đi quá ranh giới ấy, không chỉ nhân danh phẩm giá, mà vì sợ sự quá - muộn, điều làm mẹ kinh hãi hơn cả cái chết.

“Sau đó, sẽ là quá muộn...”. Những trang trong cuốn vở đề tên mẹ, con đã đọc, đọc lại. Con đã học thuộc lòng, đọc thuộc lòng những trang viết ấy.

Động cơ thực sự cho quyết định của mẹ, nhất là tính cấp bách của nó, con thực sự hiểu khi lặp lại như thế với chính mình những trang được mẹ đọc cho mà viết, cách đọc sáng tỏ rõ ràng, đạt đến kỳ tài về logic.

Làm sao không hiểu rằng, để đi tới tận cùng hành vi của mẹ, mẹ cần phải tập trung bao tinh lực tới mức, nếu nó bị cạn kiệt, nếu mẹ đến ranh giới quá muộn, mẹ sẽ không còn đủ sức mạnh, về thể chất cũng như về tâm linh để hoàn thành nó? Từ đó mà có nỗi ám ảnh của mẹ về bảng biểu các vị trí, việc điều tra không ngừng các khả năng của mẹ. Dù cho sự kiệt sức đã thắng mẹ và sẽ thắng trong trận đấu chống lại thời gian này, trận đấu bị thua trước, mẹ vẫn phải để dành nó, sức lực quý báu ấy, giữ nó khỏi sự xói mòn không thương xót của tự nhiên, mẹ phải chắc chắn rằng, vào thời khắc cuối cùng, nó sẽ không rời bỏ mẹ, không phản bội lại mẹ, rằng mẹ có thể tin vào cái giết mình tối hậu của cả con người mẹ để vọt qua bức tường nhỏ, một cách đúng đắn, xứng đáng và đơn độc.

Cuối cùng, khi lắng nghe mẹ, từ bên chiếc bàn viết thời học sinh của con, con hiểu ra rằng nguy cơ của sự “quá-muộn” buộc mẹ phải ra đi có lẽ là quá sớm, ở mãi phía thượng nguồn so với tính toán về sức lực của mẹ.

Quá sớm đối với chúng con, tất nhiên, những người hết mức, song vẫn không thể cảm thấy điều đó như mẹ, cái cảm giác tự thâm tâm về nội lực và về tình trạng bấp bênh của nó.

Quá sớm còn bởi vì, đối với đứa con, cái chết của người mẹ, người mẹ của cuộc đời họ, bao giờ cũng xảy ra quá sớm.

Nhưng dưới mắt mẹ “quá-muộn” diễn tả một một nguy hiểm còn đáng lo hơn. Mỗi nguy hại nhất, kẻ thù đáng sợ hơn hết thảy, hơn cả hàng nghìn bệnh tật của cơ thể mà tinh thần cương nghị của mẹ chấp nhận, có tên là sự phụ thuộc.

Mẹ, người phụ nữ tự do, người mà quyền tự chủ đã luôn luôn là, và hơn bao giờ hết đang là một nguyên tắc sống, một lẽ sống, mẹ giải thích cho con kiểu tình trạng nô lệ của tuổi tác những xiềng xích mà mẹ thấy làm tha hóa sự tồn tại của chính mẹ là điều mẹ không thể chịu đựng được nếu như chúng làm rầy những người khác ngoài mẹ:

“Con hiểu chứ, mẹ đặc biệt không muốn trở thành gánh nặng cho các con”

Ý nghĩ đó làm mẹ ứa nước mắt vì xúc động và con tự cho phép mình cũng trào nước mắt. Xúc động không bị cấm đoán... Con thôi phản đối mẹ bằng những luận điểm ngược lại mà mẹ

không muốn nghe và chúng làm mẹ mệt thêm, mẹ bảo thế.

Tự do của chúng con, quyền tự chủ của chúng con, quan trọng với mẹ y như của chính mẹ. Mẹ nghĩ tới tự do ấy, như nghĩ về một tài sản quý giá, một quà tặng cuối cùng khi nói đến sự giải thoát, một từ ngân vang một cách biết bao cụ thể và gần như vui mừng đối với mẹ. Sự giải thoát sẽ phải được chia sẻ. Sự giải thoát của mẹ cũng chính là sự giải thoát của chúng con. Cái đó là món quà. Sâu thẳm trong rừng nơi mẹ muốn làm bà cụ già đã đỏ ra đi không hối tiếc, món quà đang chờ chúng con. Những bông tuyết đầu tiên đã rơi xuống lều của chúng ta...

*

* *

Trước khi tuyết rơi, đã có mưa rào và gió giật từng cơn. Tháng Mười một.

Vào tháng Mười một mẹ đã ra đi một chút rồi trước khi ra đi hẳn...

Giữa lúc gió to, mẹ đã quyết định một hành động mà tất cả chúng con đều cảm thấy sức mạnh, ý nghĩa biểu tượng của nó.

Trong điện thoại, giọng mẹ, điềm tĩnh, kiên quyết: “Con biết đấy mẹ đã quyết định rồi, mẹ sẽ xa rời ô tô của mẹ. Dứt khoát. Mẹ sẽ không lái xe nữa. Không bao giờ nữa.

Câu nói làm con ớn lạnh. Một cái lạnh đã gợi cho con nhớ lại cái lạnh trong cái chết được báo trước của mẹ, và chất thép sắc của nó. Sững sờ. Phản kháng vô ích:

“- Mẹ có chắc đó là một ý kiến hay không? Chiếc xe của mẹ, nó quá quan trọng với mẹ! Cần phải giữ nó đến... *(con lưỡng lự)*... đến cuối..

- Đúng vậy, nó quan trọng. Nhưng việc đã quyết rồi. Kết thúc rồi... Thế thôi”

“Thế thôi”... Hai từ nhỏ. Con đã nghe chúng quá thường xuyên đến nỗi con thấy chúng dường như không thể tách khỏi con người mẹ. Hệt như tính thẳng thắn của mẹ, tính kiên quyết của mẹ. Khi mẹ đã nói “Thế thôi”, là chẳng có gì cả, hoàn toàn chẳng có gì để thêm vào. Đó là một quyết định, một sắc lệnh bất biến mà tự nó đã đủ, mà mẹ đảm nhận toàn bộ trách nhiệm và người ta cảm thấy rõ ràng nó đã được suy nghĩ thấu đáo trước khi được phát ngôn.

Đối mặt với vô số câu “Thế thôi” trong câu chuyện chung của chúng ta, bao giờ con cũng khuất phục. Vì yếu đuối ư? Không, Vì sợ hãi ư? Không. Vì kính trọng ư? Một chút. Vì lương tri ư? Vâng. Lương tri là tin vào mẹ, nhất định tin, tin vào cảm giác của mẹ về thực tế của những điều liên quan đến mẹ. Một niềm tin đã đưa con tới nơi giờ đây con đang ở...

Xe ô tô của mẹ, kẻ đồng lõa với mẹ, bạn đồng hành cùng mẹ, em gái của mẹ. Những người từng biết mẹ, và biết phần nội tâm của mẹ, hiểu con đang nói gì. Mẹ và xe đồng nhất với nhau, nếu con có thể nói, về cùng những giá trị của cuộc sống. Thật khó hình dung một chiếc xe nào giống mẹ hơn, cả nó cũng kiệt sức. Cả nó cũng bị tàn tạ cùng một kiểu về tinh thần và tình cảm.

Mẹ và chiếc xe đã cùng nhau vượt qua những thử thách và những niềm vui, cùng nhau xóc nảy trên những con đường hẹp rất xấu nhưng cũng cảm ơn cuộc đời vì vẻ đẹp của nó. Bạn đồng hành với những ý tưởng ngông cuồng của mẹ, người bạn già tốt bụng của mẹ, nó đã làm mẹ phải vật lộn vất vả qua những nẻo đường tắt, và thường là vì những chuyến đi mẹ thấy là thiết yếu, như đến nơi heo hút của vùng Bretagne để cứu một sản phụ đang lâm nguy, hay đến nghiêng mình trước các cây thánh giá một đực có những người lính bị quên lãng trên Chemin des Dames trong khi cả nước đang ê hề tiệc tùng gan ngỗng và bánh ngọt Giáng sinh, hay rất đơn giản, đi trong Paris lúc mờ sáng, một giờ quý giá đối với người, trong bao năm, đã dự phần vào việc ra đời của một đứa trẻ, trở về nhà sau một chuyến đỡ đẻ kéo dài suốt đêm.

Cảm giác tự do và tự chủ mà chiếc xe mang lại mẹ đã giảm tốc cho nó, làm nó đẹp lên. Nó trở thành nghi thức. Mẹ đã khiến nó thành hình ảnh của sự giải phóng và sức chịu đựng của mẹ.

Cầm lái và cư xử tử tế[6], thực chất, chẳng giống nhau hay sao?

Cư xử tử tế: mạnh mẽ và kiên cường.

Càng thiếu hụt sức lực, mẹ càng ẩn náu vào đó, trong chốn phòng thủ này, nơi trú ẩn mà mẹ khẳng định là ở đó mẹ còn hạnh phúc hơn ở trong nhà mẹ, bởi vì sau tay lái mẹ vẫn làm chủ được mình, không gì có thể ngăn mẹ lại mẹ tìm lại được cái gì đó trong phẩm cách bị đe dọa của mẹ. Sự tàn tạ của cơ thể trở nên chịu đựng được. Cơ thể im tiếng. Xe của mẹ ngôi nhà thứ hai của cơ thể không tuổi.

Với lại, trong ngôi nhà thứ hai này, mẹ cũng hẹn hò. Không phải chỉ với chính mình. Một người đàn ông đến gặp mẹ. Những chuyến đi, là với người ấy. Với người ấy mẹ đi trên những con đường ngày xưa, rong ruổi khắp nước Pháp. Với người ấy mẹ đi khắp thế giới thăm những người bạn cũ (tui ngủ cấp dưới nách, để ngủ ở nơi nào mẹ thấy là được, chẳng quấy rầy). Người ấy, người đàn ông của mẹ, tình yêu của mẹ...

“- Con xem, chính trong xe mẹ đã ở với bố nhiều nhất. Liệu có kỳ lạ không?

- Mẹ nói chuyện với bố à?

- Ừ tất nhiên. Bên cạnh mẹ, bố ngồi giống như ngày xưa. Bố mẹ chuyện trò với nhau, giống như ngày xưa.

Con mỉm cười. Sự tháp tùng của những người qua đời yêu dấu, con biết. Tư thế quen thuộc của họ, mãi mãi gần bên ta, con biết. Hơi thở êm nhẹ của F. trên gáy con...

Con rất thích nghĩ rằng bố con, người dường như đã chiếm vị trí thật trọng yếu lại để mẹ cầm lái đưa đi, mãi mãi, trong ngôi nhà thứ hai của mẹ, ngôi nhà ở đó mẹ làm chủ được mình và ở đó tuổi tác không được tính đến.

Thế thì cái gì vậy? Có phải mẹ muốn từ bỏ tất cả những điều đó? Nhưng tại sao? Và tạo sao lại là bây giờ?

Những lời mẹ giải thích lúc đó vẫn khiến con hoài nghi. Thị lực của mẹ lại giảm. Mẹ nghi ngờ những phản xạ của mình. Mẹ đã trở thành một mối nguy hiểm chung. Mẹ có thể gây tai nạn... Không một lý do nào trong số này thuyết phục được con.

Sự thật, đối với con, đó là quyết định này nhất định phải tiêu biểu cho hành vi cuối cùng của mẹ. Một hành động đoạn tuyệt, chia ly dứt khoát, và, chắc chắn, có ý nghĩa báo trước. Con nói chia ly bởi vì câu chuyện do chính mẹ kể cho con về điều ấy tràn đầy một niềm xúc động mà mẹ đã không tìm cách che giấu.

Con đã hình dung ra cảnh tượng...

Xe dừng lại, mọi đèn đều tắt. Hồi lâu. Tiếng mưa rơi trên kính chắn gió. Bên ngoài, những chiếc bóng vội vã đi về nơi ấm áp, đi về nhà.

Chẳng ai nhìn thấy bà, bà lão rất già, suy tư và trầm lặng, hai bàn tay đặt trên bánh lái để vuốt ve lần cuối, để chào lần cuối cho người bạn ngao du. Mẹ đã ở đó hồi lâu, sống động hơn bao giờ hết.

Tiếng quả lắc đồng hồ. Thời gian để sống lại chúng lần nữa, tất cả những chuyến đi đã thực hiện, thời gian để nhìn lại câu chuyện của chúng cho đến tận cùng. Thời gian để nói với người, với vị hôn phu muôn đời chắc chắn đến vì cuộc hẹn hò cuối cùng...

Thế đấy, bây giờ nó đã ở xa, cô em gái tự do của mẹ. Nó không còn chờ mẹ ở dưới cửa sổ, một cách trung thành nữa. Mẹ không cần nó nữa. Từ nay về sau mẹ sẽ không ra ngoài nữa. Không còn tham dự vào thế giới của bên ngoài, của thành phố nữa. Vì vậy, chính mẹ đã cắt đứt mọi liên hệ và mẹ muốn chiếc xe phải được đưa trở lại đúng nơi mẹ đã mua nó, gần bờ biển chứ không phải nơi nào khác. Điều đó đã được thực hiện. Bây giờ nó đang ở đó (người ta gặp nó, hình như thế). Mẹ đã trả lại tự do cho nó bởi vì, về phần mình, mẹ cũng tự do ra đi...

Cần phải dừng cảm, cái người nhận nhiệm vụ đưa nó đi, theo ý muốn của mẹ, vẫn trong những cơn mưa rào gió giật ấy.

Cô bạn đường trung nghĩa của mẹ được trả về cho biển cả...

Như vậy, nó sẽ không tham gia Chuyến Đi Lớn, nó là kẻ đã từng tham gia mọi chuyến đi khác.

Mối quan hệ đã cắt đứt, chiếc xe ra đi, mẹ cũng buộc mình vào trạng thái cố định, một hình thức ẩn cư được lựa chọn, sáng suốt. Có lẽ đây là một lời giải thích khả dĩ cho câu hỏi vẫn chưa có lời đáp “Tại sao lại là bây giờ?”, cái nhu cầu thiết yếu - bây giờ - cần lánh mình, cần rút lui. Có lẽ đã đến lúc trở về với chính mẹ...

Người ta sẽ không biết bởi vì mẹ đã bảo: “Thế thôi”. Nhưng hành vi đầy ý nghĩa tượng trưng này liệu có phải cũng dành cho chúng con, các con của mẹ?

“VẬY ĐÓ LÀ NGÀY 17 THÁNG MUỖI”, “Mẹ sẽ không bao giờ lái xe nữa”... Cả hai câu này, cùng gây cho con ấn tượng lạnh, sắc bén.

Với con, hai câu này cùng nói lên một điều, cùng ngân vang giống nhau.

“Nào, các con, chuẩn bị đi. Thực sự đấy. Thực sự. Các con xem: mẹ, mẹ đã sẵn sàng. Bằng chứng ư? Chiếc xe. Ngay cả xe của mẹ, một bản thân khác của mẹ, mẹ cũng khước từ. Nào, các con, hãy sẵn sàng, cả các con nữa!”.

Con đã sẵn sàng chưa ư? Không thể nói được.

Con chỉ thấy dường như giữa câu thứ nhất, nghe được cách đây hàng tuần, và câu thứ hai này, cũng không thay đổi được như câu đầu, con đã khác đi. Vâng, đúng thế, khác đi. Thế thôi...

Chiếc xe, con đã lại nhìn thấy nó. Con đã thấy lại nó, vài tháng sau, trong cuốn phim tài liệu nói về mẹ*.

Xem lại bộ phim với tất cả những người đến để tôn vinh mẹ, khi mẹ đã ra đi, là một khoảnh khắc cực điểm, nhưng êm dịu. Mẹ ra đi rồi, con đã xem một bộ phim khác với bộ phim mà tuy nhiên con gần như thuộc lòng, từng cảnh một, bởi đã đóng góp vào đó đôi chút.

Và còn đoạn kết. Mẹ còn nhớ chứ? Mẹ còn nhớ đoạn kết của phim chứ? Chúng ta ở đấy mẹ và con, trong xe của mẹ. Chúng ta đi trong Paris biết bao yêu dấu, mẹ ở sau tay lái, con ở bên cạnh mẹ. Họ quay phim chúng ta thế nhưng chúng ta đã quên đi, quên máy quay phim, micro. Chúng ta không diễn. Chúng ta nói chuyện phiếm huyền thuyên, vui vẻ, kiểu lồng ghép trong nhau.

Rồi hình ảnh cuối cùng đến: hình ảnh chiếc xe lại khởi hành - với lời đối thoại của mẹ, lời cuối cùng của bộ phim, nó làm con giật nảy mình; “Nhưng mà mẹ, mẹ chưa kết thúc!” -, rồi xe đi xa dần, có chúng ta ở trong, đi thẳng về phía trước, như thể nó không bao giờ phải dừng lại.

Mẹ đưa con đi. Đi đâu? Dù sao mặc lòng, mẹ đang đưa con đi...

Hình ảnh này của hai mẹ con mình, ra đi về phía chân trời, mẹ ở sau tay lái (có thể xem như đang bắt cóc con), con ở bên cạnh mẹ, tin cậy, đã mở mắt cho con.

Hình ảnh báo hiệu. Chuyến Đi Lớn. Con đã nhìn thấy chúng ta đi về phía cái chết của mẹ, nói chuyện phiếm huyền thuyên, vui vẻ...

Không, quả thực lúc đó, mẹ chưa kết thúc. Thậm chí mẹ có rất nhiều việc phải làm trước khi kết thúc, còn con có bao nhiêu điều phải học...

*

**

Mẹ, mẹ đã nghĩ là con sẵn sàng. Giờ đây con không biết liệu lúc ấy con có sẵn sàng hay không nhưng mẹ đã nghĩ là con sẵn sàng. Con nói thật khi nói rằng con không biết liệu lúc ấy mình có sẵn sàng hay không bởi cảm giác này vừa dao động vừa khó kiểm soát.

Có đôi lúc con dường như sẵn sàng hơn những lúc khác. Đặc biệt vào ban đêm, con giật mình thức giấc, trong một nỗi bồn chồn tốt cùng, nhưng không bao giờ giống nhau.

Con đã không kể với mẹ về những đêm ấy. Con đã không nói với mẹ mọi chuyện.

Có những đêm con nói rất to. Con bị đánh thức bằng chính giọng nói của mình: “Mẹ vẫn ở đó!” giọng nói kêu lên. Ý nghĩ mẹ còn sống khiến con yên lòng ngay tức khắc. Con tưởng tượng thấy mẹ, thiếp ngủ, mỗi mệ, rất mỗi mệ, thế nhưng vẫn còn có thể để mắt tới con. Con có một người mẹ, con có một người mẹ, và có được sự hiện diện vĩnh cửu, vô tận, sự hiện diện sống

động và che chở của người mẹ ấy. Con lại thiếp ngủ, ẩn náu, thu mình trong ý nghĩ này.

Lần khác, chính những giọt nước mắt đã kéo con ra khỏi giấc ngủ. Những lo âu tích tụ của ban ngày tự giải thoát. Giọng nói kêu lên: “Không! Không!”. Không chịu đếm ngược thời gian, không chịu trừ dần thời gian, và ảo ảnh về chất thép, về lưỡi dao lại quay trở về trong con, chúng sắc lạnh như buổi ban đầu.

Nhưng con vô cùng ngạc nhiên thấy hình ảnh về sự giải thoát ngày càng hay đến với con: “Hãy nghĩ về món quà, về món quà mẹ tặng bạn - giọng nói thì thảo với con, - cơ thể, gương mặt thương yêu ấy, bạn sẽ không thấy chúng bị rệu rã thêm nữa. Bạn sẽ không phải chứng kiến cảnh tượng đau xé lòng về cái chết chậm chạp, tàn bạo của cơ thể, của gương mặt yêu thương ấy. Bạn sẽ không phải là chứng nhân bất lực trước toàn bộ nỗi đau, đối với con người đòi hỏi rất cao về nhân phẩm này, nỗi đau không tránh khỏi đi kèm bước suy tàn tất yếu kia. Món quà, hãy nghĩ về món quà. Bạn sẽ lưu lại được hình ảnh cao quý về mẹ, con người đã biết lựa chọn đoạn kết của cuộc đời và biết nhìn thẳng vào cái chết”. Và con đã nồng nhiệt cảm ơn mẹ trước khi rơi vào trạng thái mê man xáo trộn nơi mọi giọng nói của mọi đêm tranh giành giấc ngủ của con...

Mẹ cho rằng con đã sẵn sàng và vào ban ngày con cũng bầu víu vào niềm tin ấy. Con từng hy vọng lòng tin mẹ đặt nơi con - dù sai hay đúng - sẽ giúp con đương đầu với bốn hay năm tuần, khoảng thời gian xấp xỉ ngăn cách mẹ con ta với thời điểm mẹ tự ấn định cho bản thân.

Niềm tin ấy, niềm tin xuất phát, từ mẹ, là lan can, là tay vịn cứu giúp con. Mẹ bước thẳng tới cái chết của mẹ... Con chỉ cần đi theo mẹ phải không ạ?

Kinh sợ, bước giật lùi, không còn những chuyện đó. Con phải đi thẳng về phía trước. Để tiến lên theo bước chân của mẹ, con chỉ còn trông cậy vào mẹ.

“- Mẹ đỡ con nhé?

- Ừ mẹ đang đỡ con đây... Nào, đi nào, con ơi đừng sợ?”.

Giọng nói của tư thể xa xăm trong khu vườn bên bờ biển... Không thay đổi, con cảm thấy hơi thở của giọng nói, trên mái đầu tóc xoắn của con. Nó khích lệ con. Giọng nói xưa nay của mẹ vang lên trong trẻo. Giọng nói rành rọt, xua tan mọi giọng lúng củng khó nghe của những đêm con bồn chồn. Con bầu víu vào giọng nói ban ngày ấy...

Với mẹ, người dõi theo những tiến bộ của con, hẳn mẹ cho rằng giờ đây chúng ta đã đạt tới một giai đoạn khác trong việc học của con, bởi đây thực sự là một quá trình học tập, trong đó mẹ, với vai trò là nghệ nhân giỏi, mẹ chỉ bảo cho con. Mẹ là người thợ tài ba nhất trong công việc về cái chết, về cái chết của mẹ. Con là đứa học trò lo lắng và biết nghe lời của mẹ

“Công việc”... Tự mẹ gọi những chuẩn bị của mẹ như vậy: “Mẹ còn rất nhiều việc” hay mẹ nói với con “Mẹ cần phải quay trở lại với công việc” để chỉ sự thiết lập trật tự, những thu xếp cần thiết phòng khi mẹ ra đi.

Ra khỏi thế giới, một từ mang nghĩa kép đối với mẹ, như thể mẹ gắn kết nó một cách tất yếu với việc sinh nở, vì hành động bước vào thế giới của đứa trẻ chào đời, cái từ “công việc” lại đem toàn bộ ý nghĩa của nó đến cho hình ảnh về việc hộ sinh mà nó vừa là nguyên do tối sơ vừa là sức mạnh.

Con cũng không để vượt mất nghịch lý đó: “Mẹ ơi, một nữ hộ sinh giúp bạn tăng sự sống có thể ban tặng (cho chính mình) cái chết, điều đó không phải lạ lùng sao?”. Lúc ấy mẹ có trả lời rằng cái chết và sự sống không thể tách rời và bởi cùng thuộc một trật tự (theo nghĩa vị trí song cũng theo cả nghĩa mệnh lệnh) của tự nhiên nên hai điều đó có thể, buộc phải học biết cùng lúc.

Con đã nghĩ: Vậy ra mẹ, người từng giúp bạn tăng sự sống, chẳng phải là người thích hợp nhất để quyết định, theo lương tâm, thời điểm đúng, cho sự giải thoát, cho sự giải thoát mẹ đó sao? Đúng vậy, chắc hẳn vậy. Nhưng bởi mẹ đã nhân danh tự nhiên để thừa nhận hành vi của mẹ là chính đáng nên một hôm, con đã ngạc nhiên vì, theo một cách nào đó mẹ đã cưỡng bức sự sống của mẹ bằng việc đặt một hạn định đột ngột cho nó. Tương tự như thế, con cũng thấy ngạc nhiên khi người nữ hộ sinh, người tranh đấu cho một sự sinh nở ít bị y học can thiệp, một

sự chào đời tự nhiên hơn, lại làm đứt đoạn cuộc đời mình một cách rất ít tự nhiên như thế. “Tất nhiên rồi... mẹ buồn rầu trả lời con, cổ họng nghẹn lại, đột ngột bị tắc nghẹn tới mức con thấy hối tiếc vì câu hỏi của mình. Tất nhiên rồi con yêu - mẹ trả lời. Con thấy đấy, ngay bản thân mẹ, cũng muốn chết theo một cách khác... Muốn được ra đi lâu rồi... Mẹ đã không có được cơ may nào... Vì thế giờ đây mẹ không còn sự lựa chọn nào khác ngoài điều đó...”.

Nết mẹ muốn không bị suy vi trước chính mắt mình thì không còn sự lựa chọn nào khác không có. Nếu giới hạn, ranh giới sâu kín của nhân phẩm như mẹ hiểu có nguy cơ bị vượt quá thì không có sự lựa chọn nào khác, không có.

Ngày hôm ấy con cảm nhận rằng sự lựa chọn này cưỡng bách mẹ trước tiên. Rằng lòng dũng cảm mà nó đòi hỏi là trái tự nhiên, trái với bản chất của mẹ, một bản chất hết sức tương phản với bất kỳ bạo lực nào. Sự giải thoát mong muốn cho chính mẹ, cho chúng con, thật đắt giá, một cái giá ngang tầm với lòng kiêu hãnh của mẹ. Một, cái giá ngang tầm với tình mẫu tử của mẹ...

Vì vậy việc học tập đã mang một chiều hướng mới.

Lúc ấy, vào thời điểm hai mẹ con ta thông đồng với nhau, con không ngờ được tầm quan trọng của việc học tập này, con không thể tưởng tượng được vai trò quan trọng của nó trong sự đếm ngược thời gian và sự hoàn tất hành động của mẹ...

Giờ đây con cần phải biến khoảnh khắc sống thành câu chữ, khoảnh khắc đặc biệt dị thường nó là sự thực hiện cái chết được lập trình sẵn của mẹ, là những gì con đã đích thân chia sẻ với mẹ. Con phải làm điều này để tạ ơn mẹ. Con cũng phải làm điều này vì những người đã cảm thông, mà còn phải làm nhiều hơn vì những người không cảm thông hành vi ít thấy này.

Con định tháo rời hành vi ấy, từng mảnh một, để lý giải sự sắp xếp, lý giải cái logic đã khiến hành động ấy thành có thể, không một diễn giải nào khác ngoài tính chủ quan của con và những kháng cự của riêng con trước quyết định của mẹ...

Con đã tới bước ngoặt quan trọng của việc học. Đã dự tới những trang huyền bí nhất của cuốn vở ghi tên mẹ bằng những chữ màu đen. Những chữ tăm tối nhất ư? Tất nhiên rồi những chữ tăm tối nhất bởi vì sớm, rất sớm thôi... Thế nhưng, lại là những chữ chói sáng. Chói sáng bởi chúng soi rọi cho con, khiến con tỏ tường, cùng với mẹ và với cả chính con nữa, về vấn đề chết-như-thế-nào.

Chói sáng bởi ngay chốn u tối nhất trong nỗi sợ hãi của con, chốn u tối nhất trong tang tóc thương nhớ mẹ, ánh sáng rực rỡ đã đến với con xua đuổi cả sợ hãi, cả tang tóc.

Gần đây con đang kể toàn bộ câu chuyện cho mẹ - con đã không nói ra hết - và con làm điều đó cũng vì mẹ.

Mẹ nhớ lại mà xem...

Chỉ vài ngày trước khi mẹ rời bỏ chúng con, cả hai mẹ con ta cùng cười rĩ về một chuyện hết sức bình thường liên quan với cái chết của mẹ. Chắc đó là “ngày của chiếc áo ngủ”. Mẹ hãy nhớ lại chiếc áo ngủ đi...

Vậy là, ngày hôm ấy, giống như mỗi lần chúng ta cùng cười về một việc nào đó đáng lẽ khiến chúng ta phải khóc, khi nghiêm túc trở lại con nói với mẹ:

“- Việc đang xảy ra thật lạ kỳ mẹ ạ. Việc mẹ khiến con làm thật không thể tưởng tượng nổi... Con đường... Con đường mà mẹ khiến con đi qua...

- Ừ đúng vậy - mẹ trầm ngâm đáp.

- Cần phải... Có lẽ cần phải kể lại điều ấy! Cần phải cho những người khác ngoài con... Con tin rằng... con muốn được viết về điều ấy...”.

Mẹ trở lại dáng vẻ nữ hộ sinh. Người biết được thời điểm thích hợp của sự vật đang xoay vần.

“- Con nghĩ rằng nó quan trọng ư? Rằng nó có thể hữu ích ư?

- Vâng, con nghĩ vậy... Quan trọng cho cuộc chiến đấu của mẹ. Hữu ích để giúp, có thể là giúp nhìn nhận cái chết một cách khác đi....

- Vậy thì được. Con hãy kể đi. Được, con hãy viết nó ra đi. Mẹ tin con...”

Quyển sách này, quyển sách về cái chết của mẹ, sẽ là cuốn đầu tiên trong tất cả các sách của con mà mẹ sẽ không vừa đọc vừa ghi chú vào bản thảo, bằng bút chì, những nhận xét những suy nghĩ cá nhân khiến con kinh ngạc vì chúng hợp lý, vì chúng xác đáng, nhưng có lẽ đó là cuốn sách mà theo một cách nào đó, chúng ta sẽ cùng ngắm nghĩ, cuốn sách được hợp tác nhiều nhất trong số các cuốn sách.

Con tin tưởng viết nó - lòng tin mà mẹ từng rất muốn trao cho con khi tiếng cười gạt đi những giọt nước mắt - cả con nữa, con cũng ý thức viết ra điều đó theo đúng lương tâm.

Biến những tuần cuối cùng, những ngày cuối cùng, giờ cuối cũng thành từ ngữ. Đi tới tận cùng của việc đếm ngược, của việc trừ dần thời gian, lần này không có mẹ để lật giở những trang vở, thể nhưng vẫn cùng với, trong tư thế chết của mẹ, tư thế mà vì sự sống, con đã chọn cho mẹ, phía bụng con, đưa con gái được sinh ra từ bụng mẹ...

Lời mời du ngoạn, giống như ở mọi chuyến du ngoạn, và hơn nữa đối với cuộc du ngoạn này, lời mời có ý nghĩa là chuẩn bị, thu xếp, hành lý, dặn dò và những lời vĩnh biệt. Mẹ đã mời gọi con tất cả những thứ đó khi chiếc đồng hồ của cuộc đời mẹ bắt đầu đếm số lần đung đưa...

Con không bị ép buộc hưởng ứng lời mời ấy. Mẹ sẽ hiểu là con từ chối lời mời ấy. Con vẫn tự do. Đúng ra chính con mới là người sẽ không thừa nhận mình dừng giữa chừng và gập cuốn vở lại mà chưa đọc hết, biết rằng điều khó khăn nhất còn đang tới, hay viện cớ là không biết liệu mình có sẵn sàng hay không. Mẹ, thì mẹ sẵn sàng, và con tin vào sự hiển nhiên này, con chỉ nhìn thấy niềm tin vững vàng ấy, tay vịn của con, tay vịn cứu giúp con. Con để mình được dẫn dắt.

Chưa lần nào mẹ bỏ mặc con, cho tới tận giây phút mẹ phải ở lại một mình, phải cái qua những điều mẹ phải trải qua, đối diện với chính mình, một mình nhìn thẳng vào cái chết.

Việc mẹ tán thành và tin tưởng một cuốn sách có thể viết ra, đã cổ vũ, nâng đỡ con rất nhiều. Từ sự tán thành ấy, con đã hứa. Từ giờ trở đi con không còn có thể lẩn tránh lời cam kết theo đuổi cho tới thử thách cuối cùng. Liệu có phải vì lý do này mà con mong được mẹ chấp thuận? Điều này không phải là không có thể, cũng như không loại trừ việc mẹ chấp thuận vì mẹ cũng biết ý tưởng viết văn có thể sẽ cứu vớt con biết bao.

Mối quan hệ khăng khít giữa cuộc sống của con với từ ngữ, mẹ biết rất rõ một quan hệ ấy. Mẹ luôn quan tâm tới nó, có lẽ vì - ai biết được đây? - vì trong viết lách cũng có sự sinh nở, có hành động cho ra đời...

Về việc này, con nhớ, vài năm sau khi cuốn *Chiếc thang ngắn* xuất bản - cách đây không lâu, không quá hai năm - con đã xúc động biết bao khi mẹ bí mật du ngoạn tới tận ngôi nhà ở Lot nơi diễn ra câu chuyện tạo nên cảm hứng cho cuốn tiểu thuyết. Mẹ muốn tiếp cận ngôi nhà ấy, hiểu rõ chân tướng nó, ẩn ngữ của viết lách, bước chuyển đáng kinh ngạc từ hiện thực sang hư cấu, như thể khoảnh khắc cầu từ này có thể cho mẹ biết nhiều điều về con gái mẹ hơn cả cuốn sách.

Mẹ đã bảo mọi người mở cửa ngôi nhà mà mẹ đi khắp, trên tay cầm cuốn sách của con, và mẹ nói là mẹ đã gặp con ở nơi sâu kín nhất trong chính con, ở giữa nỗi đau của con lúc đó. Nỗi đau tang tóc, tang của chồng con, hai mẹ con ta đã cùng sẻ chia thử thách ấy.

Sự lẩn tránh qua từ ngữ ấy, phương cách mà cả hai dùng để ngắm nhìn chúng, những câu chữ ấy nhìn từ bên trong, từ chốn đau đớn và thâm kín, nơi từ ngữ được sinh ra, đã gắn kết mẹ con ta mãi mãi và chắc hẳn đang giải thích cho câu chuyện kể hôm nay...

Biến thành từ ngữ... ý định miêu tả, một cách chi tiết, việc dàn dựng tỉ mỉ để mẹ tự xóa bỏ dần dần, việc tự xóa bỏ, được mẹ nghi thức hóa theo cách thức đáng khâm phục như thế nào.

“Con hãy kể đi. Ừ, con hãy viết nó đi” - con người nắm được quá trình diễn tiến của sự vật đã nói.

Liệu miêu tả có đủ để nắm bắt được những gì là siêu việt hay không - vâng, chính là điều đó, chính “siêu việt” là từ thích hợp nhất - trong nghệ thuật vũ đạo này, trong vũ đạo của những kí hiệu này? Con rất muốn điều đó... Con mong qua những động tác này người ta không những phát hiện ra sức mạnh quyết tâm của mẹ mà còn là ước mong sâu xa, chủ yếu, rằng quyết tâm ấy không tàn nhẫn, nói ngắn gọn lại mong người ta thừa nhận nó, hơn thế, mong người ta chào đón nó, chào đón vẻ đẹp của hành vi...

*
* *

Đó là những đồ vật, chứa chất ý nghĩa, mà theo lôgic của mẹ - một số người có thể cho là lôgic này mang tính chết chóc - chúng sẽ góp phần vào việc dàn dựng. Trong thực tế việc dàn dựng đã bắt đầu từ lâu. Xa lắm trước kia, mẹ đã dựng nên khung cảnh ấy trong trí óc trẻ thơ của con...

Ngăn kéo dưới tủ quần áo trong căn phòng được gọi là “phòng con gái” bị khóa. Con ngồi đằng trước. Đối diện với một điều huyền bí. Mẹ bắt gặp con trong tư thế như vậy.

“- Con làm gì thế, con yêu.

- Không có gì ạ... Có gì trong ngăn kéo bị khóa đấy ạ?

- Có thư, có đồ đạc, những thứ mẹ cất giữ.

- Mẹ cho con xem nhé? Chỉ nhìn thôi ạ!”

Mẹ mỉm cười. Mẹ mở ngăn kéo, chỉ để cho con nhìn. Quả nhiên có thư và những gói nhỏ buộc dây để chữ ở trên, những từ ngữ được viết bằng nét chữ đẹp nghiêng nghiêng của mẹ.

Mẹ giảng giải với con rằng đó là những kỷ vật quý giá, những dấu vết tuổi thơ của mẹ, dấu vết câu chuyện của mẹ, mẹ rất gắn bó với chúng và mẹ gìn giữ nó cho chúng con, những đứa con của mẹ, cho sau này.

“- Sau này ạ?

- Ừ sau này, khi mẹ ra đi.

- Không phải trước đấy ạ?

- Không. Không phải trước đấy”.

Mẹ giảng giải với con về sự chuyển giao, về tầm quan trọng mang tính biểu trưng của vật được trao tặng, làm thế nào mà đồ đạc tiếp tục sống, khi từ tay người này sang tay người khác, chúng giúp người ra đi vẫn còn ở lại. Giúp người ở lại đừng quên lãng.

Trong ký ức con vẫn lưu giữ cảnh tượng này bởi, ngay hôm đó mẹ đã hứa rằng vật trang sức rất độc đáo của những năm ba mươi đeo trên cổ mẹ mà từ lâu con ngưỡng mộ sẽ thuộc về con, và ngay lập tức con cảm thấy tội lỗi vì đã đòi nó. Còn những món vật đeo cổ ấy nhưng không muốn vì lẽ ấy mà mẹ ra đi.

“- Vậy sau này khi đeo nó, con sẽ đau khổ?

- Ồ, không! Ngược lại con sẽ hạnh phúc. Rồi con sẽ thấy!”.

Con đã thấy. Con hạnh phúc, vâng, hạnh phúc được đeo vật đó. Nhưng điều kỳ lạ nhất, đó là mẹ đã tạo ra một ngoại lệ cho sự “sau này”, một ngoại lệ mà con không thể không gắn kết với cuộc trò chuyện quan trọng của tuổi thơ, với một trong những bài học đầu tiên của mẹ về cái chết, bài học con đã khơi gợi nên do tính tò mò...

Ngày con tròn năm mươi tuổi, cách đây chín năm, mẹ đã tới, trong căn nhà của chúng con nơi chúng con tổ chức sinh nhật, mẹ đến trước tất cả mọi người, khi mọi thứ còn đang chuẩn bị.

“Mẹ tới đầu tiên là đúng, mẹ nói đùa. Mẹ đâu phải khách mời! Mẹ là mẹ của con và chẳng mẹ

cũng có liên quan đến tất cả những điều này chứ?”.

Mẹ ngồi một lát để lấy lại hơi (cái tuổi tám tư của mẹ đã nặng nề rồi) sau đó mẹ lấy trong túi xách ra một gói nhỏ có buộc dây. Đây là vật trang sức đeo cổ.

Con đã nghĩ: Mình đang nhận từ mẹ món quà tuyệt nhất nhưng đó cũng là món quà tệ hại nhất. Con thấy lại chúng ta trước ngăn kéo mở như đứng trước chiếc hộp của Pandore:

“- Sau này ạ?

- Ừ sau này, khi mẹ ra đi.

- Không phải trước đấy ạ?

- Không. Không phải trước đấy”.

Sự hỗn hợp không thể dung hòa giữa hạnh phúc và nghi ngờ. Con không sao phân ly được những tình cảm ấy bởi chúng ở cực điểm, tới mức không tìm được từ ngữ. Những từ ngữ ấy, không thể thốt ra được...

Con nhìn mẹ không chớp mắt, giống như đang ở trên bậc cửa khi con phải xa mẹ lâu ngày. Đôi mắt hoài nghi của con gạn hỏi. Mẹ đã hiểu.

“Nhưng không phải, xem nào. Con hãy bình tĩnh đi...”

Mẹ không nói hết câu mang tính nghi thức ấy. Điều đó không cần thiết.

Điều đó “không phải bây giờ”. Vậy là, vào ngày đặc biệt này, đứa trẻ luôn ở trong con lại có thể tin rằng mẹ bất tử. Mẹ ở đây, trước mắt con, và con đang có vật trang sức treo cổ. Thế là quá nhiều, tất nhiên...

“Thế là quá nhiều, mẹ ạ... Con không muốn... Con sẽ không thể đeo nó được...”.

Không. Không phải trước đấy. Không phải trước khi mẹ ra đi. Con đã nhớ được bài học. Mẹ không thể vừa tồn tại một cách thực sự vừa chết đi một cách tượng trưng, phải không hả mẹ? Món trang sức thuộc về mẹ bởi mẹ tới để mừng ngày đầu tiên của cuộc đời con. Thế nhưng, con cảm thấy từ chối món quà này cũng không thể được, con cảm thấy giá trị tuyệt đỉnh của nó ẩn chứa trong việc chính mẹ là người tặng nó cho con. Cảm thấy mẹ gắn bó với nó, với cử chỉ có lẽ đã được suy đi tính lại khi tặng một món quà bất bình thường vào sinh nhật tuổi năm mươi của con.

Bây giờ khi đã trải qua điệu vũ của những ký hiệu cho tới khi điệu vũ ấy kết thúc, con diễn giải nghĩa của sự “ban tặng” một cách khác đi. Nhưng ngay lúc ấy, con đã tìm được một thỏa hiệp làm cả hai hài lòng, dù mẹ có coi con là kẻ ranh mãnh....

“Con đồng ý - con đề xuất - vật đeo cổ từ giờ là của con, nhưng con cho mẹ mượn. Mẹ con mình sẽ lần lượt đeo nó, mẹ đồng ý không? Tới lượt mẹ đấy!”.

Đó là điều đã xảy ra (rốt cuộc thì gần như thế, bởi hiển nhiên là con không bao giờ hỏi mẹ. Không bao giờ tới lượt con. Con cố tình bỏ qua lượt của mình mà mẹ chẳng bị lừa, vả lại, mẹ con ta thường hay nói đùa về chuyện ấy) cho tới khi con thấy lại vật trang sức đeo cổ “sau này”, tên con được viết lên trên, bằng nét chữ đẹp nghiêng nghiêng của mẹ.

Bây giờ tới lượt con rồi đấy, con yêu. Mãi mãi là lượt của con... Phải chăng mẹ có nghĩ thế khi viết tên con? Con tin chắc là có.

Cử chỉ truyền từ tay mẹ sang tay con này, di vật được tặng sống động này, khởi đầu bằng vật trang sức đeo cổ, báo trước tất cả các cử chỉ còn lại được hoàn tất qua từng đồ vật, vào những tuần cuối cùng.

Một vũ khúc được biên đạo thực sự, cái cách thức hài hòa mà mẹ sắp đặt, cân nhắc những đồ di tặng trước khi chết. Những thứ dành để tặng “sau này”, những thứ chúng con phải tìm được khi mẹ đã ra đi, được xử lý khác nhau trong việc dựng cảnh.

Mỗi lần con tới thăm mẹ, mẹ lại dành cho con một thứ nào đó mà con nhất thiết phải nhận. Những thứ đôi khi lạ thường.

“Này con yêu, cầm lấy nó đi, con muốn chứ?”.

Con thấy lại mình cầm một gốc nho và một chiếc vĩ đàn bằng nhánh miên liễu để đập những tấm thảm mà mẹ không đành lòng vứt đi. “Ở trong góc lò sưởi, chúng sẽ không làm phiền gì con chứ?”.

Lần khác là những viên đá, hàng chục viên, lúc đẹp dễ, lúc tầm thường, nhưng dưới mắt mẹ, tất cả đều quan trọng bởi những lý do mà chỉ mình mẹ biết, những viên đá tới từ mọi miền đất trên thế giới: “Mẹ biết con cũng thích chúng, những viên đá ấy, phải vậy không”. Mẹ thấy rõ chúng trong mảnh sân sau xinh xinh ở ngôi nhà miền Nam của chúng ta, để giữ những chậu hoa nếu có gió bắc thổi tới. Những hạt lúa Tây Ban Nha được hái trên một thửa ruộng ở Valencia, và được bảo quản như kim cương trong một hộp nhựa nhỏ, chúng con sẽ sớm gieo trồng những hạt giống ấy, không quá xa cây liễu, như mẹ đã từng khẩn khoản đề nghị con việc này. Cây bụi vùng đảo Corse với chiếc giá ba chân bằng sắt (xưa kia được lũ con trai rên lên, những đứa trẻ mà mẹ vừa là y tá vừa làm mẹ của chúng.), trước ô cửa kính của phòng lớn các cây trở nên tuyệt đẹp. Nó sẽ nở những bông hoa Noel - màu trắng, như mẹ từng hứa - chắc chắn đấy...

Như vậy những đồ đạc của mẹ không thể bỏ đi, chúng đã truyền từ tay mẹ sang tay con, theo cách tự nhiên nhất trên thế giới.

Y tưởng “cứu vớt” những của quý nho nhỏ ấy làm mẹ vui thích. Niềm vui của mẹ khiến con cũng gần như vui. Đôi khi mẹ con ta biến việc bàn giao thân thiết này thành một trò chơi, biến điệu vũ của những đồ vật từ ngôi nhà này sang ngôi nhà khác thành một trò chơi. Mẹ nhìn con ra đi, chất nặng những bằng cớ nhỏ bé về sự hiện hữu của mẹ, lòng mẹ nhẹ nhõm, như được giải thoát, bớt gánh nặng.

Còn con, kẻ mang đi trong chiếc xe của mình những phần, những mảnh của chính mẹ, con trĩu nặng và lòng quặn thắt. Con thấy dường như con đang xẻ thịt mẹ lúc mẹ còn sống và những đồ vật đang chết dần chết mòn dọc đường vì bị đứt ra khỏi mẹ, cho đến lúc về tới nhà, con tìm được vị trí thích hợp cho mỗi đồ đạc và khiến nó hồi sinh.

Đó chính là mục đích thầm kín của mẹ con dần hiểu ra nó. Con dần hiểu ra logic tuyệt diệu, chói ngời của mục đích ấy. Mẹ đã cứu vớt những dấu vết rất nhỏ thuộc về cuộc sống của chính mẹ khỏi quên lãng, khỏi chết chóc bằng cách như vậy. Mẹ giao phó chúng cho con để chúng được tái sinh, giống như chính con, chắc hẳn sau này con sẽ làm như thế, với con trai của con...

Bài học về chuyển giao được bắt đầu thời thơ ấu, trước ngăn kéo bị khóa rồi được mở ra, khoảng năm mươi năm sau con có được đoạn kết của bài học ấy. Mẹ muốn cả con cũng nhẹ nhõm để nhảy cùng mẹ...

Ngày trôi đi và con học tập. Con học được rằng cái chết thật sống động biết bao.

Bài học đã thành phức tạp hơn. Bài học ấy trở nên khó khăn hơn khi, vào một buổi sáng, mẹ gọi con :

“Con yêu ơi - giọng nói trong trẻo - lần sau tới nhớ bảo mẹ đưa cho những bức thư của con, cả vở học ở trường, và nhất là những bím tóc của con đấy. Mẹ sợ mình quên mất!... Mẹ có nhiều việc phải nghĩ quá!”.

Con đã trả lời: “Vâng ạ. Vâng ạ. Mẹ đừng lo!” một cách đơn giản y như thể mẹ vừa bảo con nhắc mẹ trả con một cuốn sách hay bài báo nào đó.

Kiểu đối thoại - thường xuyên - này, cái cách hồn nhiên và giản dị, một lần nữa, để trông nom kiểm soát tính cụ thể hữu hình nơi cái chết của mẹ, làm cho việc ấy ít bi thảm hết mức có thể, khiến con sững sốt.

Liệu có phải cảm giác kỳ cục về độ chênh đã khiến từ ngữ và hành động gần như thành trù tượng? Điều này giúp con, còn tin chắc thế, trải nghiệm chúng. Con đã nếm trải điều gì đó tương tự như vậy khi F. chết, cái cảm giác về sự trù tượng... Con không bao giờ có thể thừa nhận, nếu không phải theo cách trù tượng, rằng đó chính là F., chiếc bình còn ấm nóng mà người ra đặt vào tay con trong một buổi sáng mùa đông bằng giá ở Père-Lachaise...

Vậy là điệu van xơ của đồ đạc có một chiều hướng mới. Giờ đây đó là những dấu vết của chính con.

Mẹ hẹn gặp con bằng những mảnh, những phần ấy của bản thân con.

Có thể con sắp phải đưa trở về nhà một chút tuổi thơ, được mẹ cẩn thận giữ gìn, và phải giúp nó khỏi bị quên lãng, giống như mẹ đã từng làm vậy khi nhìn con lớn lên...

Vậy là mẹ con ta đã cùng nhau đọc những bức thư thời niên thiếu của con mà mẹ cất giữ, thư của con bé học sinh nội trú, mặc đồng phục màu xanh nước biển, nổi loạn và tuyệt vọng.

Con cao giọng đọc lại vài đoạn của những bức thư ấy, những đoạn vừa gần gũi vừa xa lạ một cách đáng ngạc nhiên.

Mẹ, mẹ lắng nghe, cảm động (hẳn mẹ đã có vẻ mặt này khi lần đầu tiên đọc thư con bởi, giống như con, mẹ đã đau lòng vì con phải ở nội trú). Cứ như thể mẹ biết những bức thư ấy rõ hơn cả con, thế mà con là người đã viết ra chúng.

Hai mẹ con ta đã cùng nhau lật giở những cuốn vở học sinh của con. Con nhận ra một số hình vẽ và thậm chí vài dòng chữ *a* và *o*, màu mực tím. Ở một trong những cuốn vở ấy, con tìm thấy lại bộ sưu tập cây cỏ của mình. Một trong những bông hoa ép khô bay lá tả xuống đầu gối con.

Mẹ, mẹ trầm ngâm nhìn con, nụ cười nở trên môi. Đi vu vơ trên những nẻo đường tuổi thơ, lang thang sâu muộn trong dĩ vãng, từ nhiều tháng nay mẹ đã trải qua những điều này với chính bản thân. Hàng tháng sắp đặt, hàng tháng để sửa soạn hành lý của cuộc hành trình cuối cùng, mỗi món đồ trong hành lý ấy đánh thức một kỷ niệm, mẹ nói, cần phải sống lại những kỷ niệm này, chắc chắn thế, trước khi rời bỏ chúng hoàn toàn...

“Con ới, lại đây!”.

Con đi theo mẹ vào căn phòng của mẹ. Con đi theo bước chân lảo đảo nhưng bền bỉ, quyết tâm của mẹ, như hình ảnh cuộc đời mẹ.

Mẹ con ta đứng trước tủ quần áo. Mẹ mở ngăn kéo bên dưới - có phải những thứ mà người ta gìn giữ cả cuộc đời được dành cho các ngăn kéo bên dưới? Vậy là mẹ lấy ra từ ngăn kéo một chiếc túi da nhỏ. Lấy ra từ chiếc túi da nhỏ: một phong bì. Lấy ra từ phong bì: những lợi tóc.

“- Bím tóc của con đấy ư?

- Ừ. Bím tóc của con hồi nhỏ đấy!”

Hai bím tóc vàng và mịn mượt như tơ, mỗi bím tóc được buộc lại bằng hai sợi dây mảnh màu ngọc bích giống những dân thất để cầm máu bởi người ta thấy rõ những bím tóc bị một chiếc kéo vô tình nhấn tâm cắt đi và tuổi thơ dù sao cũng phải rỉ máu đôi chút, vào thời điểm ấy.

Con không còn biết có phải chính con đã từng mong ước nó, nhát kéo tàn khốc của một người thợ cắt tóc bị lãng quên, nhưng, vào năm mười năm sau, con bàng hoàng vì điều đó (giống như bàng hoàng vì những món tóc của con trai con rơi trên “chiến trường” của trường mẫu giáo và giờ đây, cổ nhiên là con đang cất giữ chúng trong một ngăn kéo phía dưới).

Con đã nghĩ: Chất thép sắc lạnh, chất thép giờ đây đe dọa cổ của mẹ con ta, nó có khác biệt lắm không? Chẳng phải nó cùng thuộc một thứ kim loại với chiếc kéo sắc lạnh của tuổi thơ đó sao?

Mẹ cầm trên tay thời gian trôi đi. Biểu tượng của thời đã qua. Con nhìn mẹ đang nhìn lần cuối những lọn tóc óng vàng thuở thơ bé của con.

Mẹ phải lìa xa những bím tóc. Mẹ cũng phải lìa xa bé gái đã mang những bím tóc (được mẹ vuốt chải, được mẹ cắt sửa) và, một cách tự nhiên, những bím tóc quay trở về với nó. Vũ đạo đòi hỏi như vậy.

Lúc ấy mẹ đã không kìm nén được một cử chỉ. Con tin chắc nó không được trù tính trong việc dàn dựng. Vào lúc mẹ định chìa bím tóc cho con, định tặng con cái phần của chính con, phần mẹ nhường cho con, mẹ đã đặt một nụ hôn nhẹ, thoáng qua như một nụ hôn trộm, lên những bím tóc.

Nụ hôn vĩnh biệt mà mẹ muốn là nhẹ nhàng ấy, con đã vờ như không nhìn thấy. Nó không nhẹ nhàng, không hề nhẹ nhàng một chút nào - cả hai chúng ta biết điều lấy - bởi trong lúc mẹ

đang lìa xa mãi mãi bé gái có những biện tóc thì con, chính con đang nói lời vĩnh biệt với mẹ, người bao lần đã đặt đôi môi yêu thương, lên mái đầu con, lên mái tóc trẻ thơ được cưng chiều ấy...

Cử chỉ bất ngờ ấy giờ đây còn theo đuổi con bởi mỗi xúc động lặng lẽ của nó, xúc động của mẹ và của con hòa trộn. Thời khắc thoáng qua của nụ hôn không thôi tái diễn trong trí óc mờ côi của con. Trong khoảnh khắc gần như không diễn tiến, khoảnh khắc tối thiểu, khoảnh khắc chớp mắt ấy, con lường được mẹ đau đớn đến chừng nào khi dứt khỏi những người thân của mẹ, dù mẹ thanh thản trong quyết định, mẹ là người mẹ biết chừng nào.

Những bím tóc của con gặp lại những lọn tóc xoắn của A. trong một ngăn kéo bên dưới. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Việc trộn lẫn mang tính tượng trưng của những mái tóc kéo dài một cách bất ngờ, việc này làm mẹ hài lòng, con chắc chắn vậy.

Sau khi mẹ ra đi, chúng con dỡ các thứ trong ngôi nhà của mẹ và dốc lần lượt từng chiếc tủ đựng đồ, với mỗi món đồ tìm thấy, chúng con đi theo mẹ trên suốt quãng đường kỷ niệm, đột nhiên con đặt tay vào thứ gì đó mềm mại vô ngần, êm dịu vô ngần trong đồng quần áo giản dị của người già: đó là tóc của mẹ... Những món tóc màu sắc khác nhau, một số được tết lại, số khác đơn giản chỉ cuộn trong những lưới nilông mỏng mảnh, sáng màu, bởi mẹ không có thời gian - mẹ viết bằng nét chữ đẹp nghiêng nghiêng trên một mảnh giấy nhỏ màu trắng - không có thời gian để tết chúng cho hết trước khi rời đi.

Mẹ không thể lìa xa những sợi tóc của chính mẹ. Tương ứng với mỗi bộ tóc, hẳn phải là những mảnh đời phụ nữ của mẹ, mà tóc là dấu vết chân thực nhất và sâu kín nhất. Mỗi màu tóc hẳn đã nói với mẹ và chắc chắn hơn bất kỳ đồ vật quen thuộc nào khác, khiến mẹ sống lại trong ý nghĩ, những khoảnh khắc tâm tình.

Mẹ là người không còn tin vào Chúa, mẹ đã thành kính gìn giữ những mảnh bản thể, như những di tích thiêng, mà mẹ để cho chúng con, những đứa con của mẹ, quyền định đoạt. Trong ngôi nhà mà mẹ ra đi rồi, chúng con vẫn còn kiểm chứng được là nó xiết bao khiêm nhường giản dị, mẹ đã đưa tâm linh vào mọi đồ vật được gìn giữ cho chúng con, những đồ vật quý giá chỉ vì chúng con chia nhau, vì chúng quan trọng đối với chúng con, rằng chúng để dành cho chúng con. Đó là sự quý giá duy nhất của những đồ đạc ấy.

Con muốn có những sợi tóc để thả vào đó đôi tay và suy nghĩ của con. Màu phai, hoa râm nhiều lên dần, cho tới bạc trắng, luôn luôn khiến con bàng hoàng. Con thấy lại trong những sợi tóc ấy những bà mẹ tiếp nối nhau, thấy lại mẹ ở những thời điểm khác nhau của cuộc đời mẹ và cả cuộc đời con.

Khi đôi tay và suy nghĩ làm cạn kiệt hồi ức về tóc - nhưng liệu chúng có làm hồi ức cạn kiệt? - thì tóc của mẹ sẽ gặp lại tóc của con và A, trong một ngăn kéo bên dưới. Như thế thật hay, phải không mẹ? Con thích ý tưởng về sự hòa trộn vẩn vút này mà có thể những người khác, sau chúng con, sẽ gỡ ra...

Ngay lúc ấy, và “sau này” càng rõ hơn, con ý thức được sự đồ sộ của cái mà mẹ gọi là “công việc”. Mọi thứ mẹ sở hữu đều được ghi danh mục, được lựa chọn. Những thứ còn lại: được sắp xếp, dán nhãn để các con càng ít việc càng tốt - mẹ nói rõ ràng.

Sự thể đúng như vậy, bởi mẹ đã thực hiện hết sức chu đáo tỉ mỉ phận sự mà mẹ coi là trọng yếu, về phương diện tinh thần, tất nhiên, song cả về phương diện tình cảm nữa.

Một lần nữa, công việc không chỉ là sắp xếp trật tự đồ đạc hay quần áo, mà cốt nhất là đặt chúng vào điều đã trải qua, vào câu chuyện chung với mẹ. Đôi khi mẹ ghi chú nguồn gốc của chúng, mối liên hệ giữa chúng với cuộc đời mẹ và đôi khi thậm chí cả khả năng sử dụng chúng. Vì thế mà có hàng chục và hàng chục chiếc thư-nhãn nho nhỏ chứa chan cảm xúc đôi khi đầy hài hước, đi kèm những bao, gói nhỏ nhất nhất. “Chiếc váy này, mẹ đã rất thích nó”, “Đăng ten cũ nhưng không độc hại”, “Cẩn thận khi mở ra!”.

Những thư-nhãn nho nhỏ của mẹ, chúng con đã tìm thấy hết. Cứ như thể trò chơi lần theo dấu vết hay truy tìm kho báu. “Sau này”, những thứ đó khiến chúng con mỉm cười không chỉ một lần. Trong bất kỳ trường hợp nào thì những cái nhãn ấy đều có hiệu năng mà mẹ mong chờ ở chúng: tìm thấy lại được mẹ, sống động, tinh nghịch và ấu yếm, giữa những di tích của

quá khứ. Mẹ chính là kho báu.

Nhưng điều kỳ lạ nhất là mẹ không bao giờ giấu giếm những chuẩn bị. Cái “sau này”, được mẹ soạn tỉ mỉ một cách công khai trước chúng con. Con thường bắt gặp mẹ bận bịu với “công việc” này, công việc mà mẹ không ngần ngại yêu cầu con giúp đỡ, khi cần. Vào lúc cuối, khi mở một ngăn kéo để lấy thứ gì đó, có khi con bắt gặp một trong số những thư-nhân đã yên vị ở đó: “Không! Không phải ngăn kéo này. Ngăn kéo này được sắp xếp rồi. Không đụng tới nó nữa!”. Trước khi đóng lại, con kịp đọc mẩu thư, gửi chúng con, để cho “sau này”, với cảm giác kỳ lạ rằng, mẹ vẫn đang sống đây, song mẹ đã chết đi một chút. Con muốn trách mẹ, nhưng con không có can đảm làm điều ấy.

Từ “công việc” không chỉ phản chiếu ngôn từ và thực tiễn của người nữ hộ sinh mà hiện mẹ đang là và sẽ vẫn là như vậy. Những tuần cuối cùng của quá trình đếm ngược, càng ngày con càng thấy rõ cần phải kết hợp từ này với nghĩa tâm lý của “công việc tang lễ”, một cụm từ con không thích lắm, thế nhưng lại rất chính xác. Việc sắp xếp giúp mẹ tìm thấy lại ký ức về đồ vật, việc dán nhãn giúp nói lời vĩnh biệt với chúng...

“- Mẹ ơi, vì sao mẹ chuẩn bị hành lý? Cho con ư? Cho chúng ta ư?

- Cho cả hai, con yêu ạ.

- Thế chết ngay mà chẳng chuẩn bị gì thì sao?

- Tất nhiên, như thế hay hơn... Nhưng đồng thời, khi sắp xếp, mẹ nghĩ...

- Mẹ nghĩ tới điều gì ạ?

- Tới mọi điều...”.

Tới mọi điều... Tới điều hay nhất và tới điều dở nhất.

Tới mọi điều hay và mọi điều dở.

Chắc hẳn nhờ các đồ vật mà mẹ lại đi qua khắp chín mươi hai năm ký ức, ký ức sống động như niềm vui, sống động như nỗi đau.

Công việc tang lễ... Một sự tiếp nối các hành động: đào lên, bới lên, để nhìn lại, một lần cuối, để ngắm nhìn quá khứ, quãng đường hoàn tất của một cuộc đời.

Một công việc cho mình mẹ ư?

Không, không. Một công việc cho cả con nữa, bởi con đã mong ước, đã muốn được theo tiền mẹ, con, người học việc, nữ sinh tại trường học về cái chết, về cái chết của mẹ.

Công việc cũng đúng là cho cả con nữa.

Giờ đây, “sau này”, con có thể nói rằng, với điệu vũ của các đồ vật mà con thuận tình để mình bị cuốn đi, con đang ở chính trung tâm của logic, của triết lý nơi mẹ.

Mẹ tiếp tục khai tâm cho con qua điệu vũ tinh tế này, điệu vũ mà, không phải bao giờ con cũng ước lượng được ngay tức khắc tính hiển nhiên của các cử chỉ.

Mẹ xen kẽ một cách khéo léo những động tác đơn giản và những động tác phức tạp.

Con sẽ gọi việc mang từ nhà của mẹ về nhà của con những đồ vật quan trọng với mẹ hơn là với con, ví dụ như những viên đá, là những động tác đơn giản, và sẽ gọi việc mang những đồ vật trước hết quan trọng với con là những động tác phức tạp, như con gấu màu hạt dẻ của con, mà từ rất lâu (vậy là mãi mãi), duy nhất chỉ có mẹ giữ và con phải cầm lại nó, trong tình trạng rất thảm hại, hai chân và hai tay bị băng bó với những đôi tất nilông cũ kỹ đã từng là của mẹ.

Vào thời điểm con nói đây, con vẫn có một mối liên hệ lạ lùng với chú gấu màu hạt dẻ, đang nhìn con từ trên nóc chiếc tủ đứng trong phòng con. Nó là vật duy nhất mà con thấy sự có mặt dường như vẫn còn khiếm nhã, vật duy nhất tàn nhẫn nhắc nhở con rằng con mồ côi.

Logic của mẹ...

Khiến con hoàn tất những tang lễ nhỏ mang nghĩa tượng trưng, và một cách nhẹ nhàng, mỗi lần con tới thăm. Nhân những tang lễ ấy lên nhiều lần để giảm nhẹ, để làm dịu bớt - cô y tá nghĩ - những tác động của tang lễ thực sự, và, như trên kia con đã nói, để con được miễn dịch với sự

bạo tàn của nó.

Con đã không kể hết với mẹ.

Con đã không kể hết với mẹ rằng lúc đó con đã hoài nghi biết bao về hiệu quả tiêm chủng miễn dịch của mẹ, bất chấp những tiến bộ mà con có vẻ như đạt được đối với nỗi sợ hãi của con. Con không bao giờ hoàn toàn tin tưởng vào nó, vào phép lấy bệnh trị bệnh về tâm hồn. Con đã làm. Thế nhưng, con làm như thể mình tin. Con tham gia trò chơi. Con hơi giống với một kẻ hấp hối đành liều chấp nhận phương thuốc rủi may cuối cùng để khỏi tự trách mình đã không dùng phương thuốc ấy...

Và rồi, nói thế nào nhỉ... trong cách mẹ dẫn dắt những bước đi lo sợ và ngập ngừng của con, con tìm thấy lại điều gì đó âu yếm, thân quen ngoài sức tưởng tượng.

Con dường như gặp lại mẹ, cũng rất chăm chú ân cần như thế, giúp con cầm đĩa hay cầm bút để viết những dòng chữ *o* và *a*. Mẹ dạy con cái chết của mẹ như mẹ đã từng dạy con ăn và dạy con viết, sửa lỗi cho con, mắng mỏ con, sẵn sàng lao tới cứu giúp con, mau mắn nâng đỡ con.

“- Mẹ đỡ con nhé?

- Ừ, mẹ đỡ con đây!”.

Con có ấp úng, có loạng choạng trên con đường lạ lẫm chưa từng biết mà mẹ khiến con đi, mẹ liệu trước đều ấy. Thỉnh thoảng mẹ để con thử đôi chút, nhưng dù vậy vẫn phải đi tiếp. Không quá lễ mễ trên đường. Bởi thời gian đang thúc bách. Thời gian...

*

* *

Nói gì với mẹ về thời gian, về việc đếm ngược các ngày đây? Bởi giờ đây những nhịp đập của quả lắc đồng hồ đời mẹ được tính bằng ngày. Nói với mẹ rằng thời gian lại đổi chất, như chính nỗi sợ hãi. Một lần nữa, sự quá chừng quá độ của hiện thực, sự dữ dội bùng phát của nó, chuyển thành cái đối lập với nó trở nên gần như trừu tượng.

Có thể sẽ không đúng khi nói rằng đối với con nỗi đau tệ hại nhất là vào mười lăm ngày cuối cùng trước hành động của mẹ. Chúng là những ngày khác. Thế thôi. Con là người khác. Một kẻ nào đó con khó mà nhận ra được vì kẻ, là con đó, đã quyết định thử sống bình thường hết mức có thể, hai tuần cuối cùng ấy, như thể mẹ sẽ không chết, theo một cách nào đó sống như thường lệ - đó chính là điều mẹ muốn, con biết vậy. Và cái kẻ nào đó này đôi lúc đã đạt được điều ấy trước sự ngạc nhiên hết sức của những người rất thân, biết được bí mật và đếm cùng con những tiếng gõ của con lắc đồng hồ. Sự phân thân kinh điển, con biết, nhưng ôi, biết bao hiệu quả đối với cái đầu cảm nghiệm chúng...

Con đã nghĩ: Có lẽ khi ta là kẻ khác thì ta lại là chính mình nhất

Nỗi sợ hãi của con càng ngày càng cày nát mảnh đất tuổi thơ. Như một dòng sông ứ đầy, nó bắt đầu cuốn theo mình những tàn dư của nỗi kinh hoàng nơi em gái bé trong con. Những căn bã còn đọng lại của hãi hùng, vẫn luôn được nuôi dưỡng, bởi cái chết của mẹ, cái chết không ngừng theo đuổi con suốt cả cuộc đời.

Lại hồi con còn nhỏ. Mẹ bị ốm. Dĩ nhiên mẹ bị ốm.

Sự trầm trọng của căn bệnh nơi mẹ, con kết hợp nó với đồ mặc trong vấy máu ngấm trong chậu rửa phòng tắm từ lâu lắm và cả với mùa nước Javel nữa.

Mẹ bị ốm, tất nhiên, vì cánh cửa phòng mẹ khép. Cánh cửa phòng mẹ khép và không có tiếng ồn nào từ bên trong lọt ra. Con chờ đợi. Lâu rồi. Nhưng tiếng gõ con lắc đồng hồ, lâu rồi. Vậy thì mẹ không ốm, mà mẹ đã chết. Tất nhiên mẹ đã chết.

Ngồi xồm sất vào cánh cửa, con úp mặt vào đó. Con lắng nghe cái chết. Chính vì sợ mẹ chết, mà con áp vào cánh cửa bằng tất cả sự nồng nhiệt giàu yêu thương của con trẻ. Con cảm thấy nếu mình ở đó đủ lâu, nếu con đặt tất cả tâm hồn mình vào đó... Cửa mở. Đó là cha con. Con làm gì ở đó thế, bé con? Chẳng gì cả. Con không làm gì cả. Con bước vào, mẹ mỉm cười với con. Được cứu sống rồi! Phải, nhưng cho đến khi nào đây?...

Hai tuần lễ cuối, mẹ cũng vẫn như mọi khi - ngoài những giờ lên lớp, nếu con có thể nói như

vậy - bình thường một cách lạ lùng, và mẹ là chính mẹ, ngược với con, hơi là một kẻ khác.

Con khâm phục vì mẹ vẫn là chính mình. Việc làm của mẹ giữ mẹ đứng vững, ý chí của mẹ giữ mẹ đứng vững, cho phần sự cuối cùng phải hoàn thành này, nghĩa vụ cuối cùng, bất chấp sự mệt mỏi, kẻ thù truyền kiếp của mẹ. Mệt mỏi, cũng như sự rệu rã, nó là nỗi thống khổ của mẹ, nỗi buồn của mẹ.

Mẹ cần thời gian để thốt ra nó, cái câu đáng ghét: “Mẹ mệt”, bởi nó bị cấm đối với mẹ, người đã coi đó là một quy tắc, một, vấn đề về lòng tự trọng, về sự cao quý của tâm hồn. Để nghe thấy cái yêu cầu, gần với điều cấm kỵ này, cần phải quay ngược về những năm tháng tập sự của mẹ và giai thoại mà mẹ tâm đắc khi kể về một bà giám thị đã mắng mẹ vì mẹ chộp mắt mắt hai, ba giây, trong buổi học sản khoa, sau một ngày một đêm ròng rã trông bệnh nhân không một chút nghỉ ngơi: “Này cô! Nếu cô không cưỡng lại được giấc ngủ, thì đừng theo học nghề nữ hộ sinh cho mất công!”.

Lời sỉ nhục khắc sâu vào ý thức cô gái trẻ sùng tín là mẹ lúc bấy giờ, với quyển Kinh Thánh kẹp nách.

Tôn giáo không còn nữa, nhưng tính trung thực về đạo đức thì còn. Bị mệt mỏi là đáng hổ thẹn và sự mệt mỏi là một kiểu mất danh dự mà cái tuổi chín mươi hai của mẹ chẳng khiến nó đáng dung thứ hơn trong mắt mẹ.

Con đã trông thấy mẹ khóc vì thừa nhận là mình mệt mỏi. Nếu sự hao mòn chiến thắng mẹ, thì chính là mẹ đã thua trong trận đấu chống lại thời gian, và cũng là chống lại bản thân mình.

Trong niềm đồng cảm của những tuần cuối con đã nhìn mẹ như chưa bao giờ nhìn, không chỉ để khắc ghi mẹ trong trí nhớ của con, mà còn để đến gần nó hơn, đến gần sự mệt mỏi khiến mẹ cuối cùng từ bỏ.

Con đã thấy nó. Con đã cảm thấy, gần như cảm nhận được nó. Sự mệt mỏi của mẹ làm con đau như xé, một lần nữa khiến con phát ốm. Con những muốn dựng thẳng lại lưng mẹ, phục hồi lại cánh tay mẹ, làm cường tráng lại bắp chân mẹ, định hình lại mẹ, giằng mẹ ra khỏi cái vỏ bọc làm biến dạng cơ thể trước kia thật thẳng, thật đầy đặn, thật lạnh lẽ, thật hoàn toàn sống động ấy.

Sự mệt mỏi của mẹ đập vào mắt con và làm tan nát lòng con. Nó ở đó, cũng hiển nhiên rành rành như nó đã từng xuất hiện trước mặt con, hai năm về trước, trong căn nhà ở miền Nam, khi ngày lại ngày con có thì giờ nhìn nó chòng chọc, nhìn thấy sát gần sự tiến triển đê hèn của nó, bởi vì mẹ không gian lận với nó cũng không gian lận với chúng con.

Chúng ở đó, còn dễ nhìn thấy hơn đạo trước, cưỡng ép, trói buộc những xiềng xích tàn bạo của tuổi già, tuổi già thực sự! Sinh sôi nảy nở như loại dây leo có hại!

Mọi thứ trở nên quá xa, quá nặng, quá cao, quá thấp, tóm lại là không thể với tới được, hoặc phải gắng gỏi hết sức, thành thử đầu óc mẹ, vẫn sống động và kiêu hãnh, không muốn nữa. Nó không muốn cái cơ thể mệt lử, rã rời, uể oải phải vất vả hơn nữa. Và rồi, tiếp sau cơ thể, ai dám nói rằng dây leo không lan sang cái đầu, sống động và kiêu hãnh, để lại bóp nghẹt nó, ngăn cản nó xử sự đúng?

Con đã hiểu rằng nếu mẹ không thể chấp nhận sự mệt mỏi, thì cũng chính bởi mẹ quá yêu cuộc sống. Đây là một vấn đề về sự nhất quán chứ không phải về lòng kiêu ngạo hay tự mê, như người ta có thể nghĩ.

Đôi khi phải yêu cuộc sống mãnh liệt, để ứng cái chết hơn.

Có khi lựa chọn cái chết lại là ca tụng cuộc sống.

Giờ đây, không cần cố gắng: con thừa nhận mẹ mong muốn nhắm lại, không hổ thẹn, cặp mắt đã coi sóc thật chu đáo sự vận hành của cái thế giới nhỏ bé của mẹ, và của cả thế giới rộng lớn nữa.

Quyền được nhắm mắt, tự ý mẹ, như người ta quyết định đi ngủ vì đã đến giờ, thế thôi, và nghĩa vụ với cuộc sống đã hoàn thành. Không còn bà giám thị để ngăn mẹ làm điều đó nữa. Quyền được chết. Quyền được chết trong sự đường hoàng bởi vì mẹ đã chiến đấu rất nhiều chống lại thời gian, chống ai chính mình, cho đến những giới hạn của ước muốn của riêng mẹ.

Sự lựa chọn nhắm mắt bằng cách kết thúc cuộc đời có tên là phần thưởng.

Chết không phải là không đường hoàng, mà ở lại, hết sức mệt mỏi, mới là không đường hoàng.

Về sau, thật khó giải thích điều đó với mọi người : “Vậy nhưng tại sao mẹ chị lại chết? Bà ốm à?”

- Không. Bà mệt.

Không hiểu. Mệt. Đó là một lí do để chết sao?

Đối với mẹ, thì đúng vậy. Đó là một lí do. Một lí do hay và chính đáng. Có lợi cho sự vận hành của cái thế giới nhỏ bé và của cả thế gian rộng lớn. Có thể nói đó là hoạt động, như những vật dụng nội trợ, ở tình trạng vận hành được.

“- Con biết đấy, con yêu, cái bếp lò của mẹ đã bỏ rơi mẹ rồi.

- A?... Thế thì cần phải sửa chữa nó!

- Không đâu, nào! Nó đã chết rồi, thế thôi!”.

Tương tự với cái lò nướng bánh của mẹ và những vật dụng khác cùng loại, vào thời gian gần đây. “Con xem, tất cả đều lỏng lẻo, tất cả đều rệu rã, như mẹ vậy. Cứ như thế, chúng, những đồ vật ấy, đồng tình với nhau. Chúng đi trước mẹ. Thật kì quặc, phải không?”. Mẹ cười...

Người ta không sửa chữa một vật dụng nội trợ, cũng như người ta không tu sửa một bà lão đã quá lụ khụ. Thế thôi. Điều ấy kỳ quặc là một chuyện khác, nhưng quyết định có tu sửa hay không là do bà lão và chỉ mình bà mà thôi. Đó là cảm giác của mẹ.

Cái cảm giác không thể sửa chữa được, mẹ đã cảm thấy nó trước khi đòi nhận nó, cảm thấy một cách sâu sắc, không lừa dối chính mình. Mẹ đã nhận ra được nó bởi vì mẹ chờ đợi nó, mẹ liệu trước là nó đến, một cách tỉnh táo, nỗi buồn duy nhất của mẹ là bỏ lại chúng con, tất cả chúng con mà mẹ yêu thương.

Nghĩ tới điều đó khiến mẹ đôi khi trở nên sầu muộn: “Nỗi khổ duy nhất của mẹ là phải rời bỏ các con. Mẹ những muốn sau này, được theo các con từ nơi mà mẹ sẽ đến, vén một góc màn lên. Nhưng con thấy đấy, không vì lẽ ấy mà mẹ thấy có lỗi khi rời bỏ các con như thế. Đường như mẹ đã có phần đau buồn của mình rồi phải vậy không?”.

Không tội lỗi, con thích cái ý nghĩ ấy, ở mẹ người mà ý thức đạo đức làm nhiệm vụ dẫn đường. Không tội lỗi vì hành vi của mẹ đối với chúng con.

Ra đi trước khi sự mệt mỏi làm mẹ rối trí, trước khi sự kiên cường của mẹ bị cạn kiệt hoàn toàn, cho tới khi sự vô dụng, của từ “vô dụng” - cũng như từ “không đường hoàng” hay từ “mệt mỏi” – đối với mẹ đều có định nghĩa riêng, độc đáo, duy nhất như mẹ là duy nhất.

Và chúng con, xin đồng ý để mẹ và chỉ mình mẹ thôi lựa chọn cho định nghĩa rất tương đối, rất chủ quan này về sự mỏi mệt, dù chúng con có đề xuất với mẹ một định nghĩa khác khoan dung hơn, ít chóng vánh hơn, và nhất là nó có thể khiến mẹ ở lại, khiến chúng con còn có thể giữ mẹ lại.

Về vấn đề này, nếu con còn nhớ rõ thì chính mẹ là người đã gọi lại một truyện ngắn (trong một tuyển tập được viết cách đây đã lâu) nhan đề *Món thịt hầm của người xưa*. Con kể lại câu chuyện, chân thực hết mức, về vụ tự sát của chính người bà của F.

Có chứ, mẹ cảm thông với bà ta, bà lão lao mình qua cửa sổ vì đã làm hỏng món thịt cừu hầm! Có chứ, cái cảm giác tàn khốc về sự bất lực gắn liền với tuổi già có thể giết chết! Có thể khiến người ta muốn dừng lại ở đó, để khỏi bắt mình và bắt những người thân phải chịu đựng hình ảnh nhục nhã về sự bất lực của riêng mình. Mẹ tự đồng nhất hóa dễ dàng với nhân vật Raymonde của con, cũng như với bà già người da đỏ, lẩn đi khi bông tuyết đầu tiên rơi, cảm thấy thời khắc đã đến để nói lời vĩnh biệt với cuộc đời và họ hàng thân thích, để khỏi là gánh nặng... (Chỉ có sự bạo liệt của hành động là trái ý mẹ. Mẹ là người tán thành một cái chết em dịu. Chết trong lúc ngủ là điều mẹ dự kiến cho mình, một cái chết gần với giấc ngủ tự nhiên hết mức có thể).

Khi nghĩ lại sự nhắc nhở ấy con nhớ mình đã bối rối cực độ vì đề tài này, việc tự sát này của

bà lão, là thể nghiệm đầu tiên của con trong tiểu thuyết. Cứ như thể với con, việc viết phải bắt đầu từ đó, bằng tiệc gạn hỏi tại sao chết - chết như thế nào, chính vào thời điểm mà F. sắp ra đi trước tuổi, thời điểm mà chắc hẳn con cảm thấy quyết định của chính mẹ chín dần và con dự cảm điều chẳng lành.

Vậy là mẹ đã “hiện diện”, một cách ít hay nhiều có ý thức, khi con bắt đầu viết, giống như mẹ đã từng hiện diện khi con cặm cụi trên cuốn vở học trò của mình để viết những dòng vụng về chữ o và chữ a, ở giữa những bình ô-xi già và cồn thủy ngân.

Hôm nay khi mẹ không còn ở đó nữa để kèm con viết, con cảm thấy mình làm đúng khi viết cho mẹ tất cả những điều mẹ biết và không biết ấy. Giờ đây, mẹ vẫn có mặt, thật vậy, trong điều đang được viết và điều sẽ được viết.

Vẫn là tuổi thơ. Nước mắt con lặng lẽ chảy. Nhà ngủ chìm trong bóng tối. Trong bảy mươi cái giường giống hệt giường của con, mọi người đang ngủ. Có phải mình con âm thầm thổn thức? Những giọt nước mắt lặng lẽ thấm ướt nhiều hơn những giọt nước mắt ồn ào: gối con ướt đầm. Chắc hẳn khóc một mình làm tăng thêm nỗi sầu muộn, sự cô đơn của con.

“Cậu sao thế?”

Con đã đánh thức đứa bạn gái bên cạnh, không phải đứa thân nhất của con. Đứa bạn gái thân nhất của con ở một dãy khác, phía các phòng rửa mặt.

“- Không sao cả. Tở không sao.

- Có mà! Cậu bị sao đó, bởi vì cậu khóc?”

Con ngập ngừng....

- Vì mẹ tớ., mẹ tớ sẽ chết...

Đứa bạn động lòng thương:

- À! Mẹ cậu, bà ốm phải không?

- Không, không. Mẹ tớ không ốm. Mẹ tớ rất khỏe.

- Vậy thì sao?

Con do dự....

- Mẹ tớ sẽ chết... Một ngày nào đó mẹ tớ sẽ chết...”.

Im lặng, bên phía đứa bạn. Im lặng và lúng túng. Không trả lời. Nó có thể nói gì chứ? Nó quay lưng về phía con để ngủ tiếp. Con hiểu nó. Nhưng con thổn thức nhiều hơn.

Cái cảnh tuyệt vọng này xảy ra thường xuyên tới mức đối với con, nó là một phần những năm tháng ở kí túc xá của con (những đêm của con, vì ban ngày thì con vui vẻ và khá hoạt bát). Con không bao giờ sợ mất mẹ như thời bấy giờ, khi mà điều đó ít khả năng xảy ra nhất, khi mà chẳng có gì để dự kiến điều đó.

Con cho rằng những nỗi kinh hoàng được hồi tưởng trong những ngày cuối cùng đếm ngược ấy, đào xới mảnh đất bị vùi lấp của tuổi thơ, chẳng phải vô có mà tồn tại cũng chẳng phải là không có hiệu năng. Con tự hỏi phải chăng sống lại những sợ hãi huyền tưởng ấy chẳng hóa giải được nỗi sợ hãi xác thực và cụ thể hơn bao giờ hết, về cái chết thực sự của mẹ đó sao.

Chẳng sai sót gì lắm khi con đặt vấn đề theo cách này, bởi vì con sẽ kiểm chứng được, nhanh thôi, là ý nghĩ về cái chết khó chịu hơn bản thân cái chết rất nhiều, huyền tưởng rùng rợn hơn hiện thực rất nhiều. Con nghĩ là con đã khóc thương cái chết thực sự của mẹ ít hơn là khóc thương cảnh tượng đau lòng về mẹ đang khóc vì mệt mỏi.

*

**

Chắc chắn còn khoảng mười ngày nữa...

Con muốn tới thăm mẹ thường xuyên hơn mức mẹ cho phép con. Mẹ kìm bót ham muốn này bằng cách viện ra những có mà con phải tuân theo. Phải chăng mẹ sợ rằng việc trừ dần các ngày khiến con bàng hoàng? Đột nhiên chìm ngập con? Khiến con làm và nói những điều khinh

suất? Mẹ còn dè chừng nỗi xúc động của con chẳng? Mẹ muốn con làm chủ bản thân, cũng y như mẹ làm chủ được mẹ. Chính như vậy con có thể giúp mẹ: bằng cách bình tĩnh.

Con cảm thấy con đang nói về kỳ thi sát hạch cuối cùng của việc học. Quan trọng là con đứng vững. Bản thỏa thuận ngầm: đừng nao núng.

Khi con tới thăm mẹ, lấy cớ là chỉ để ăn nhấm nháp thì thời gian, thời gian của mẹ con ta bên nhau chẳng kết thúc. Bữa ăn nhấm nhau kéo dài tới tối. Con không thể ra đi và để nói cho công bằng thì, mẹ cũng không xua đuổi con. Mẹ con ta cần phải nói chuyện với nhau! Bản thỏa thuận ngầm: đừng nao núng nhưng tận dụng lẫn nhau, cũng không quá lộ liễu, không có vẻ như thế.

Như thế rất lâu rồi mẹ con ta chưa gặp nhau chứ không như thế rất lâu nữa mẹ con ta sẽ không còn gặp nhau – điều này không hoàn toàn là một.

Háo hức, đúng thế. Mẹ con ta háo hức trò chuyện với nhau, về tất cả, chẳng về gì hết, về những điều cốt yếu, về cả cái chết của mẹ nữa, nhưng không khoa trương, cả về phía mẹ cả về phía con. Cái chết của mẹ, một chủ đề quan trọng trong những chủ đề khác, cũng quan trọng như việc một đứa chết sắp ra đời (mẹ sẽ không nhìn thấy nó).

Kinh hoàng. Kinh hoàng vì con có thể trải qua chúng, những lần gặp gỡ tối hậu, cùng với mẹ? Một cách điềm tĩnh đến vậy. Con đặt cuộc gặp gỡ cuối cùng sang một bên, nó hơi khác biệt một chút.

Con phải đối ý về nỗi hoài nghi của mình, nỗi hoài nghi điều mà con gọi là những thể nghiệm của mẹ tiềm phòng nỗi sợ hãi cho con. Phải quyết định thừa nhận hiệu quả của những thể nghiệm ấy. Phương thuốc, phương thuốc của cơ may cuối cùng, có tác dụng chẳng?

Con sững sờ kinh ngạc trước điều kỳ diệu này? Là phụ nữ, điều ấy có giúp con chẳng? Con hỏi mẹ: “Con gái, đàn bà, những người cho chào đời, có phải là họ được chuẩn bị tốt hơn con trai, đàn ông để cận kề với cái chết?”

“- Ừ, con có lý. Phụ nữ biết điều ấy bởi họ đã trải nghiệm điều ấy trong cơ thể họ. Đó là thứ mà đàn ông thiếu...”.

Đó là một câu trả lời có thể có...

Vậy là ở những trang mà lúc này con đang đọc trong cuốn vở có nhãn ghi tên mẹ bằng những chữ màu đen, từ “bình tĩnh” thường trở đi trở lại. Con để nó xâm nhập vào con, tràn ngập con bằng sức mạnh nguôi dịu hết mức con có thể làm, nhất là vào ban ngày, bởi ban đêm nỗi lo âu vẫn bám riết lấy con.

Mẹ đã dẫn dắt được con tới sự bình tĩnh, ai nấy có thể hiểu và chấp nhận điều này, nhưng con biết mình sẽ rất khó làm cho mọi người chấp nhận ý nghĩ rằng mẹ con ta trải qua những ngày cuối cùng cũng vui vẻ.

Bản thân con mà không trải qua điều ấy thì con sẽ không tin.

Đúng thế có niềm vui, đúng thế, có tiếng cười trong bài tập lồng vào nhau của tư thế vĩnh biệt.

Khi mỗi nhịp quả lắc đồng hồ được đếm thì thời gian sáng rực lên. Nó phấn khích. Mặc dù bình tĩnh, song nó còn được lấp đầy bởi điều gì đó mãnh liệt. Mọi điều cần nói và cần làm, ngay cả những điều đơn giản nhất, như đun nước để pha trà, đều chất chứa điều cốt lõi, chất chứa một ân sủng gần như hạnh phúc. Rồi, cùng nhau đi được tới tận bài học cuối cùng của cuốn vở, đã bù đắp cho cả hai chúng ta. Hai mẹ con ta muốn có phần thưởng cho mình, sau bao nỗ lực, bao cạm cũi, ở mẹ là truyền thụ, ở con là học hỏi. Chúng ta xứng đáng được thưởng, phải không nào?

Tiếng cười là phần thưởng của mẹ con ta.

Sự thừa thãi: không tách rời tiếng cười. Sự thừa thãi có mặt trong những lần hẹn gặp cuối cùng của hai mẹ con ta.

Ý muốn chiều chuộng mẹ ở con có điều gì đó cuồng nhiệt. Khi mở cửa cho con và thấy hai tay con ôm đầy bao gói và hoa, mẹ không phản đối như thường lệ: “Con lại làm những điều rồ

dại!”. Không, mẹ rất muốn. Mẹ rất muốn những điều rồ dại của con. Con ép mẹ ngồi xuống và con chạy như ma ám vào nhà bếp: “Dù sao thì mẹ con ta sẽ không nhịn đâu phải không ạ?”.

Mắt sáng lên, vẻ háu ăn, mẹ để con điều khiển, hào hứng trước những món sò hay những lát cả hồi hun khói.

Mẹ, người cả đời đã sống trong tính giản dị vì nguyên tắc cũng như vì cần thiết, khi bữa ăn nhấm nháp của chúng ta đang rộn rã, con thấy mẹ vui hưởng các thứ như chưa -bao giờ vui hưởng.

Không chút tà ý, mẹ quyết định ăn thỏa thích, chỉ đơn giản thế thôi.

Vì các con mẹ thông đồng với nhau nên sò thậm chí trở thành món hàng ngày của mẹ. Ý nghĩ này làm mẹ vui: “Thế mà bác sĩ cấm mẹ ăn muối cơ đấy!” - mẹ hớn hỏ nói, một cách trẻ con, nhẹ dạ. Còn với hoa - a! hoa này! - nói rằng hoa là những người bạn đồng hành chia vui cùng mẹ, những kẻ đồng lõa được ưu tiên của những bữa tiệc cuối cùng này, như thế chưa đủ.

Với mẹ hoa luôn là đối tượng của một đam mê đặc biệt. Con luôn thấy mẹ chăm sóc hoa với một sự ân cần tương tự niềm sùng kính. Vẻ đẹp của chúng an ủi mẹ khỏi những điều xấu xa của thế giới. Với thái độ hân hoan kinh ngạc và nghiêm trang, mẹ quan đặt chúng sống, tươi nở rồi chết đi, bởi theo mẹ, không có gì giống chặng đường của một cuộc đời hơn số phận phù du, mỏng manh của một bông hoa. Mẹ sẽ viết điều ấy hay hơn con trong bức thư vĩnh biệt, bức thư hết sức tự nhiên chân chất sẽ đi kèm hành vi của mẹ.

Nhưng, lúc này đây, việc những bông hoa ấy quanh mẹ còn thiết yếu hơn cả và ăn việc uống. Ngắm nhìn chúng, trò chuyện với chúng, vuốt ve chúng bằng ánh mắt và các ngón tay sẽ giúp mẹ, khi thời khắc đến, bởi những bông hoa ấy là của những đứa con mẹ, những đứa con yêu quý mẹ. Đó sẽ là - mẹ nghĩ - cách chúng con được ở gần mẹ, vào giờ phút ra đi. Cách của chúng con, đẹp và tinh tế cách được đưa tiễn cùng mẹ từ xa. Mẹ sẽ không hoàn toàn đơn độc, ở khoảnh khắc của Chuyển Đi Lớn, của bước nhảy quan trọng. Và rồi, tình nghịch, mẹ nói thêm: tận dụng hoa bây giờ chẳng hay hơn sao? Bây giờ, khi mẹ có thể thưởng ngoạn chúng ấy? Con thấy các vòng hoa mà tươi vui ư?”.

Tới lượt con mỉm cười. Con buộc phải đồng ý rằng những bông hoa phúng viếng người đã chết chẳng tận dụng được mấy. Nhưng điều con tìm thấy lại, qua ước muốn mãnh liệt nghi thức hóa cái chết của mẹ và con đã thoáng thấy nó qua vũ điệu của đồ vật và vũ đạo của hành động tặng quà, đó chính là ý chí cuồng nhiệt đảo ngược biểu tượng của tang chế: mẹ muốn trải nghiệm *trước* những hành vi của *sau này*. Mẹ mong muốn hoàn thành thời gian của tang chế, thời gian của cái chết *cùng với chúng con*.

Giống như sinh nhật của con, mẹ đã làm sao để bản phần mẹ chuẩn bị cho con việc mẹ vắng mặt sau này trong mọi sinh nhật sắp tới, bằng cách vờ một chút như đã ra đi tất cả những bông hoa mà chúng con mang tặng mẹ vào hôm trước khi mẹ qua đời cũng vậy, chúng dùng để làm cho cái hôm trước ấy đừng kéo dài mà không có mẹ.

Vậy thì đối với mẹ, sẽ không có những bông hoa nào khác ngoài những bông hoa được mẹ tận dụng, không có hoa nào khác ngoài những bông hoa cuộc đời. Con đã đặt những bó hoa tang của mẹ lên thân thể sống động của mẹ... Con đã chia sẻ cái chết cùng mẹ trong mùi hương êm dịu của những bông huệ và loa kèn.

*

**

Tám ngày... Mọi dấu hiệu trùng khít. Chỉ còn khoảng tám ngày. Con kéo U. lại bên con. Con nép sát vào anh:

“- Một tuần nữa, em sẽ không còn mẹ.

- Ừ, anh biết.

- Anh sẽ giúp em chứ

- Ừ.

U nghĩ tới cha mình, con người chín mươi hai tuổi giống như mẹ. Ông cũng sẽ chết, song

chết một cách bình thường, nếu con có thể nói, vì một căn bệnh sẽ sớm thắng được ông. Hiệu ứng phản chiếu kỳ lạ giữa U. và con: chúng con ở độ tuổi mà bố mẹ chúng con ra đi.

Trong chiếc gương tình yêu, cùng mồ côi với nhau sẽ chẳng phải là không có nghĩa gì.

U đã nói quyết định của mẹ với cha anh. Ông hiểu quyết định, ngưỡng mộ lòng dũng cảm của mẹ. Ông còn muốn sống vì vợ mình. Bà sẽ như thế nào nếu không có ông? Đó là niềm day dứt duy nhất của ông. Nhưng ông vẫn hỏi bác sĩ liệu có viên thuốc uống để chết hay không...

Mẹ, thì mẹ tự do. Sự lựa chọn kết thúc cuộc đời của mẹ mang tên tự do. Đối với người nữ hộ sinh, đó là một sự tự do không thể tách rời tự do thụ thai. Cũng vì điều đó nữa, vì quyền ban tặng hay không ban tặng sự sống mà mẹ đã tranh đấu, mẹ, người đỡ đẻ cho những bà mẹ.

Lựa chọn sự sống, lựa chọn cái chết cùng thuộc một yêu cầu. Cùng một logic: “Con sẽ thấy, một ngày nào đó, quyền được chết dường hoàng, chúng ta sẽ có nó. Con sẽ thấy, cuộc chiến này, chúng ta cũng sẽ thắng”.

Vậy là chỉ còn tám ngày, và mọi người đề nghị chúng con, U. và con, đi chơi, ăn tối. Lại thỏa thuận ngầm: tìm cách để tiếp tục sống một cách bình thường. Con trả lời đồng ý, nhưng bằng những dấu chấm chấm: “Tôi không biết liệu chúng tôi có rảnh hay không...”. Khó rõ ràng hơn được.

Nghĩ về những điều mình không nói ra gây cho con một ấn tượng kỳ lạ: “Ơ.., thứ Tư thì... ơ vâng, có thể, nếu tôi ấy mẹ tôi không tự vẫn...”. Một ấn tượng chưa từng thấy, chưa bao giờ trải nghiệm, chưa bao giờ tưởng tượng ra... Cảm giác trở thành một nhân vật cho một vai diễn vượt quá con người con nhưng lời thoại thì con học thuộc lòng. Con tự đọc cho mình lời thoại của con, lời thoại của nhân vật.

Giờ đây, mẹ cũng thế, mẹ ở đó, ở trong quá trình trừ dần thời gian. Một sáng, qua điện thoại, con đã hỏi mẹ cảm thấy thế nào: “Con biết đấy, mẹ đang trải qua những điều lạ lùng vào lúc này... Ban đêm, mẹ lại nghĩ về nó theo một cách khác - mẹ trả lời.

- có nghĩa là, “một cách khác” à?

- Mẹ tỉnh giấc. Mẹ đếm các ngày. Và rồi mẹ tự nhủ: “Kia rồi” .

- Với nỗi lo âu ư?

- Không. Mẹ tự nhủ “kia rồi”. Thế thôi. Với lại mẹ nghĩ tới điều đó từ rất lâu rồi... Nỗi lo âu đã trải ra, nếu con thấy điều mẹ muốn nói...”

Con thấy, vâng. Thậm chí con thấy rất rõ bởi, cùng với mẹ, cả con nữa, sau ba tháng học tập, tới lượt con, con có thể tự nhủ “kia rồi” vào đôi lúc trong ngày, và thậm chí vào cả ban đêm ...

Ở trường, sinh viên trở nên quan trọng đối với con hơn bình thường. Họ đỡ con, mà không biết điều ấy. Họ tham dự vào trạng thái bình thường của con, buộc con phải vịn vào lan can của hiện thực. Những giờ dạy, không thay đổi, vẫn theo dòng chảy của chúng.

Ở lớp tập viết văn, nơi các môn quan hệ có tính riêng tư hơn và chất chủ quan không bị cấm đoán, con tự giám sát mình. Con không rời mắt khỏi mình. Thế nhưng, khi phải xác định một nhân vật chung, con đã tác động tới việc chọn một bà cụ. Con có ý nghĩ làm bà già ấy qua đời, chắc chắn thế. Con có nhu cầu viết, vào ngày hôm ấy, về cái chết của một bà già. Tới lượt, khi đọc bản viết của mình, giọng con không run. Có lẽ mẹ sẽ tự hào về con gái của mẹ...

Những đứa con của con mẹ được khuyến khích nhiệt thành hãy tới thăm mẹ. Chúng đoán ra được ít hay nhiều. Con của con. A., ở bờ bên kia Đại Tây Dương, đã biết, kể từ khi nó đi. Hai bà cháu đã nói lời từ biệt trước mùa thu. Nó muốn được nghe giọng của mẹ, vượt qua đại dương, ở nơi rất xa mẹ (và xa con), lo lắng cho mẹ (và cho con).

A. nói với con là nó đã gọi mẹ. Nó kể với con là nó đã khóc. “Bà không muốn cháu đau buồn” - mẹ nói với nó.

- Cháu không đau khổ. Cháu xúc động - A, trả lời mẹ.

- À! Thế ư xúc động là tốt!” ...

Sự phân biệt tài tình tuyệt vời, giữa đau buồn và xúc động! Thuật giả kim, xứng với mẹ, phi

thường, hơi giống với quyết định của mẹ... Đó là điều con đã lưu ý với mẹ, vào ngày hôm sau, khi con tới chỗ mẹ. Mẹ đồng ý điều đó một cách rất hiền lành. Cũng đồng ý rằng mẹ yêu cầu ở tất cả chúng con rất nhiều. Con rất thích khi mẹ hiền lành thừa nhận rằng những điều mẹ khiến chúng con trải qua thật khó khăn. Chỉ còn mỉm cười mà thôi.

Đó là ngày con gọi tên là “ngày áo ngủ”. Giờ đây, Nó vẫn không thể đặt cho nó một cái tên nào khác. Tất cả đều tại hoa phong lan, hoa phong lan màu tím nhạt. Con đã mang giò lan ấy đến cho mẹ với cảm giác nó là dành cho mẹ. Đó cũng là cảm giác của mẹ.

Trong khi chúng ta thưởng thức món sò của mình, và chiêm ngưỡng cây lan, vấn đề bỗng nảy sinh từ chiếc áo ngủ. Cuộc đối thoại không thể nào quên cho một cảnh mà không có cảnh tương tự nào ở sân khấu cuộc đời:

“- Con biết đấy, con yêu, mẹ tự hỏi mình về chiếc áo ngủ đấy.

- Mẹ tự hỏi mẹ sẽ mặc chiếc áo nào đây... Mẹ rất muốn ra đi với chiếc áo cũ có những bông hoa màu tím nhạt. Con biết đấy, những bông hoa màu tím nhạt, như hoa phong lan của con ấy. Những chiếc áo ngủ, mẹ còn có những cái khác, gần như mới nguyên và rất đẹp nhưng cái này, đó là cái mẹ ưng nhất, con hiểu chứ? Song có một vấn đề.

- ...

- Con đi lấy nó trong buồng tắm cho mẹ, được chứ con?”.

Ai đó đứng lên. Đó là con. Con đi lấy chiếc áo trong phòng tắm. Vui mình thật nhanh trong chất vải mềm mại... Mùi thơm ư? Giống với mùi của cổ mẹ, của cánh tay mẹ, mùi xà phòng Marseille, mùi của những lần con tắm hồi nhỏ...

Con mang chiếc áo tới cho mẹ và mẹ bảo con kiểm tra mặt trái. “Con thấy chưa, nó rất vá vúi! Mẹ mặc nó nhiều rồi... Mẹ đã không bao giờ có thể rời xa nó được... Người ta sẽ thấy mẹ ở trong đó, trong một chiếc áo ngủ rất vá vúi! Điều ấy chẳng hợp với nó, phải không? Mẹ sẽ có vẻ như thế nào đây?”.

Điều này quá lắm ư? Điều này qua lắm.

Con không biết ai, mẹ hay là con, đã bắt đầu Mẹ con ta cùng cười như điên, cái cười xúng với tên của nó. Như hai người điên, mẹ con ta đã cười. Không thể kìm được mình bởi, sau khi cười như điên, chúng ta đã cười vì cái cười điên, tới mức phát khóc, tới mức phải kêu lên “Dừng lại!”.

Những giọt nước mắt điên rồ này không hề lập lờ. Đó không phải là nỗi thất vọng giả vờ thành niềm vui. Không, đó là một tiếng cười thuần khiết, vẹn nguyên. Một tiếng cười kim cương.

Khi mẹ con ta đã lấy lại được chút bình tĩnh thì chất kim cương của tiếng cười hãy còn lấp lánh và không phải con hoàn toàn nghiêm túc khi đề nghị mẹ gài vào chiếc áo lá thư ngắn ngủi sau: “Chiếc áo cũ hỏng nhiều rồi. Tôi biết. Nhưng tôi thích nó”. Một đề nghị suýt nữa lại gây ra một trận cười như điên...

Vào ngày của chiếc áo ngủ, có giỏ phong lan tím nhạt trợ giúp, mẹ đã cho con xem bản viết bức thư vĩnh biệt, bức thư mẹ mong gửi cho bạn bè và họ hàng. “Con hãy nói cho mẹ xem liệu nó có phù hợp không, con hãy sửa nó nếu con cảm thấy cần thiết”.

Con đã đọc bức thư, rõ ràng được viết một cách bột phát, không văn vẻ và vì chính lý do này nên nó rất giống mẹ.

Con nói lá thư như vậy là hoàn hảo (vả lại, nếu như nó không hoàn hảo thì con cũng sẽ không động đến nó) như thể con nói về bất kỳ lá thư nào khác. Con đã không chỉ ra những gì khiến con bồi hồi xúc động. Với mẹ, cho con xem lá thư vĩnh biệt, lá thư hợp pháp hóa hành vi của mẹ, trước khi hành vi ấy xảy ra, là một phần của nghi thức, của việc khai tâm.

Ngày của chiếc áo ngủ, mẹ con ta đã nhắc về chuyến thăm sắp tới. Con cảm thấy mẹ sẽ nói với con điều mẹ đã nói với con khi ấy: “Đó sẽ là chuyến thăm cuối cùng, con yêu ạ...”.

Con cảm thấy điều này chính là vì cái cười như điên.

“- Sau đó con sẽ không gặp lại mẹ nữa ư.

- Không. Mẹ cần phải ở một mình”.

Liệu con mơ, hay con cảm thấy mẹ xúc động vì phải thốt ra những từ này?

“- Nhưng con sẽ được quyền gọi điện thoại cho mẹ chứ?

- Ừ. Con có quyền.

- Muốn gọi bao nhiêu cũng được chứ.

- Muốn gọi bao nhiêu cũng được.

- Tới tận... (*Con ngập ngừng*) ... tới tận lúc cuối chứ?

- Ừ. Tới tận lúc cuối”.

*

* *

Con đã tin chắc rằng nỗi sợ, rỉ nước nhiều hơn bao giờ hết, sẽ quay trở lại.

Con đã nghĩ: Toàn bộ công việc, đã thực hiện cùng với mẹ, trong cuốn vở học, có thể là vô ích chăng?

Con tự hỏi liệu việc con được chuẩn bị cho cái chết của mẹ tới mức ấy có quay lại chống con hay không. Liệu, có vì lẽ đó, mà nghịch lý thay con lại bị mất mát nhiều hơn bất cứ cô gái nào hay không. Liệu sự điềm tĩnh tương đối của con có phải là một cạm bẫy, một ảo tưởng. Liệu mẹ có nhầm về lòng tin mẹ đặt ở nơi con. Con nghi ngờ.

Con bắt đầu tưởng tượng về lần thăm cuối cùng. Tất cả: những hành vi, những lời nói. Những ánh nhìn. Cửa mở ra. Cửa đóng lại. Con đến, con đi, những lời con sẽ phải thốt ra. Nói như thế nào? Nói cái gì? Những lời nói cuối cùng. Đây sẽ là những lời cuối cùng và nụ hôn cuối cùng? Nụ hôn cuối ở đâu, khi nào, như thế nào. Mỗi cảnh dàn dựng lại làm con chảy máu đến cạn kiệt.

Chung duyệt. Tổng duyệt trong trang phục biểu diễn. Lời thoại của con ư? Đây là lời thoại của con? Lời thoại của nhân vật cô gái gặp mẹ mình lần cuối ư? Con sẽ nói với mẹ gì đây? Còn mẹ thì sao? Mẹ, mẹ biết điều đó, biết lời thoại của mẹ chứ? Lời thoại của người mẹ gặp con gái mình lần cuối, mẹ đã chuẩn bị rồi chứ? Đã học thuộc rồi chứ. Mẹ sẽ nói gì với con đây?

Con sỏi bước trong phòng. Con ngồi trước bức ảnh, bức ảnh khu vườn bên bờ biển. Mẹ và con. Hai chúng ta. Chiếc đu hoàn toàn cân bằng trên những đám cỏ cao, trên điều lạ lùng chưa biết...

Mẹ đỡ con nhé?

Ừ, mẹ đỡ con đây...

Khi mẹ mở cửa cho con, tưởng tượng dừng lại đột ngột, dừng phi mau, dừng dốc cạn máu con. Con cảm thấy mình được bao bọc trong tấm áo choàng ấm áp của hiện thực. Khi mẹ mở cửa cho con, nỗi sợ, con đã quên mất nó, bởi mẹ ở đó, sáng ngời, trước mắt con, trong bộ quần áo khoác ngoài màu lam của mẹ.

Bộ quần áo khoác ngoài màu lam. Đồ mặc ở nhà của mẹ. Cho những lúc mẹ không đi ra ngoài. Vì mẹ sẽ không còn ra ngoài nữa. Cũ kỹ - giống như chiếc áo ngủ có hoa màu tím nhạt - bộ trang phục thể thao này, trên cơ thể tàn tạ, rệu rã của mẹ, bao giờ con cũng thấy như nó hơi vênh lệch. Con thích mẹ trong bộ quần áo khoác ngoài màu lam.

Khi cánh cửa được mở ra cho lần thăm cuối cùng, con đã không nói với mẹ rằng con hạnh phúc biết bao khi đó là bộ trang phục cuối cùng của mẹ.

Màu lam: màu mẹ thích nhất, màu xanh của da trời, của sự thanh thản, màu lam đã dẫn dắt con tới tác phẩm *Người đàn bà trong trang phục màu lam* của con, câu chuyện mà con lên án cuộc chạy đua vô độ của xã hội chúng ta và mẹ cũng là người tạo cảm hứng cho câu chuyện ấy (điều này, con đã nói với mẹ), cái ngày mà, mệt mỏi vì bạo lực của thế giới và những trận chiến thường nhật để trụ lại được trong thứ hạng, con đã nhìn thấy hình bóng mẹ, có vầng hào quang màu lam bao quanh, trong niềm an dịu của người đã hoàn tất cuộc đời và cuối cùng được hưởng niềm an bình của sự vật, cái ngày con ganh tị với mẹ vì mẹ đã hoàn thành, đã đi tới cuối

con đường, cái ngày mà, trong khoảng thời gian thoáng hiện mọi bóng hình, bản thân con cũng mong ước tới lượt mình là một bà già trong trang phục màu lam...

Chuyến thăm cuối cùng trước khi mẹ chết là chuyến thăm sống động nhất trong tất cả. Hai mẹ con ta - cho tới lúc chia tay - đã có thể biến những giờ phút ở bên nhau thành điều gì đó vô cùng rực rỡ.

Con hiểu rằng chuyến thăm này, mẹ muốn nó giống với mọi chuyến thăm khác từ nhiều năm nay. Nhất là, nó không được khác. Không có gì chung với điều con có thể tưởng tượng. Một lần nữa, con lại đo được tính giản dị của hiện thực và con đã trải nghiệm hết mức có thể ân sủng của sự giản dị này.

Mẹ con ta thường thức ngày hôm ấy theo mọi phương thức có thể. Mẹ con ta đã thử nghiệm mọi biến thể của những phương thức ấy. Mẹ con ta thăm lại, khẩn trương, tất cả những tư thế mẹ - con trong câu chuyện của chúng ta, như thể những tư thế ấy phải dẫn tới nơi đó, tới chuyến thăm cuối cùng, tới tư thế vĩnh biệt tự nhiên.

Chúng ta đã không vì lẽ đó mà không giả vờ quên lý do tại sao mẹ con ta lại sum họp. Những sự chuẩn bị của mẹ cho cái chết hiện hữu hơn bao giờ hết, và bài học hôm nay không có nhân nhượng.

Nhiều lần con lại có cái cảm giác là mình và là người nào đó khác, song không tự đặt quá nhiều câu hỏi. Giờ đây, con cho rằng bản thân khác của con đôi khi thay thế con. Chúng con có hai người là không quá nhiều, người khác và con, để sống điều chúng con phải sống.

Bữa trưa là...

Con không tìm ra tính từ để chỉ điều đó.

Mẹ nói mẹ ăn mà không đói, ăn vì nghĩa vụ, con nhìn mẹ nhấm nháp từng con sò với một khoái cảm pha trộn ăn năn. Thậm chí mẹ còn xin lỗi về sự phàm ăn của mẹ. Cứ như thể mẹ đang uống từ mạch nguồn mọi biến cả của cái thế giới mà mẹ sắp rời bỏ, và mẹ cảm ơn thế giới, vì lẽ vật từ biến cả của nó.

Con không thể tách mình ra khỏi cảnh tượng ấy. Có một lúc, con miên man lạc lối trong việc chiêm ngưỡng khuôn mặt mẹ và bàn tay mẹ, dạo bước trong cảnh sắc quen thuộc này, cảnh sắc mà con theo sát sự chuyển đổi đau xót của nó. Lặng lẽ, con ngắm mẹ. Con rà soát lại. Con muốn trí nhớ con mãi mãi lưu giữ những điều con sẽ không còn gặp lại nữa, muốn trong suốt phần đời còn lại con đây ấp kỷ niệm về mẹ, tới cả chi tiết nhỏ nhất, muốn được chụp lại mỗi ý tưởng, mỗi sắc thái của sự sống ở cái cơ thể mòn mỏi và tự hào ấy.

Mẹ thưởng thức món sò của mẹ. Còn con, con thưởng thức mẹ bằng mắt, với cùng một sự khoái cảm pha trộn ăn năn. Con miên man lạc lối trong việc chiêm ngưỡng vẻ đẹp của mẹ.

Đột nhiên, mẹ cảm thấy, trên mẹ, ánh mắt nhón nhác và mãnh liệt của con, ánh mắt mà cuối cùng chắc hẳn, đã chuyển thành hơi sầu muộn. Chính lúc ấy mẹ đặt cho con câu hỏi kỳ quặc: “Có chuyện gì vậy, con yêu, có điều gì không ổn sao?”.

Con thấy chính câu hỏi không kỳ quặc bằng giọng điệu mẹ hỏi. Có chuyện gì vậy con yêu con đau ở đâu à? Ai đã làm con phiền lòng ư? Con có một nỗi đau buồn lớn lao ư?

Câu hỏi ngây thơ chất phác của một bà mẹ người thấy rõ con gái mình có thật vấn đề.

Vâng, con có vấn đề, và thậm chí là một vấn đề nghiêm trọng.

Câu trả lời của con cũng tới một cách tự nhiên, con nghĩ thế, như câu trả lời của mẹ (tự nhiên như câu nói về cái chết được báo trước của mẹ), không có kỹ xảo gây ấn tượng, cũng chẳng gây gổ: “Ờ vâng, không, con không sao cả, gần như không sao cả con tươi cười đáp – chỉ có chuyện là mẹ sẽ tự vẫn vào tuần tới, và hôm nay là lần cuối con gặp mẹ”.

Điều đáng ngạc nhiên nhất là, rõ ràng, mẹ không ngờ trước được nó, câu trả lời này. Điều lạ lùng nhất là, trong niềm hạnh phúc được sẻ chia của bữa ăn ấy, có thể, mẹ đã quên mất điều không là gì cả, điều “gần như không gì cả” ấy, điều khiến con trở thành hơi sầu muộn.

Thời gian ngừng trôi. Phân vân trước câu trả lời dị thường ấy.

Và rồi, dĩ nhiên, tiếng cười đã bật lên. Đối với con, đó không phải hoàn toàn là tiếng cười của

chiếc áo ngủ. Nó khác. Nó cũng hơi sâu muộn.

Mẹ thích làm món bột gạo trộn sữa để ăn tráng miệng. Hẳn mẹ do dự tính trước nó, bữa tráng miệng ấy, món bột gạo trộn sữa moi thẳng từ tuổi thơ...

Mẹ con ta đã đảo ngược vai trò với món bột gạo trộn sữa: con chính là người ăn nó còn mẹ là người ngắm con. Mẹ nhìn con gái mẹ đang ăn thỏa thích món bột gạo trộn sữa của mẹ, mẹ biết rằng cảnh tượng từng trải nghiệm hàng trăm lần này, mẹ sẽ không còn thấy nữa.

Khi nghĩ lại điều này, con tự nhủ rằng tư thế lần lượt thay đổi ấy, mỗi người có lượt của mình, mẹ con ta đang cách tân nó.

Buổi chiều, chúng ta tới lớp học bài, có thể nói như thế.

Bài học ngày hôm ấy ngày cuối cùng ở bên nhau, không phải là bài học nhỏ nhoi nhất. Thế nhưng con chỉ lưu giữ kỷ niệm mang tính trò chơi ở bài học ấy.

Khi tới, con đã để ý thấy những hộp chứa đầy phong bì ở gần bàn của phòng ăn. Đó là những lá thư vĩnh biệt. Tổng cộng có khoảng hai trăm bức thư. Chiếc phong bì gửi cho con cũng ở đó. Con đã nhìn nó. Con có thể mở nó, nếu con muốn...

Trong hơn hai giờ, mẹ con ta đã kiểm tra địa chỉ, sửa những lầm lẫn có thể có của tập thư từ không giống với những tập thư từ khác, tập thư này, theo ước nguyện của mẹ, phải được gửi đi ngay ngày mẹ qua đời hoặc ngày hôm sau.

Con tình nguyện đọc cho mẹ một vài địa chỉ, mẹ chép lại, bằng nét chữ đẹp nghiêng nghiêng của mẹ. Con đọc ế a ngắt quãng như thể chính con là bà giáo còn mẹ là cô học trò cần mẫn.

Chắc chắn chính tình huống này, tình huống cũng bị đảo ngược này đã làm bật ra những tiếng cười đầu tiên và khiến cho công việc đòi chút siêu thực này chuyển thành một trò chơi cực kỳ ngộ nghĩnh, không thể hiểu nổi, thậm chí có thể là trái khoáy, chắc hẳn thế, đối với người nào không trải nghiệm nó như mẹ con ta.

Thỉnh thoảng mẹ phá lên cười: "Này, người ta sẽ buồn cười nhiều lắm phải không?". Vậy là thì tương lai hoàn thành ấy lại gọi nhắc con tới cái chết cận kề của mẹ. Người ta sẽ cười nhiều lắm... Vâng, đó là việc người ta sẽ làm trước, trước hành vi của mẹ, hành vi này, vì vậy trở lại thực chất của nó: bất khả văn hồi. Tim con thắt lại khi nghĩ như vậy...

Con nghĩ: Mình không biết ai, ngoài mẹ của mình, lại đích thân coi sóc việc gửi những bức thư "báo tin buồn" về cái chết của mình.

Vậy là mẹ con ta lại quay trở về vấn biện pháp ấy: cho con trải qua, cùng với mẹ, những điều theo lệ thường được hoàn tất sau đây. Làm trước nghi thức của tang lễ.

Thêm một lần nữa, rõ ràng là những lễ nghi của cái chết, mẹ không muốn chúng *sau khi chết*. Nhưng để trải nghiệm chúng *trước đây* thì mẹ phải khai tâm cho con về một tang chế hoàn toàn khác, về một nỗ lực đặc biệt của tư duy, một tư duy triết học, hơi theo cách của Socrate. Nhưng thực ra, mẹ của Socrate có phải là một nữ hộ sinh?

Con đã học cái chết theo một cách khác bằng một thứ ngôn ngữ xa lạ và cuối cùng là quen thuộc. Một thứ tiếng mẹ đẻ mới, theo một cách nào đấy, ngôn ngữ của người mẹ sắp ra đi...

Tuy nhiên, thời gian từ biệt nhau đang tiến thẳng tới hai mẹ con ta.

Mẹ bảo con đi mua cho mẹ tờ báo của mẹ. Như con vẫn làm việc này mỗi lần, và, như mỗi lần, mẹ nhất thiết bảo con cầm tiền đã chuẩn bị sẵn ở trên bàn để bắt đĩa.

Trên bàn để bát đĩa, có nhiều mớ tiền lẻ để mua những tờ báo sắp tới dành cho người đảm đương nhiệm vụ này vào buổi tối.

Nếu như con đếm chúng, những mớ tiền nhỏ thì con sẽ thấy không có tiền mua báo cho cả tuần, con sẽ biết chính xác ngày mẹ chết khi đếm chúng... Một người nào khác sẽ làm điều đó, một người nào đó sẽ biết và nói cho con.

Ngoài kia, con thấy trời rất lạnh và rất âm u. Không cần quá năm phút, để mua báo. Thời gian cho con để tự chuẩn bị. Để chuẩn bị. Chuẩn bị ư?

Con lại tưởng tượng ra những cử chỉ, những giọng nói, những ánh mắt tội hậu, để làm, để

nói.

Khi đi qua trước siêu thị, con nhớ lại một tối cũng lạnh như thế này, cách đây vài năm, nhân danh một cuộc chiến đấu mà mẹ tiến hành khi đó mẹ đã bơi vể lên tủ kính của cửa hàng. Con không thể ngăn mình mỉm cười với bà già chẳng có phong thể, nổi xung và vô kỷ luật ấy... Cũng lại là trong sự vô kỷ luật ấy mà mẹ lựa chọn để chết, chống lại phong tục, tập quán gương thời.

Người bán báo nhận ra con. Con đã suýt nói với bà ta: “Đây là lần cuối tôi tới mua báo cho mẹ tôi”.

Khi quay về, những từ, những hành vi tối hậu đối với con dường như sai trật.

Khi trở về, con thấy mẹ ngồi trong chiếc ghế bành, ở đầu bàn của phòng ăn. Mẹ đang đợi con, trầm tư. Con chìa cho mẹ tờ báo.

Đã bởi lúc, khoảnh khắc đáng sợ.

Con đang đứng, ở trước mẹ.

Con đã quên hết. Điều con muốn nói. Điều con muốn làm.

Lời thoại của cảnh vĩnh biệt, những hành động của cảnh vĩnh biệt, con chẳng còn biết gì nữa.

Bởi không còn gì ổn cả.

Con không còn thấy mình, không một chút nào, quỳ dưới chân mẹ, đầu đặt vào lòng mẹ. ôm chặt mẹ bằng đôi tay của con, thổ lộ với mẹ tình yêu của con, như người ta làm trong các cuốn sách, hay trên sân khấu. Mẹ con ta đã không dụng công cho cảnh đó, cảnh quan trọng của buổi vĩnh biệt. Cảnh ấy không có trong cuốn vở có nhãn mang tên mẹ, và nước mắt đang dâng lên lại càng không có trong ấy.

Nước mắt không có trong bài học cuối cùng.

Con cảm thấy chúng ta đang gặp hiểm nguy, giống như khi nói chuyện điện thoại vào sinh nhật con, trạng thái cân bằng bị đe dọa. Hai mẹ con ta nao núng. Chiếc đu tròn tránh. Vậy là mẹ nói bằng một giọng rất yếu, gần như rên rỉ: “Con đừng khóc - mẹ nói. Nếu con mà khóc là mẹ cũng sẽ khóc đấy, khóc không thể dừng được đâu”.

Lần đầu tiên, kể từ ba tháng của quá trình đếm ngược thời gian, nỗi xúc động của mẹ khiến mẹ sợ hãi. Mẹ sợ hãi cho sức mạnh của mẹ, cho lòng dũng cảm của mẹ. Câu “Con đừng khóc” không chỉ dành cho nước mắt của con, nước mắt của đứa con gái. Lần này, và trước tiên, nó dành cho nước mắt, của mẹ, của người mẹ giờ đây đang nhìn con gái mình ra đi. Nuốt nước mắt lại Nhanh chóng.

Con vẫn đang đứng. Con đứng đưa, từ chân nọ sang chân kia, không thể làm gì khác ngoài việc đứng đưa, giống như những người điên thỉnh thoảng làm khi cơn đau hành hạ và khi họ không có lời để nói.

Con nghĩ: Nào, người hãy đi bây giờ đi. Một cách đơn giản. Hãy ôm hôn mẹ và con ra đi.

Con đi về phía mẹ. Nghiêng người. Đi chậm lại. Con không nhớ về nụ hôn của chúng ta.

Con biết là có hôn. Thế thôi.

Con lại thấy mình trong cầu thang trên tay là phần còn lại của món bột gạo trộn sữa trong chiếc bình sứ nhỏ màu trắng. Vậy là mẹ đã đứng lên để đưa nó cho con ư?

Trước khi cửa khép lại, con đã không nghe thấy câu nói: “Con có thể yên tâm ra về, không phải là bây giờ đâu”.

Là bây giờ.

*

**

Tối ấy, con đã không gọi điện thoại cho mẹ. Để nói với mẹ gì đây? Rằng dĩ nhiên trong khi xuống cầu thang con để rớt hết nước mắt đã nuốt vào ư? Để hỏi mẹ gì đây? Về phần mẹ, liệu mẹ có làm điều tương tự như thế, ngay sau khi cửa đóng lại?

Không, điện thoại, mối liên hệ cuối cùng của chúng ta, phải dành cho điều khác, trong những ngày còn lại.

Chắc chắn không phải để than thở mà con có quyền gọi mẹ nhiều bao nhiêu như con muốn.

Thứ Bảy ấy, U. và con, chúng con đi xem kịch. Con cho rằng con làm việc đó chủ yếu để có thể kể cho mẹ, vào sáng hôm sau rằng con đã đi xem kịch và để được nghe mẹ nói: “Tốt lắm, con yêu”.

Trong đêm, đột ngột tỉnh giấc: con đã không ôm hôn mẹ nhiều! Con đã không ôm mẹ đủ chặt trong vòng tay của con! Con đã không ngắm mẹ đủ! Liệu những cảm xúc này có đủ cho con tới tận cuối cuộc đời của con? Không! Không đủ! Không bao giờ đủ! Không đủ đồ dự trữ! Thậm chí con không còn biết màu chính xác của đôi mắt mẹ!

Con quyết định đòi mẹ một cuộc hẹn khác, một chuyến thăm cuối cùng khác, và đã thiếp ngủ đi trong niềm hy vọng ấy...

Chính mẹ là người đánh thức con: “Nó vẫn còn đang ngủ ư, cái xiu của mẹ?”

Giọng nói âu yếm. Giọng nói sống động. Và cái biệt danh trẻ thơ mà chỉ mẹ có mật mã, rất dịu ngọt. Đánh thức em bé nhờ mẹ bé. Đánh thức tuổi thơ. Cho tuổi thơ. Giọng nói trong trẻo, vui vẻ. Giọng nói của mẹ? Con còn lại giọng nói của mẹ để đứng vững, để được đỡ cho vững, tất nhiên rồi. Con còn có thể bầu vú vào giọng nói của mẹ.

Con thấy ý nghĩ vào ban đêm của con, ý nghĩ gặp lại mẹ thành vô nghĩa. Nếu con gặp lại mẹ, con sẽ muốn gặp lại mẹ và gặp lại mẹ nữa...

Con đã kể với mẹ về vở kịch, và mẹ nói: “Tốt lắm con yêu”. Con cũng lợi dụng điều này để thổ lộ với mẹ rằng con khó ngủ. “Cái đó, không tốt bằng - mẹ đã nói. Mẹ cấm con đấy”.

Mẹ sắp chết thế mà mẹ cấm con khó ngủ... Điều này làm con cười, và cả mẹ nữa cuối cùng, dù sao mẹ cũng đã cười. Mẹ con ta đã nói chuyện gần bốn mươi năm phút đồng hồ qua điện thoại. Con có ý nghĩ rằng mẹ con ta sẽ lợi dụng nó, lợi dụng chiếc điện thoại. Chừng nào con muốn. Chừng nào mẹ muốn.

Mẹ con ta tiếp tục công việc về những bức thư báo tin buồn, một cách nhẹ nhàng, vẫn thế, và chúng ta đã chia tay nhau khá vui vẻ.

Mẹ lại gọi con, sau đó ít lâu, buồn rầu: mẹ đã đặt giò phong lan tím nhạt trong chỗ mát vào ban đêm và vừa thấy nó ở tình trạng rất xấu “Nó đã đau. Nó đã bị lạnh...”

- Nó sẽ hồi lại - con hứa, không mấy tin vào điều đó.

- Không. Mẹ không nghĩ thế...”.

Con cảm thấy mẹ cũng ở tình trạng xấu. Cây phong lan, đó là mẹ, và cái lạnh...

- Mẹ rất mệt.

Vậy là con có lý. Không, cây phong lan tím nhạt không hồi phục.

Thêm một lần nữa, nỗi mệt mỏi của mẹ khiến mẹ gần phát khóc. Nỗi mệt mỏi của mẹ, kẻ thù của mẹ, nỗi mệt mỏi thiếu phẩm cách..

- Con biết. - con trả lời.

Con biết mẹ có liều thuốc chữa trị tình trạng thiếu phẩm cách của nỗi mệt mỏi, và mẹ sắp dùng liều thuốc ấy, sớm, rất sớm thôi...

Vâng, mẹ con ta đã sử dụng, đã lạm dụng chiếc điện thoại. Vả chăng, điều đó không phải là mới.

Đã từ nhiều năm nay, mẹ con ta có thói quen lạm dụng những cuộc trò chuyện hàng ngày. Chúng ta cần phải nói chuyện. Con cần nghe thấy giọng nói của mẹ. Muốn có thứ âm nhạc ấy trong tai.

Có lúc mẹ lo ngại về điều ấy tới mức yêu cầu con hãy gọi mẹ ít hơn, “bởi một ngày nào đó mẹ sẽ không còn ở đây nữa - mẹ nài nỉ”. Mẹ muốn con rời xa, muốn con học cách sống không có thứ âm nhạc ấy. Thế là con cố gắng. Con không gọi mẹ nữa, cố chịu đựng, nhưng sau vài

ngày, chính mẹ là người phá vỡ hiệp ước khi phản đối: “Nhưng chuyện gì đang xảy ra vậy, con đã quên mẹ rồi sao?”. Vì vậy con suy ra rằng mẹ bị mắc cùng một chứng bệnh ngọt ngào...

Mẹ càng già đi thì chiếc điện thoại càng trở nên quý giá đối với con, bởi con cho là càng ngày, con gần như càng thích nghe thấy tiếng mẹ hơn nhìn thấy mẹ khi con không thể làm cho giọng nói muôn đời của mẹ, giọng nói vĩnh hằng của người thiếu phụ, của bà mẹ trẻ, trùng hợp được với hình ảnh về mẹ mòn mỏi tàn tạ.

Sự tàn khốc của tuổi tác chẳng làm gì được giọng nói của mẹ. Duy nhất giọng nói vẫn vẹn nguyên, không thay đổi. Hơn nữa, mẹ biết đẩy điện thoại của mẹ, giờ đây nó đang ở chỗ con. Con muốn giữ nó. Một chút giọng nói của mẹ vẫn còn trong ấy...

Nhưng giờ đây là chuyện khác.

Vì gặp mẹ là việc không thể nên đối với con nghe thấy giọng của mẹ trở nên cốt yếu. Nghe thấy giọng nói của mẹ, đó là nhìn thấy mẹ. Nhờ giọng nói của mẹ, con tìm lại được nó, màu của mắt mẹ, mùi xà phòng Marseille từ chiếc áo ngủ. Mẹ hoàn toàn nguyên vẹn và sống động qua giọng nói.

Thứ Hai. Giọng nói vui cười, thứ Hai. Mẹ bận rộn quá chừng. Mẹ thấy mình lộn xộn. Thiếu tổ chức. Mẹ sợ mình không sẵn sàng. Còn con, con làm mẹ vững tâm, hứa với mẹ rằng mọi việc ổn thỏa, rằng mọi việc sẽ ổn thỏa, rằng mẹ sẽ sẵn sàng.

“- Còn cây phong lan? - con hỏi.

- Chỗ nào nó cũng rũ xuống!

- Hơi giống mẹ phải không ạ?”.

Những tiếng cười...

Việc sắp tới Ngày khiến mẹ hưng phấn, tăng điện áp. Con hết sức ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng mẹ sống động tới nhường vậy. Mẹ quá sống động. Thế đấy.

F. chết dần, đó là việc khác. Cái chết của anh, người ta nhìn thấy nó. Nó đã hiện hình trong cơ thể bệnh tật của anh.

Con đã nghĩ: Con sợ mẹ bị chết đi nhiều hơn nữa vì đã quá sống động...

“- Chúng ta có thể gọi điện được cho nhau, phải không mẹ?

- Ừ, con muốn gọi bao nhiêu cũng được”.

Mỗi khi con gọi điện cho mẹ, mẹ con ta đều vui vẻ. Ngay sau khi gác máy, con lại tuyệt vọng. Con đã không nói điều đó với mẹ. Con đã không nói hết với mẹ.

Vào ban đêm, con nghĩ tới mảnh băng đen mà ta mang, xưa kia, khi ta mất một người thân. Con tiếc rằng điều đó không còn là tục lệ tín hiệu bên ngoài của nỗi buồn. Giờ đây, nỗi đau tang tóc không được sẻ chia, con thầm kín và cô độc. Để không nói nó là điều cấm kỵ.

Trước khi mẹ rời bỏ chúng con, con đã bước đi với bí mật phải mang theo về cái chết cận kề của mẹ. Nhưng khi mẹ ra đi, con đã có dải băng tang, theo cách của con. Một cách sẽ khiến mẹ thấy vui vui, giống như con, mẹ không ghét các tín hiệu. Con phải nói với mẹ.

Vì thế, nói với mẹ rằng đúng hai tuần sau khi mẹ ra đi, tính từng ngày một, và chính xác vào giờ mẹ hành động, con đã ngã trên phố, trước một cửa hàng mút mà con thích và tấm biển của nó khiến con phá lên cười, bất chấp đau đớn: “Cho người mẹ của gia đình”. Vâng. Con ngã trước tấm biển “Cho người mẹ của gia đình”!... Chiếc nẹp bên tay phải của con, con đặt tên nó là “băng tang màu trắng của tôi”. Liệu con có thể gọi nó một cách khác đi chẳng?

Suốt một tháng, con phô phang đeo nó. Trên phố người ta mỉm cười với con. Người ta đối xử với con như với một đồ vật mong manh. Người ta thấy con bị tổn thương. Con còn bị nhiều hơn. Riêng đối với con, bàn tay băng bó chỉ ra sự vắng mặt không sao tính được của mẹ. Đó cũng chẳng là bàn tay mà mẹ đã cầm để dẫn con tới cái chết của mẹ ư?...

Thứ Ba. Con chưa bao giờ thích nghề dạy học tới như vậy. Trước khi ra ngoài, con muốn trao cho mẹ chỉ một nụ hôn buổi sáng thôi. Trời thật đẹp! Giọng nói của mẹ: cũng đẹp, quyết đoán, gần như hạnh phúc.

“- Đúng, mẹ có can đảm. Chính các con, những đứa con của mẹ, cho mẹ lòng can đảm nhờ lòng can đảm của các con. Nếu các con không còn can đảm nữa thì mẹ cũng mất sự can đảm của mình.

- Chúng con có nó, mẹ ạ, chúng con có nó.

- Tốt rồi. Tốt rồi”.

Chúng con đã có nó ư? Làm sao để biết được liệu chúng con có nó hay không?

Trước tấm gương của phòng tắm, con bắt gặp mình hát ngân nga, vài giây. Con không hồ thẹn vì hát ngân nga. Đột nhiên con thấy sự điềm tĩnh của mẹ con, người chuẩn bị chết đi, thật giản dị, thật bình thường, thật nhẹ nhàng, thật chính xác, thật hoàn hảo.

Các sinh viên của con đang vừa đợi con vừa ăn nốt phần bánh mì của mình. Con thích vẻ ngon miệng của họ và tiếng huyền não vui vẻ của họ trước khi con vào vị trí đằng sau bàn làm việc. Họ đã đỡ lấy con suốt cả ngày. Họ đã không nhìn thấy gì. Không cảm thấy gì.

Khi ra khỏi lớp viết văn, một sinh viên nữ đứng ở cầu thang cảm ơn con. Ngay lập tức con trả lời cô gái: “Chính cô mới phải cảm ơn các em. Hôm nay các em đã giúp cô rất nhiều!”. Cô gái nhìn con không hiểu. Sau này cô ấy sẽ hiểu...

Dừng lại ở hiệu thuốc của con: “Tôi có... nỗi buồn vào lúc này. Tôi khóc rất nhiều. Anh có thứ gì chữa cho mắt tôi không, thứ gì đó làm dịu đi không?”.

Họ đưa cho con một chiếc mặt nạ bằng chất dẻo màu lam đựng đầy một chất keo đặc biệt. Chiếc mặt nạ phải để vào tủ lạnh trước khi được đặt, đông giá lại, trên mắt. Con gọi nó là “mặt nạ của buồn đau”. Đỉnh điểm của văn minh cho một lễ hội hóa trang thật ảm đạm, chiếc mặt nạ hóa trang màu xanh này...

Thứ Tư. Con biết rằng, trên chiếc bàn để bát đĩa, không còn chút tiền nào để mua báo cho mẹ, không còn một mớ tiền lẻ nào. Và rồi điện thoại:

“- Ngày mai con sẽ ở nhà chứ, con yêu?”

- Vâng mẹ ạ!

- Cả ngày chứ? Con sẽ không ra khỏi nhà có phải không?

- Vâng cả ngày. Buổi tối cũng thế. Không, con sẽ không ra khỏi nhà. Con sẽ ở nhà”. Vậy là ngày mai.

Cuộc gọi choáng váng. Lại nghi ngờ chính con. Điều duy nhất mà con không nghi ngờ, đó là lựa chọn ở gần mẹ, cho đến cùng, qua giọng nói của mẹ, môi liên hệ lồng ghép của mẹ con ta. Do cuốn vở. Do việc học tập. Do ba tháng cùng nhau lật giở những trang của cuốn vở ấy. Do con đường mẹ và con đã cùng nhau đi suốt. Do công việc được thực hiện.

Công việc được thực hiện, liệu nó có giúp con vào ngày cuối cùng ở trường học không?

Tối thứ Tư tuần này, số phận đã run rủi cho chúng con được mời tới dự lễ tưởng nhớ một người bạn gái rất thân thiết, đã mất. Trước khi đi, cùng với U., chúng con đã nhìn nhau...

“- Trong hai mươi tư giờ nữa, em sẽ không còn mẹ.

- Ừ, anh biết

- Anh sẽ giúp em chứ?

- Ừ”.

Đối với con, người bạn gái được tưởng niệm theo cách kỳ lạ nhất. Giống như những đứa con lớn của cô, con đã cảm thấy mình cô độc.

Vào ban đêm, con đã lắng nghe những tiếng đập chậm chạp và không sao lay chuyển được của quả lắc trên đồng hồ đời mẹ.

*

* *

Thứ Năm. Thế đấy. Đến nơi rồi.

Việc đếm ngược thời gian dừng ở đó.

Vậy sẽ là mừng 5 tháng Mười hai.

Cái chết của mẹ được ghi vào chính trang này của cuốn sổ.

Nhiều như con muốn, nhiều như mẹ muốn, thứ Năm ấy, mẹ con ta gọi điện cho nhau. Mẹ con ta lại nói tới cây phong lan: “Con biết không, con yêu, cây phong lan của con đã giữ được màu tuyệt đẹp của nó nhưng, nó chỉ chảy nước mắt thôi.

- Vâng. Tất nhiên. Nó chảy nước mắt là điều bình thường mà mẹ...”

Mẹ con ta lật giở lại vài trang của cuốn vở, cuốn vở đã đưa con tới nơi mà giờ đây con đang ở, nhờ có những bài học, nhờ có bài học.

Mẹ con ta đã không nói gì về những nghi ngờ và những sợ hãi của con.

Mẹ con ta đã giở những trang của tiếng cười của mọi tiếng cười mẹ đã hứa với con sau này mọi việc sẽ ổn thỏa đối với con.

Đường như mẹ nói rằng việc để tang mẹ sẽ được tiến hành, rằng chúng ta đã cùng nhau tiến hành tiệc ấy.

Con vẫn còn chưa biết rằng điều đó là đúng. Bởi điều đó là đúng. Trong vài giờ nữa, sớm thôi rất sớm thôi, con sẽ biết được điều đó.

Mẹ mong muốn con bình tĩnh, giống như chính mẹ đang bình tĩnh.

“- Mẹ thấy trong người ra sao hở mẹ? Mẹ hãy nói cho con biết đi, mẹ như thế nào ạ?

- Mẹ ổn. Mẹ yên bình”.

Những từ mật ngọt. Những từ nhựa thơm.

Con đã tận dụng giọng nói của mẹ, tận dụng chất nhạc ấy trong tai. Giọng nói của người mẹ sắt đá buộc mình ra đi nhân danh phẩm giá. Giọng nói của người mẹ đa cảm muốn để lại trong lòng những người mình yêu quý và bởi vì mình yêu quý họ, hình ảnh sự trọn vẹn của mình.

Thứ Năm tuần này, ở gần con, giây nôi tiếp giây, U. theo sát con, theo sát những bất an nhỏ nhất, những cú đâm, cú đá có thể có. U., sự chùng mực của con.

Còn có cả cháu gái Fa, và cò bạn Y., có mặt và kín đáo.

Những khoảnh khắc không lời, những khoảnh khắc có lời.

Trong nhà không có đồng hồ thế mà có những tiếng đung đưa chính xác, đều đặn của quả lắc trong tâm trí con, trong tâm trí chúng con.

Có ngọn lửa của lò sưởi chống lại lạnh giá, sự lạnh giá của cái chết đang tới gần. Trà trên bàn và một chai rượu Bordeaux.

Có những khoảnh khắc ướt nước mắt và những khoảnh khắc không nước mắt.

Mặt nạ màu lam của buồn đau phủ lên mắt con khi tôi đến.

Có lời mẹ hứa gọi điện thoại cho con, một lần cuối cùng ngay trước khi ra đi.

Vậy là có chờ đợi.

Con đã nghĩ: Ở những thời đại khác, trong một xã hội lớn lao lên bởi đã suy nghĩ về cái chết theo cách khác, con sẽ có thể ở gần mẹ, thực sự ở cạnh mẹ, không phải chỉ trong ý nghĩ. Con sẽ nắm lấy bàn tay mẹ và đặt lên trán mẹ nụ hôn vĩnh biệt...

Nhưng đã không có cuộc gọi của mẹ. Cảm giác sẽ không có cuộc gọi nữa. Và trí tưởng tượng thì hoảng hốt. Và cảm tưởng đã nghe thấy một tiếng đập của cò lắc mạnh hơn những tiếng đập khác. Niềm tin, đúng thế, rằng đã tới giờ.

Mẹ không gọi điện, nhưng là lúc này đây. Đã tới giờ.

Lúc đó, trong phòng, có U. và con, nép sát vào nhau.

Có nỗi kinh hoàng, và nỗi sợ phải chết vì kinh hoàng. Cơ thể rã ra. Những đôi chân quỵ ngã. Những cánh tay tìm kiếm nhau. Lý trí bị hành hạ. Trong phòng, những tiếng kêu tắc nghẹn to

hơn mọi tiếng kêu.

Con, bám vào cánh tay của U., lý trí của con, sức mạnh của con:

“- Anh đỡ em nhé?

- Ừ, anh đang đỡ em đây”.

Rất lâu. Cho tới khi mắt mẹ khép lại. Cho tới khi mọi người nghĩ là chúng đã khép...

Sau đấy có tiếng lách tách của lửa. Bốn chiếc cốc run rẩy của chúng con nâng lên để nghĩ về mẹ.

Người ta thề với con rằng mẹ đang ngủ, rằng mẹ đang ngủ bình thản, không đau đớn. Rằng thế là hết.

Còn con, không có mẹ, lần đầu tiên, loạn choạng, trờu tượng...

Và rồi, đột nhiên, có tiếng điện thoại chói tai làm chúng con giật nảy mình: “Mẹ đây”, giọng nói dường như đến từ chốn khác nói với con.

Có chúng con, sững sờ kinh ngạc, nghi ngờ:

“- Mẹ!...

- Ừ. Thứ lỗi cho mẹ nhé con yêu, mẹ bị muộn... Một chuyến thăm lâu la bất ngờ. Bà hàng xóm của mẹ... Với một phần bánh gatô... cho sinh nhật con gái của bà ấy.

- Mẹ...

- Giờ đây mẹ bình yên. Mẹ sẵn sàng. Tất cả sẵn sàng. Bây giờ mẹ đi tắm đây.

Con, lặp lại lời mẹ:

- Bây giờ mẹ đi tắm. Có phải thế không hả mẹ?

- Ừ. Thế đấy. Con hiểu không?

- Vâng. Con hiểu... Con yêu mẹ, mẹ ạ.

- Mẹ cũng thế, mẹ yêu con”.

Con vẫn chưa thể xa rời mẹ. Vì thế con nói thêm: “con tôn thờ mẹ”. Giống như xưa kia.

Lần này mẹ đã để con nói ra.

Có lẽ mẹ còn mỉm cười nữa.

Paris, ngày 5 tháng 12 năm 2003

[1] Noëlle Châtelet trả lời Claudette Marquet trong cuộc phỏng vấn về các phẩm Bài học cuối cùng, tại Paris, ngày 26 tháng 9 năm 2004.

[2] Như trên.

[3] Tác giả sử dụng cách chơi chữ: *sage-femme* (nữ hộ sinh) và *femme sage* (người phụ nữ khôn ngoan, hiền lương) – ND.

[4] Trở lại cách chơi chữ ở 3: *sage-femme*, *femme sage*.

[5] *Peine de mort*: án tử hình. Trong tiếng Pháp: *peine* có nghĩa hình phạt; nỗi khổ sở; niềm đau buồn, *mort* là cái chết. Cậu bé hiểu sai cụm từ này là nỗi đau buồn của cái chết.

[6] Tác giả chơi chữ: *coduire* (lái xe) và *se conduire* (cư xử)-ND.

* Bộ phim *Một phụ nữ đang tiến bước* trình chiếu ở rạp Athénée, ngày 15 tháng Ba năm 2003, (Chú thích của tác giả).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>